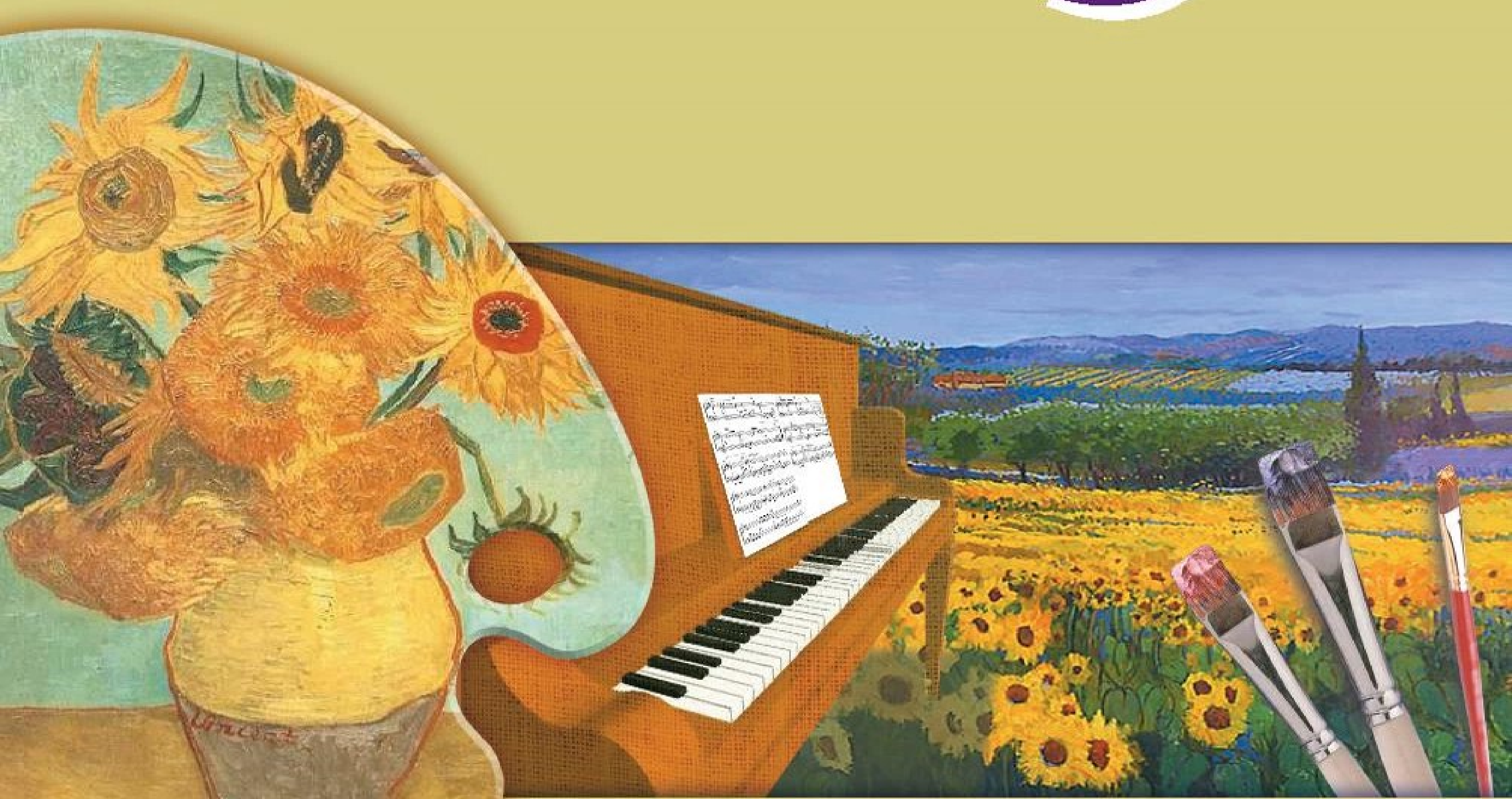
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ÂM NHẠC và MĨ THUẬT 9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOÀNG LONG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Âm nhạc)
LÊ MINH CHÂU - HOÀNG LÂN - NGÔ THỊ NAM

ĐÀM LUYỆN (Tổng Chủ biên phần Mĩ thuật) - NGUYỄN QUỐC TOẢN (Chủ biên)
TRIỆU KHẮC LỄ - BÙI ĐỖ THUẬT - NGUYỄN HỮU HẠNH

ÂM NHẠC VÀ MĨ THUẬT 9

(Tái bản lần thứ mười ba)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ÂM NHẠC



Bài 1

- **Học hát :**
  Bài *Bóng dáng một ngôi trường*
- **Nhạc lí :**
  Giới thiệu về quãng
- **Tập đọc nhạc (TĐN) :**
  Giọng Son trưởng - TĐN số 1
- **Âm nhạc thường thức :**
  Ca khúc thiếu nhi phổ thơ

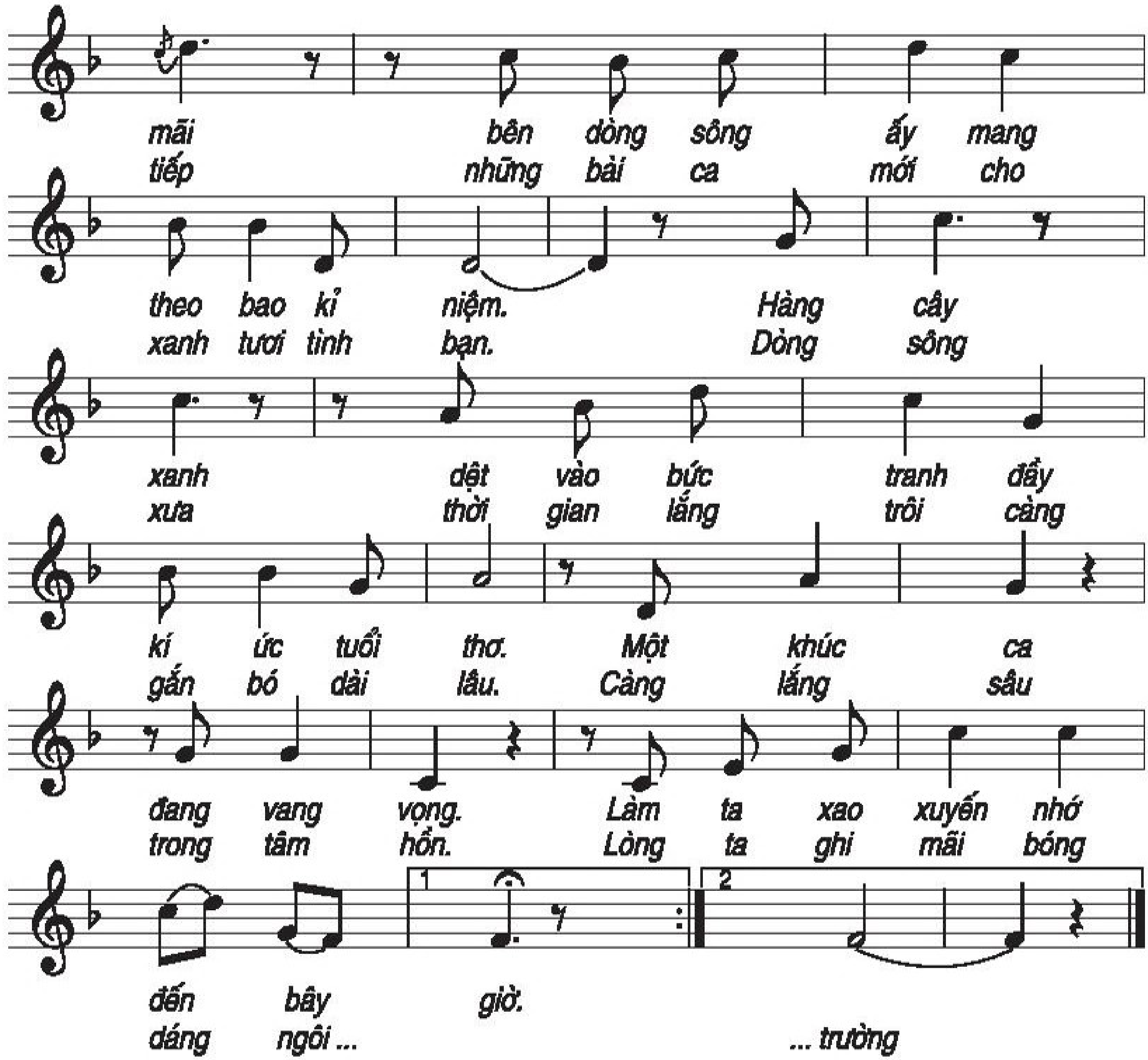
Tiết 1

Học hát : Bài *Bóng dáng một ngôi trường*

Bóng dáng một ngôi trường

Nhạc và lời : HOÀNG LÂN





Trong mỗi chúng ta, ai cũng mang trong lòng những tình cảm được lưu giữ từ một mái trường, nơi có các thầy, cô giáo và những bạn bè thân thiết của một thời cắp sách. Những dấu ấn đó sẽ còn đọng mãi trong chúng ta cùng với những kỉ niệm khó phai mờ.

Bài hát *Bóng dáng một ngôi trường* có giai điệu tươi trẻ, trong sáng và lời ca giàu hình ảnh. Âm nhạc được viết theo hình thức 2 đoạn :

Đoạn a : sôi nổi, linh hoạt ; Đoạn b : tha thiết, lôi cuốn.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy kể tên những bài hát viết về nhà trường, về thầy, cô giáo.
2. Hãy nêu tên một vài bài hát của nhạc sĩ Hoàng Lân mà em biết. Học thuộc bài hát *Bóng dáng một ngôi trường*.

NHẠC SĨ HOÀNG HIỆP VÀ BÀI HÁT
CÂU HÒ BÊN BỜ HIỀN LƯƠNG



Nhạc sĩ Hoàng Hiệp (tên khai sinh là Lưu Trần Nghiệp), sinh ngày 1-10-1931 tại tỉnh An Giang (Nam Bộ). Ông là tác giả của rất nhiều ca khúc quen thuộc và nổi tiếng. Các tác phẩm của nhạc sĩ Hoàng Hiệp đậm chất trữ tình và có sắc thái riêng. Ca khúc của ông được đông đảo quần chúng yêu mến như : *Câu hò bên bờ Hiền Lương* (lời : Hoàng Hiệp - Đằng Giao), *Cô gái vót chông* (thơ Mô-lô-y-cla-vi), *Ngọn đèn đứng gác* (thơ Chính Hữu), *Đất quê ta mênh mông* (thơ Dương Hương Ly), *Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây* (thơ Phạm Tiến Duật), *Lá đỏ* (thơ Nguyễn Đình Thi), *Nhớ về Hà Nội*,...

Sau năm 1975, trở về sống và làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh, ông viết : *Con đường có lá me bay*, *Em vẫn đợi anh về* (thơ Lê Giang), *Mùa chim én bay* (thơ Diệp Minh Tuyền), *Chút thơ tình người lính biển* (thơ Trần Đăng Khoa), *Viếng Lăng Bác* (thơ Viễn Phương),... Ông là một trong số các nhạc sĩ Việt Nam đã phổ nhạc thành công khá nhiều bài thơ.

Nhạc sĩ Hoàng Hiệp đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

KỈ NIỆM VỀ MỘT BÀI HÁT, VỀ MỘT GIỚI TUYẾN

... Năm 1956 đã trôi qua mà không có hiệp thương Tổng tuyển cử như Hiệp định Giơ-ne-vơ đã quy định. Những người miền Nam tập kết chúng tôi đều sống trong tâm trạng "ngày Bắc, đêm Nam"...

Ngồi trên xe ô tô từ Hà Nội vào Vĩnh Linh (Quảng Trị) tôi lặng thinh, day dứt vì nỗi nhớ quê nhà. Nhớ lại quang cảnh ngày các má, các chị, các em tiễn đưa mình xuống ghe ra Vàm Sông Đốc để lên tàu tập kết ra miền Bắc với hai ngón tay đưa lên (như hẹn hai năm sau trở về) mà không cầm được nước mắt.

Ngày tôi ra Bắc, tôi cũng không gặp ba má và các em tôi sau chín năm kháng chiến xa cách. Gia đình tôi hiện giờ đang ở đâu ?

... Những ngày đầu ở bờ Bắc sông Bến Hải, tôi sống với đơn vị bộ đội biên phòng ở một đồn cách cây cầu Hiền Lương chỉ vài trăm mét. Lúc này đang mùa mưa, buồn ơi là buồn ! Ban ngày, tôi đội mưa đi dọc theo bờ sông, đôi mắt đăm đăm nhìn sang bờ Nam. Tôi bắt gặp nhiều em, nhiều chị từ bên ấy hình như giả bộ ra sông rửa chân tay để được nhìn lại những người thân bên bờ Bắc...

... Tôi muốn viết một cái gì đó nhưng tâm trạng ngổn ngang không sao viết được. Nhiều ý nghĩ cùng đến một lúc không biết chọn cái nào và bắt đầu từ đâu.

... Một lần nữa, tôi lại bước ra hiên nhà của đồn biên phòng nhìn về phía cầu Hiền Lương, chiếc cầu có lần tôi đã đặt chân lên đó. Tuy nhiên tôi chỉ được phép đi nửa cầu phía Bắc, vì nửa cầu phía Nam là thuộc về đối phương rồi. Nó được phân chia không chỉ bằng cái trạm gác đặt ngay giữa cầu, mà còn bằng cả hai màu sơn khác nhau nữa ! Tôi nhìn cây cầu lúc này đang bị màn mưa che phủ. Nó như ẩn, như hiện, như thực, như hư. Dẫu vậy, nó vẫn là một biểu hiện của sự chia cắt.

... Từ giã đồn biên phòng, một buổi chiều tôi gặp anh gác đèn biển Cửa Tùng. Anh cũng là người miền Nam tập kết ra Bắc đã hai năm nay.

Đứng ở trên chòi cao, nơi đặt cây đèn biển, hai chúng tôi nhìn biển khơi sóng trào, nhìn đàn hải âu đang bay lượn, nhìn những cánh buồm đang từ từ trôi vào cửa sông... Bỗng anh bạn gác đèn biển cất lên tiếng nói : "... Tôi sang đây để lại vợ con bên ấy. Vì vậy, hằng ngày tôi lên đây không chỉ để làm nhiệm vụ mà còn để nhìn về quê tôi. Có vài lần, tôi trông thấy ai như vợ con tôi đang từ trong xóm ra bãi biển để nhận cá mang ra chợ bán, như hồi tôi còn ở làng bên ấy. Tôi muốn kêu to lên gọi tên vợ con tôi nhưng kêu sao cho nghe thấy được !".

Anh bạn còn nói dài, nói nhiều nữa về những niềm đau, nỗi nhớ của mình... Sau đó anh ta ngồi im lặng như pho tượng đá. Còn tôi, tôi lại muốn khóc. Tôi muốn có đôi lời an ủi anh nhưng cổ họng nghẹn cứng.

Một lúc sau, tôi lẳng lặng theo anh leo xuống các bậc thang trở về. Ngay lúc đó, trong óc tôi đột nhiên vang lên những âm thanh đầu tiên và những ý tứ lời ca mà tôi khổ công tìm kiếm trong nhiều ngày qua.

Và bài hát mà tôi hằng ôm ấp từ bao lâu nay đã được bắt đầu từ chiều hôm đó. Bài *Câu hò bên bờ Hiền Lương* - một bài hát ra đời trong nỗi đau xót của bản thân tôi cộng với tâm trạng buồn nhớ của bao người khác trong thời kì nước nhà còn bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc.

(Lược trích bài viết của nhạc sĩ Hoàng Hiệp)

Câu hò bên bờ Hiền Lương

Nhạc : HOÀNG HIỆP

Lời : HOÀNG HIỆP - ĐẰNG GIAO




ơi, thuyền ơi có nhớ bến chăng ? Bến thì một
cho, dù cho bến cách sông ngăn. Dễ gì chặn
dạ khăng khăng đợi thuyền. Nhắn ai xin giữ câu
được duyên anh với nàng. Xé mây cho sáng trăng
3
nguyền. Trong cơn bão tố vững bền lòng son.
vàng. Khai sông nối bến cho nàng về anh.
Ơi câu hò chiều nay. Sao mang nặng tình ai ?
Ơi câu hò chiều nay. Tôi mang nặng tình ai ?
Hay là em bên ấy trong phút giây nhớ nhung trào sôi. Gửi
Nơi miền quê xa vắng em có nghe thấu chăng lòng anh. Tình
niềm tin theo gió qua mấy câu thiết tha hò ơi !
này ta xây đắp nên thuỷ chung không bao giờ phai !

Tiết 2

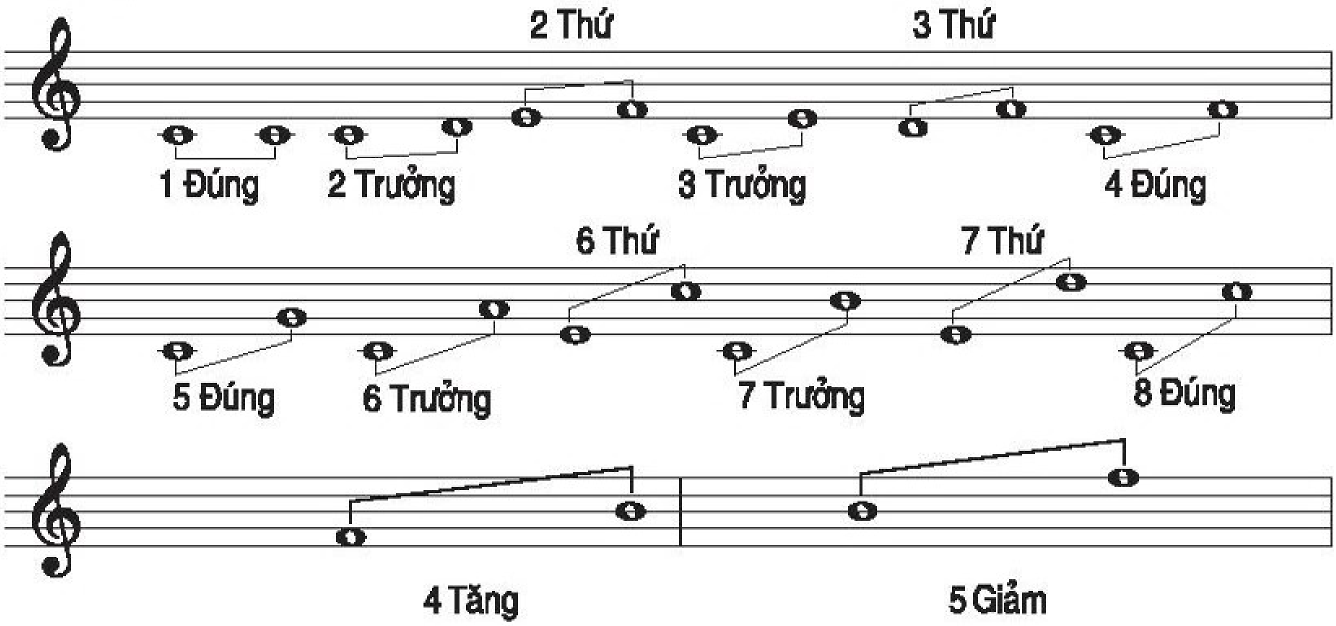
- **Nhạc lí :** Giới thiệu về quãng
- **Tập đọc nhạc :** Giọng Son trưởng - TĐN số 1

Nhạc lí

GIỚI THIỆU VỀ QUÃNG

Quãng là khoảng cách về cao độ giữa hai âm ; vang lên lần lượt hoặc cùng một lúc. Mỗi quãng mang một tính chất riêng. Tuỳ theo số lượng cung hoặc nửa cung chứa trong quãng đó mà xác định tên gọi và tính chất các quãng là trưởng, thứ, đúng, tăng, giảm.

Ví dụ :



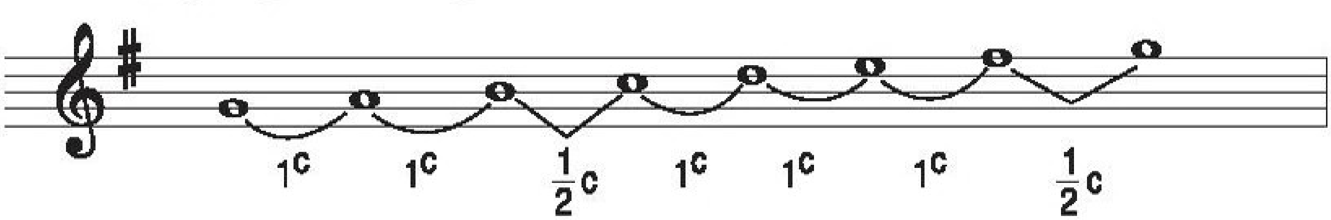
Tập đọc nhạc

GIỌNG SON TRƯỞNG - TĐN SỐ 1

1. Giọng Son trưởng

Giọng Son trưởng có âm chủ là Son. Hoá biểu của giọng Son trưởng có một dấu thăng (Pha thăng).

Cấu tạo giọng Son trưởng như sau :



2. Tập đọc nhạc



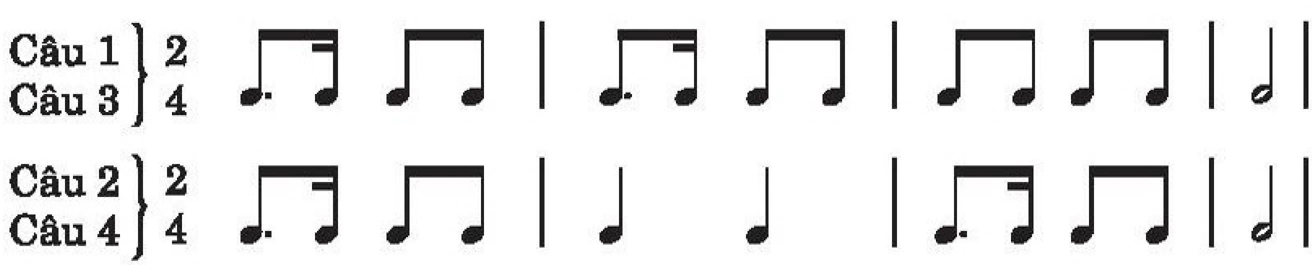
TĐN số 1
Cây sáo
(Trích)

Nhạc Ba Lan
Đặt lời : HOÀNG ANH



* *Nhận xét TĐN số 1 :*

- Giai điệu xây dựng trên giọng Son trưởng, sử dụng đủ 7 âm : Son - La - Si - Đô - Rê - Mi - Pha thăng.
- Bài gồm 4 câu hát với 2 âm hình tiết tấu gần giống nhau :



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy chỉ ra các quãng 2, 3, 4, 5 trong bài TĐN số 1.
2. Tập đọc TĐN số 1 và ghép lời.

Tiết 3

- **Ôn tập bài hát :** *Bóng dáng một ngôi trường*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 1
- **Âm nhạc thường thức :** Ca khúc thiếu nhi phổ thơ

Âm nhạc thường thức
CA KHÚC THIẾU NHI PHỔ THƠ

Ca khúc thiếu nhi có nhiều bài được hình thành từ những bài thơ. Các nhạc sĩ đã tìm cảm hứng từ bài thơ để sáng tác thành bài hát. Phổ nhạc theo thơ là một phương pháp sáng tác bài hát được sử dụng có hiệu quả và khá phổ biến.

Trong dân ca Việt Nam hầu hết các làn điệu được hình thành từ những câu thơ.

Ví dụ : Bài *Lí cây bông* bắt nguồn từ câu thơ :

Bông xanh, bông trắng, bông vàng
Bông lê, bông lựu, đố nàng mấy bông.

hoặc :

Trúc xinh trúc mọc bờ ao
Em xinh em đứng nơi nào cũng xinh.

(Bài *Cây trúc xinh* - dân ca quan họ Bắc Ninh)

Trong các ca khúc thiếu nhi có khá nhiều ca khúc phổ thơ. Ví dụ :

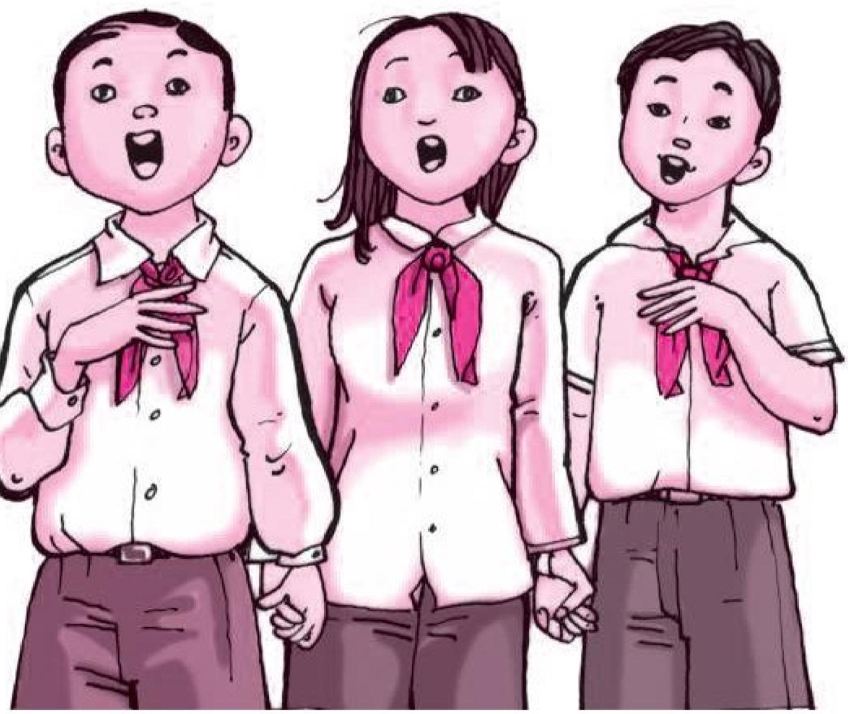
- *Hạt gạo làng ta* (Thơ : Trần Đăng Khoa - Nhạc : Trần Viết Bính)
- *Bụi phấn* (Thơ : Lê Văn Lộc - Nhạc : Vũ Hoàng)
- *Đi học* (Thơ : Minh Chính - Nhạc : Bùi Đình Thảo)
- *Bác Hồ - Người cho em tất cả* (Thơ : Phong Thu - Nhạc : Hoàng Long - Hoàng Lân)
- *Tia nắng, hạt mưa* (Thơ : Lệ Bình - Nhạc : Khánh Vinh)
- *Cho con* (Thơ : Tuấn Dũng - Nhạc : Phạm Trọng Cầu)
- *Đàn đồng ca mùa hạ* (Thơ : Nguyễn Minh Nguyên - Nhạc : Lê Minh Châu).

Một vài nhận xét về những ca khúc thiếu nhi phổ thơ

- Lời ca của bài hát phổ thơ đạt được chất lượng nghệ thuật tốt, bởi những hình ảnh và ý tứ cô đọng, súc tích, gợi cảm trên một nội dung được biểu hiện bằng ngôn ngữ thơ ca.

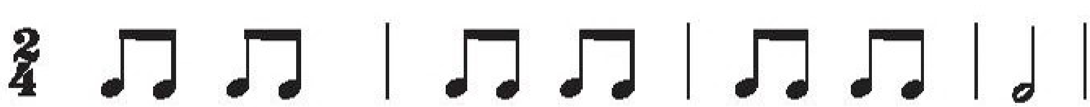
- Tuỳ từng bài, tuỳ từng tác giả, có khi người ta giữ nguyên vẹn bài thơ không thay đổi dù chỉ một từ (trường hợp này ít thấy), có khi lời thơ được thay đổi ít nhiều. Cũng có trường hợp, nhạc sĩ chỉ phổ theo ý thơ, dựa vào ý thơ để phóng tác lời ca cho phù hợp với cảm hứng, với sự phát triển hợp lí của giai điệu và cấu trúc bản nhạc.

- Có bài thơ hay nhưng rất khó phổ nhạc hoặc không thể phổ thành bài hát. Có bài thơ không đặc sắc lắm nhưng khi được phổ nhạc lại trở thành bài hát có sức sống và được phổ biến rộng rãi. Ở đây, âm nhạc đã chắp cánh cho bài thơ bay xa.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tìm một số bài hát phổ thơ viết cho người lớn và trẻ em.
2. Thể hiện âm hình tiết tấu sau đây và so sánh với âm hình tiết tấu 4 nhịp đầu trong bài TĐN số 1 :



Bài 2

- **Học hát :**
  Bài *Nụ cười*
- **Nhạc lí :**
  Sơ lược về hợp âm
- **Tập đọc nhạc :**
  Giọng Mi thứ - TĐN số 2
- **Âm nhạc thường thức :**
  Nhạc sĩ Trai-cốp-xki

Tiết 4

Học hát : Bài *Nụ cười*

Nụ cười

Nhạc Nga
Phỏng dịch lời : PHẠM TUYÊN




Trong cuộc sống đầm ấm yên vui ta cùng cất tiếng cười.
Trong làn nắng lộng gió ban mai vang bài ca yêu đời.
Để làn mây không bay đi xa những giọt mưa bay bay bên
ta. Để dòng nước từ con suối xinh thành dòng sông sóng xô.
Tiếng cười vui luôn luôn bên ta. Tiếng cười sẽ luôn luôn ngân
xa. Tiếng cười là bạn đường tháng năm của tuổi niên thiếu ta.
Tiếng cười vui luôn luôn bên ta. Tiếng cười sẽ luôn luôn ngân
xa. Tiếng cười là bạn đường tháng năm không thể nào
1
xoá nhoà. Cho trời... ...năm vẫn tràn ngập lòng ta.
2.

Nụ cười là một ca khúc quen thuộc của thiếu niên nước Nga. Bài hát ca ngợi niềm lạc quan trong cuộc sống của tuổi trẻ. Ở đó, tiếng cười đem lại niềm tin và hạnh phúc. Bài gồm hai đoạn, có sự tương phản rõ rệt :

Đoạn a : Từ đầu đến "... *cùng cất tiếng cười*". Đoạn a viết ở giọng Đô trưởng, tính chất âm nhạc trong sáng, rộn ràng, diễn tả cuộc sống hạnh phúc tràn đầy niềm vui và tiếng cười.

Đoạn b : Từ "*Để làn mây ...*" đến hết bài. Đoạn b chuyển sang giọng Đô thứ. Giai điệu trong đoạn b như một nét buồn thoáng qua rồi trở nên rắn rỏi, nghị lực, thể hiện niềm tin tưởng, tình đoàn kết của bạn trẻ trong tiếng cười lạc quan.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài hát *Nụ cười*.
2. Kể tên một vài bài hát Nga mà em biết.

Tiết 5

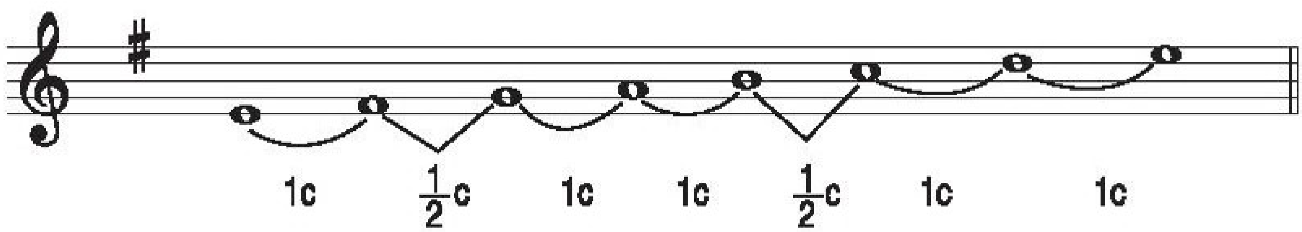
- **Ôn tập bài hát :** *Nụ cười*
- **Tập đọc nhạc :** Giọng Mi thứ - TĐN số 2

Tập đọc nhạc
GIỌNG MI THỨ - TĐN SỐ 2

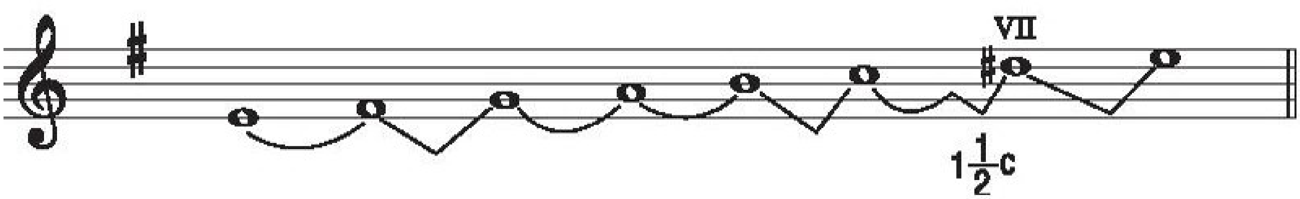
1. Giọng Mi thứ

Giọng Mi thứ có âm chủ là Mi. Hoá biểu giọng Mi thứ có một dấu thăng (Pha thăng).

Giọng Mi thứ tự nhiên có cấu tạo như sau :



Giọng Mi thứ hoà thanh có bậc VII tăng lên nửa cung :



Tiết 6

- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 2
- **Nhạc lí :** Sơ lược về hợp âm
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Trai-cốp-xki

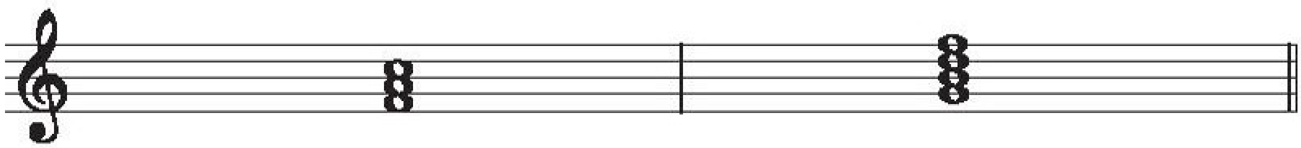
Nhạc lí

SƠ LƯỢC VỀ HỢP ÂM

1. Hợp âm

Hợp âm là sự vang lên đồng thời của ba, bốn hoặc năm âm cách nhau một quãng 3.

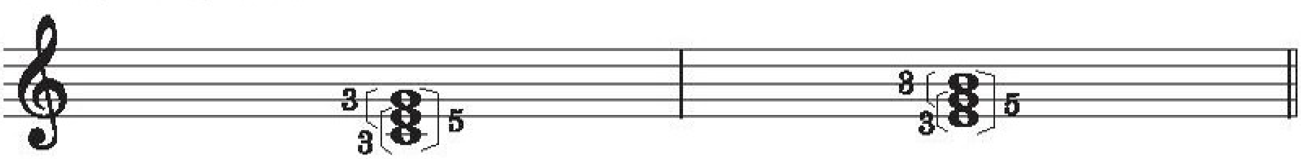
Ví dụ :



2. Một số loại hợp âm

a) Hợp âm ba : gồm có ba âm, các âm cách nhau quãng 3. Hai âm ngoài cùng tạo thành quãng 5.

Ví dụ : Hợp âm ba

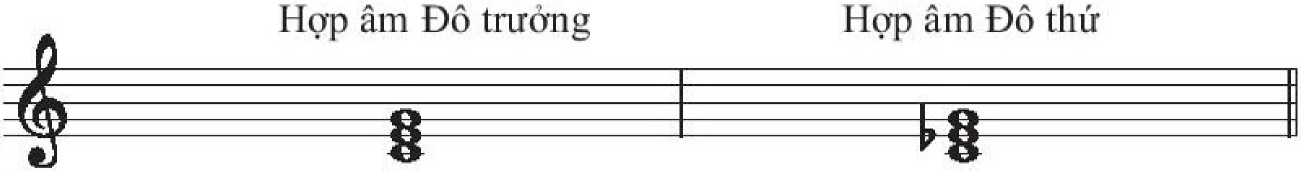


- Âm Đô và âm Mi cách nhau 1 quãng 3 trưởng.
- Âm Mi và âm Son cách nhau 1 quãng 3 thứ.
- Âm Đô và âm Son cách nhau 1 quãng 5 đúng.

Tuỳ theo cách sắp xếp các quãng ba trưởng, ba thứ mà tạo thành các hợp âm trưởng, hợp âm thứ và các hợp âm khác.

Ví dụ : Hợp âm ba trưởng, hợp âm ba thứ

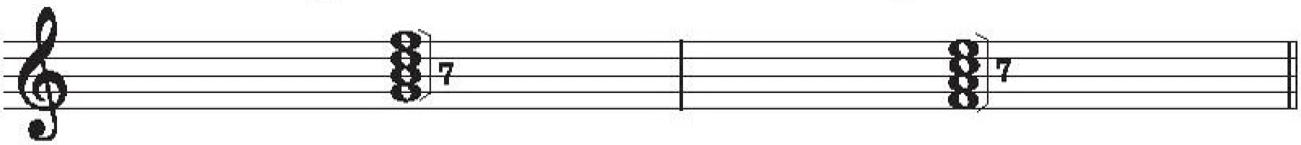
Hợp âm Đô trưởng   Hợp âm Đô thứ



b) Hợp âm bảy : gồm có bốn âm, các âm cách nhau theo quãng 3. Hai âm ngoài cùng tạo thành quãng 7.

Ví dụ : Hợp âm bảy

Hợp âm Son 7 Hợp âm Pha 7



– Hợp âm Son 7, có 2 âm ngoài cùng là Son và Pha, tạo thành quãng 7.

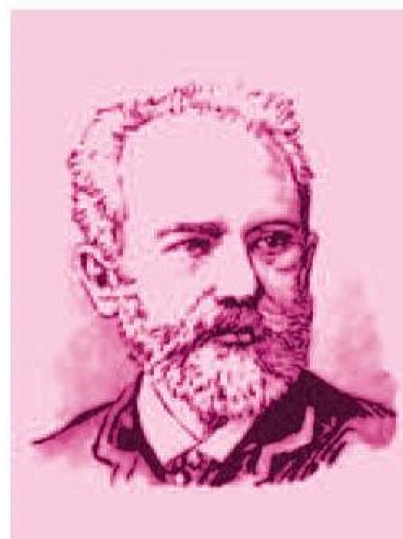
– Hợp âm Pha 7, có 2 âm ngoài cùng là Pha và Mi, tạo thành quãng 7.

Hợp âm là một trong những phương tiện diễn tả âm nhạc. Các nhạc sĩ sử dụng hợp âm để thể hiện những ý tưởng, cảm xúc, nội dung âm nhạc ở các tác phẩm nhạc đàn và nhạc hát.

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ TRAI-CỐP-XKI

Pi-ốt I-lích Trai-cốp-xki – nhạc sĩ nổi tiếng người Nga, là một trong những danh nhân âm nhạc thế giới. Ông sinh ngày 2-4-1840 và mất ngày 25-1-1893 tại Xanh Pê-téc-bua.



Từ bé, Trai-cốp-xki rất say mê âm nhạc và sớm bộc lộ năng khiếu. Năm 10 tuổi, Trai-cốp-xki đã bắt đầu sáng tác.

Trai-cốp-xki đã tiếp thu được truyền thống âm nhạc của các nhạc sĩ cổ điển châu Âu và Nga như Mô-da, Bét-tô-ven, Glin-ka,... để viết nên những tác phẩm mang đậm bản sắc độc đáo của âm nhạc dân tộc Nga.

Trai-cốp-xki đã để lại trong di sản âm nhạc của nhân loại nhiều tác phẩm quý giá về nhạc kịch, vũ kịch, giao hưởng và nhiều tác phẩm viết cho đàn dây, đàn pi-a-nô, hợp xướng, ca khúc... Ví dụ : Vũ kịch *Hồ thiên nga*, nhạc kịch *Ép-ghê-nhi Ô-nhê-ghin*, bản *Giao hưởng số 6*...

Trai-cốp-xki là một trong những người đã làm rạng rỡ nền âm nhạc Nga thế kỉ XIX.

Ghi nhớ cống hiến vĩ đại của nhạc sĩ Trai-cốp-xki, nhạc viện lớn nhất nước Nga ở Mát-xcơ-va được mang tên ông. Nhà bảo tàng Trai-cốp-xki ở quê hương ông thu hút đông đảo người mến mộ đến thăm viếng. Bốn năm một lần có cuộc thi âm nhạc Trai-cốp-xki cho các nghệ sĩ trên thế giới đến nước Nga đua tài.

Cô gái miền đồng cỏ

Nhạc : P. I. TRAI-CỐP-XKI
Phỏng dịch lời : VÂN ĐÔNG







Ngôi nhà của nhạc sĩ Trai-cốp-xki

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Thế nào là hợp âm ba và hợp âm bảy ?
2. Phát biểu cảm nghĩ của em khi nghe bài hát *Cô gái miền đồng cỏ*.

Tiết 7

Ôn tập và kiểm tra

1. Ôn tập hai bài hát

- *Bóng dáng một ngôi trường*
- *Nụ cười*

2. Ôn tập Nhạc lí

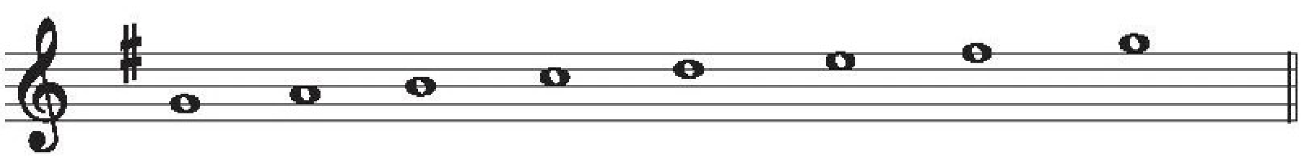
- Quãng
- Hợp âm

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

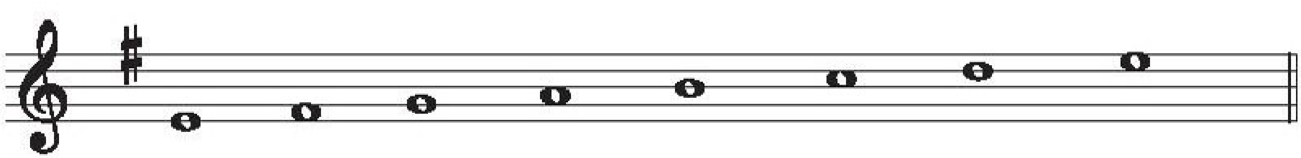
TĐN số 1, 2.

**** Ghi nhớ***

- Về giọng Son trưởng (hoá biểu có dấu Pha thăng, thường kết bài bằng âm chủ Son).

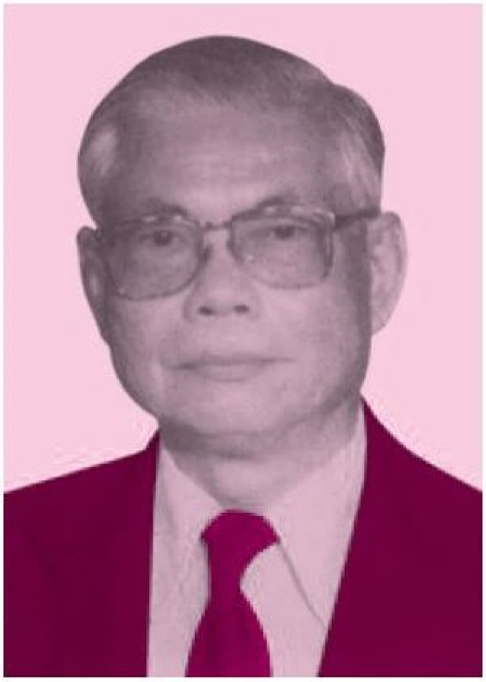


- Về giọng Mi thứ (hoá biểu có dấu Pha thăng, thường kết bài bằng âm chủ Mi).



Giọng Son trưởng và Mi thứ có chung hoá biểu (dấu Pha thăng). Đó là hai giọng song song.

NHẠC SĨ XUÂN HỒNG VÀ BÀI HÁT *MÙA XUÂN TRÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*



Sáng tác ca khúc là sở trường của nhạc sĩ Xuân Hồng. Dùng tiếng hát để nói lên "những điều tự thân cuộc sống muốn nói" là điều ông thường tâm sự.

Tác phẩm của nhạc sĩ Xuân Hồng thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, tình cảm chân thành, mộc mạc với đồng chí và đồng bào.

Thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước, ông có những tác phẩm nổi tiếng như : *Bài ca may áo, Xuân chiến khu, Chiếc khăn tay, Tiếng chày trên sóc Bom Bo,...* Giai điệu các bài hát của Xuân Hồng đậm đà chất dân ca Nam Bộ, lời ca giàu hình tượng và có sức gợi cảm mạnh mẽ. Những ca khúc của ông đã được phổ biến rộng rãi khắp trong Nam ngoài Bắc, góp một tiếng nói âm nhạc đầy ấn tượng trong những năm chống Mĩ cứu nước và sau ngày đất nước thống nhất.

Khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Bắc Nam một nhà, ca khúc *Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh* của nhạc sĩ Xuân Hồng đã ghi dấu ấn sâu đậm trong công chúng yêu ca nhạc. Bài hát thể hiện niềm xúc động chân thành của những người chiến thắng trở về Sài Gòn sau ngày 30-4-1975.

Nhạc sĩ Xuân Hồng còn có nhiều ca khúc được mến mộ như : *Cây đàn ghi-ta của Đại đội ba, Mùa xuân bên cửa sổ* (thơ Song Hảo), *Người mẹ của tôi,...*

Tên khai sinh của ông là Nguyễn Hồng Xuân. Ông sinh ngày 12-2-1928 tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, mất năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhạc sĩ Xuân Hồng đã được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học -Nghệ thuật.

Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh

Nhạc và lời : XUÂN HỒNG




đông chợ vui Bến Thành. Mùa xuân trên Thành
(Mùa) xuân trên Thành
phố Hồ Chí Minh quang vinh. Ôi đẹp biết
phố Hồ Chí Minh quang vinh. Ôi hạnh phúc biết
bao, biết mấy tự hào. Sài Gòn
bao, bao năm vẫn đợi chờ. Mà niềm
ơi cả nước vẫy chào. Cờ sao đang tung bay
vui như đến bất ngờ. Ngày đi như trong đêm
cao, qua hết rồi những năm thương đau. Xa ba mươi
mơ, tuổi lớn rồi mà như ngây thơ. Ôi ta đang
năm nay đã gặp nhau vui sao nước mắt lại
đi đi giữa rừng hoa hay ta đi giữa rừng...
1. 2.
trào. Mùa...
...cờ. Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí
Minh là mùa xuân đẹp nhất quê mình.

Bài 3

- **Học hát :**
  Bài *Nối vòng tay lớn*
- **Nhạc lí :**
  Giới thiệu về dịch giọng
- **Tập đọc nhạc :**
  Giọng Pha trưởng - TĐN số 3
- **Âm nhạc thường thức :**
  Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát *Mẹ yêu con*

Tiết 8

Học hát : Bài *Nối vòng tay lớn*

Nối vòng tay lớn

Nhạc và lời : TRỊNH CÔNG SƠN





Bài hát *Nối vòng tay lớn* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là tiếng nói tình cảm của những người Việt Nam yêu nước, mong muốn cùng nắm tay, kề vai sát cánh bên nhau để tạo dựng cuộc sống yên vui, thanh bình vươn tới mục tiêu cao cả vì một đất nước Việt Nam thống nhất, độc lập, hoà bình, hạnh phúc.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học hát bài *Nối vòng tay lớn*. Kể tên những bài hát của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn mà em biết.
2. Tập hát đúng giai điệu và học thuộc lời ca bài *Nối vòng tay lớn*.

Tiết 9

- Nhạc lí : Giới thiệu về dịch giọng

- Tập đọc nhạc : Giọng Pha trưởng - TĐN số 3

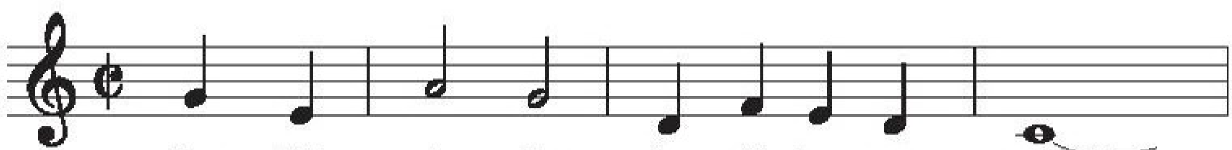
Nhạc lí

GIỚI THIỆU VỀ DỊCH GIỌNG

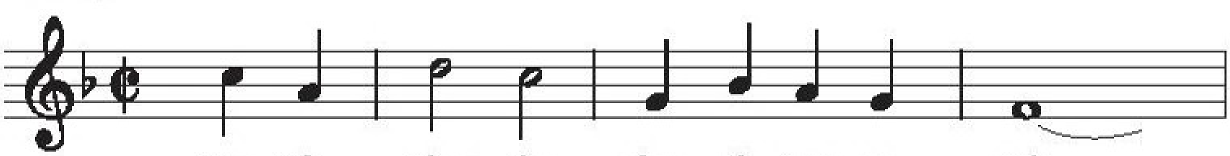
Sự chuyển dịch độ cao - thấp của một bài hát cho phù hợp với tầm cữ giọng của người hát được gọi là dịch giọng.

Khi *dịch giọng* trên bản nhạc sẽ có sự thay đổi hoá biểu và tên nốt nhạc nhưng mối quan hệ về cao độ và trường độ của các âm không thay đổi. Người ta chỉ đàn hoặc hát cao lên hoặc thấp xuống tuỳ thuộc vào độ cao muốn xê dịch được xác định bằng âm chủ.

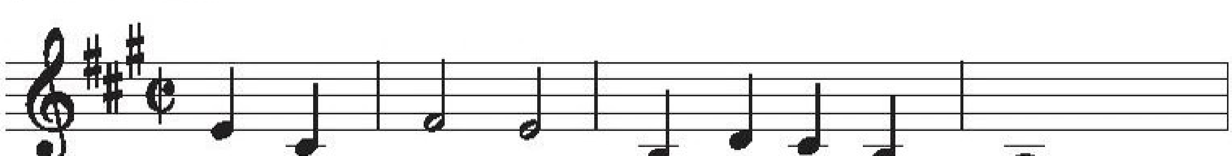
Ví dụ : Bài hát *Nụ cười* ở giọng Đô trưởng :



Khi dịch giọng cao lên một quãng 4 (Đô ⟶ Pha) bài hát *Nụ cười* sẽ ở giọng Pha trưởng.



Khi dịch giọng thấp xuống một quãng 3 (Đô ⟶ La) bài hát *Nụ cười* sẽ ở giọng La trưởng.



Qua ví dụ trên cho thấy dù ở giọng Đô trưởng, Pha trưởng hoặc La trưởng thì giai điệu, tiết tấu của bài *Nụ cười* không thay đổi.

Khi dịch giọng một bài hát hay một bản nhạc tính chất trưởng hoặc thứ cũng không thay đổi.

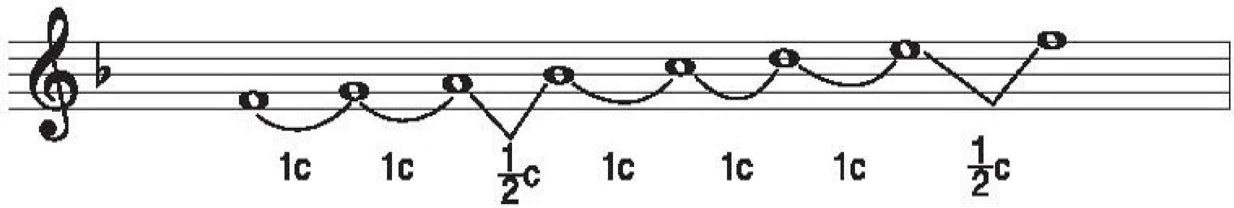
Tập đọc nhạc

GIỌNG PHA TRƯỞNG - TĐN SỐ 3

1. Giọng Pha trưởng

Giọng Pha trưởng có âm chủ là Pha. Hoá biểu giọng Pha trưởng có một dấu giáng (Si giáng).

Cấu tạo giọng Pha trưởng như sau :



2. Tập đọc nhạc



TĐN số 3

Lá xanh

(Trích)

Nhịp đi

Nhạc và lời : HOÀNG VIỆT



* *Nhận xét TĐN số 3 :*

Giai điệu xây dựng trên giọng Pha trưởng, sử dụng 6 âm : Pha - Son - La - Đô - Rê - Mi (không có Si giáng).

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

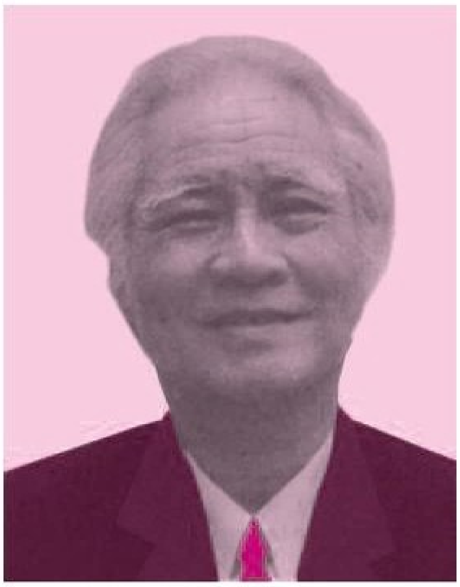
1. Khi dịch giọng, giai điệu của bài hát, bản nhạc có bị thay đổi gì không ?
2. Luyện tập bài TĐN số 3.

Tiết 10

- **Ôn tập bài hát :** *Nối vòng tay lớn*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 3
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát *Mẹ yêu con*

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN TÝ VÀ BÀI HÁT *MẸ YÊU CON*



1. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý sinh ngày 5-3-1925 tại Vinh - Nghệ An, quê gốc ở xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Ông là một nhạc sĩ sáng tác có khối lượng tác phẩm khá lớn trong đó có nhiều ca khúc nổi tiếng, được lưu truyền rộng rãi. Từ ca khúc theo phong cách lãng mạn như *Dư âm* (1949) đến những ca khúc đậm đà màu sắc dân ca, nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý là người đã có những đóng góp xuất sắc cho nền ca khúc Việt Nam. Có thể kể những bài như : *Mẹ yêu con* (1956), *Tấm áo chiến sĩ mẹ vá năm xưa* (1973), *Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh* (1974), *Người đi xây hồ Kẻ Gỗ* (1976), *Màu áo chú bộ đội* (1978), *Mùa xuân cô nuôi dạy trẻ* (1980), *Dáng đứng Bến Tre* (1980)... Âm nhạc của ông giàu chất trữ tình, giai điệu mượt mà, bản sắc dân tộc được thể hiện rõ nét cùng với lời ca trau chuốt, tinh tế... Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

2. Bài hát *Mẹ yêu con*

Trong những bài hát viết về đề tài phụ nữ, *Mẹ yêu con* của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý là một tác phẩm đã sống cùng với thời gian. Những em bé từng nằm nôi, nằm võng, trong cánh tay của các bà mẹ có lẽ không bao giờ quên câu hát ru ngọt ngào đầm ấm : "À à ơi ! A à ơi ! Ru em em ngủ cho lâu, để mẹ đi cấy đồng sâu chưa về...". Từ âm điệu của lời ru đó, nhạc sĩ đã phát triển hết sức khéo léo để tạo nên một khúc ru trìu mến, thiết tha, bay bổng, đậm tình mẹ con.

Bài hát *Mẹ yêu con* không còn là khúc ru của riêng một người mẹ nào mà trở thành tiếng nói chung của bà mẹ đất nước. Đây là một ca khúc nghệ thuật được mọi người mến mộ, được nhiều ca sĩ biểu diễn.

Mẹ yêu con

Nhạc và lời : NGUYỄN VĂN TÝ





CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Luyện tập bài TĐN số 3 và ghép lời.
2. Kể tên những bài hát về đề tài "Người mẹ" mà em biết.

Bài 4

- **Học hát :**
  Bài *Lí kéo chài*
- **Tập đọc nhạc :**
  Giọng Rê thứ - TĐN số 4
- **Âm nhạc thường thức :**
  Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca

Tiết 11

Học hát : Bài *Lí kéo chài*

Lí kéo chài

Dân ca Nam Bộ
Đặt lời mới: HOÀNG LÂN



Người dân chài quanh năm sống cùng sông nước. Tuy lao động vất vả, cực nhọc nhưng họ luôn lạc quan yêu đời. Với tiết tấu khoẻ, giai điệu mộc mạc, bài hát *Lí kéo chài* đã mô tả cảnh lao động, sinh hoạt vui tươi của người dân vùng biển.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên những bài *Lí* mà em biết.
2. Tập đặt lời ca mới theo điệu *Lí kéo chài*.

BÀI ĐỌC THÊM

NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN THƯƠNG



Bài hát *Đêm đông* (1940) là một ca khúc đầy cảm xúc thể hiện lòng nhân ái của người nhạc sĩ trước những cuộc đời vất vả, bất hạnh đã làm rung động bao trái tim người nghe. Tiếp đến *Bình Trị Thiên khói lửa* (1948), một bản trường ca đầy tính bi tráng, nói lên tinh thần quật khởi chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta. Chỉ với hai tác phẩm đó cũng đã đủ xếp tác giả vào hàng các nhạc sĩ có dấu ấn trong đời sống âm nhạc Việt Nam. Ngoài những ca khúc như *Trên sông Hương*, *Dân ta đánh giặc anh hùng*, *Gửi Huế giải phóng*, *Bài ca trong hang đá*, *Dâng Người tiếng hát mùa xuân*,... nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương còn có nhiều tác phẩm khí nhạc với nhiều thể loại, chiếm vị trí quan trọng trong sự nghiệp của ông. Giao hưởng *Đồng khởi*, vũ kịch *Tấm Cám*, thơ múa *Chim gâu*, *Bà mẹ thành đồng*, tổ khúc biến tấu cho pi-a-nô *Quê hương Tây Nguyên*, độc tấu xen-lô *Trở về đất mẹ*... và hàng chục nhạc phim càng khẳng định vị trí của người nhạc sĩ có nhiều cống hiến quan trọng cho nền âm nhạc chuyên nghiệp nước nhà.

Những sáng tác ca khúc hay nhạc đàn của Nguyễn Văn Thương đều thể hiện tình cảm sâu lắng với cấu trúc chặt chẽ và ngày càng gần gũi, gắn bó với những

âm điệu dân tộc. Tác phẩm của Giáo sư - Nghệ sĩ Nhân dân Nguyễn Văn Thương đa dạng về thể loại, phong phú về hình tượng với bút pháp điêu luyện của một người có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng.

Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

Nguyễn Văn Thương sinh năm 1919 tại xã Vân Thê (cũ), huyện Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Ông mất ngày 5-12-2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Dâng Người tiếng hát mùa xuân

Nhạc và lời : NGUYỄN VĂN THƯƠNG




A VIỆT NAM MUÔN NĂM !


Nam chung vui mùa xuân mới. Độc lập - Tự do, sáng
nơi vui xây mùa xuân mới. Độc lập - Tự do, sáng
tươi công ơn Người như núi. Chúng cháu kề vai đi
tươi công ơn Người như núi. Chúng cháu kề vai đi
tới hiến dâng cuộc đời. Vì Cộng hoà xã hội chủ
tới hiến dâng cuộc đời. Vì Cộng hoà xã hội chủ...
1.
2.
nghĩa Việt Nam, đất nước anh hùng.
... nghĩa Việt Nam, đất nước anh hùng.

Tiết 12

- **Ôn tập bài hát :** *Lí kéo chài*
- **Tập đọc nhạc :** Giọng Rê thứ - TĐN số 4

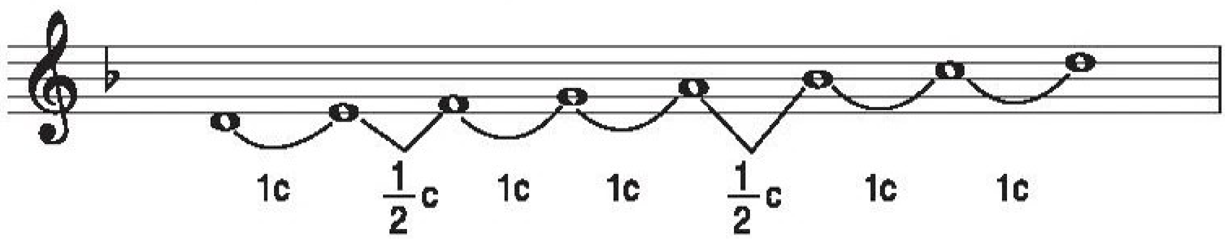
Tập đọc nhạc

GIỌNG RÊ THỨ - TĐN SỐ 4

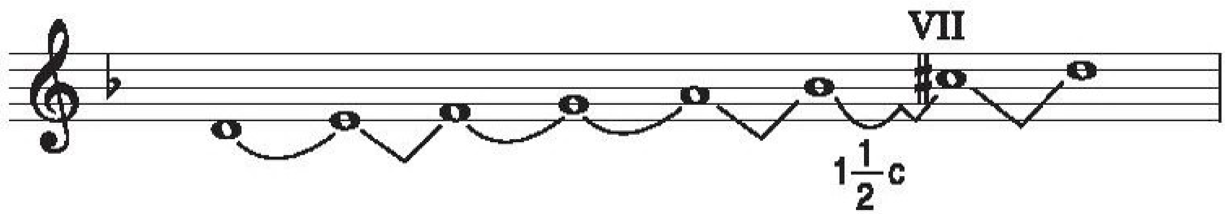
1. Giọng Rê thứ

Giọng Rê thứ có âm chủ là Rê. Hoá biểu của giọng Rê thứ có một dấu giáng (Si giáng).

Giọng Rê thứ tự nhiên có cấu tạo như sau :



Giọng Rê thứ hoà thanh có bậc VII tăng lên nửa cung :



2. Tập đọc nhạc

TĐN số 4

Cánh én tuổi thơ

(Trích)

Nhạc và lời: PHẠM TUYÊN





** Nhận xét TĐN số 4 :*

- Bản nhạc viết ở giọng Rê thứ hoà thanh.
- Có nốt Pha thăng bất thường ở nhịp thứ 10.
- Có hai chỗ đảo phách ở nhịp thứ 1 - 2 và nhịp thứ 5 - 6.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tìm những bài hát viết ở giọng Rê thứ.
2. Đọc nhạc, ghép lời ca và tập đánh nhịp bài TĐN số 4.

Tiết 13

- Ôn tập Tập đọc nhạc : TĐN số 4

- Âm nhạc thường thức : Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca

Âm nhạc thường thức

MỘT SỐ CA KHÚC MANG ÂM HƯỞNG DÂN CA

Các em đã được học và nghe nhiều bài dân ca tiêu biểu trên khắp miền đất nước. Những bài ca, điệu lí, câu hò... do ông cha ta sáng tạo nên từ trong cuộc sống muôn màu, muôn vẻ còn lưu truyền đến ngày nay. Các em cũng được hát và nghe nhiều bài ca hay do các nhạc sĩ Việt Nam sáng tác. Trong những ca khúc đó có nhiều bài đã khai thác chất liệu từ dân ca. Người ta nói dân ca là những "mỏ quặng" vô cùng quý giá để các nhạc sĩ khai thác và sáng tạo nên những tác phẩm âm nhạc giàu tính dân tộc.

Có thể điểm qua một số ca khúc tiêu biểu :

1. Ca khúc mang âm hưởng dân ca đồng bằng Bắc Bộ

**** Ca khúc thiếu nhi***

- *Em đi giữa biển vàng* (Nhạc : Bùi Đình Thảo - Lời : Thơ Nguyễn Khoa Đăng)
- *Cái Bống* (Nhạc : Phan Trần Bảng - Lời : Ca dao cổ)
- *Màu áo chú bộ đội* (Nhạc và lời : Nguyễn Văn Tý)
- *Trâu lá đa* (Nhạc : Huy Du - Lời : Thơ Lữ Huy Nguyên)

**** Ca khúc viết cho người lớn***

- *Đóng nhanh lúa tốt* (Nhạc : Lê Lôi - Lời : Thơ Huyền Tâm)
- *Những cô gái quan họ* (Nhạc và lời : Phó Đức Phương)
- *Đất nước lời ru* (Nhạc và lời : Văn Thành Nho)

2. Ca khúc mang âm hưởng dân ca miền núi phía Bắc

**** Ca khúc thiếu nhi***

- *Đi học* (Nhạc : Bùi Đình Thảo - Lời : Thơ Minh Chính - Bùi Đình Thảo)
- *Đi tới trường* (Nhạc : Đức Bằng - Lời : Theo tập đọc lớp 1 cũ)
- *Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác* (Nhạc và lời : Hoàng Long - Hoàng Lân)

**** Ca khúc viết cho người lớn***

- *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó* (Nhạc và lời : Nguyễn Tài Tuệ)
- *Tình ca Tây Bắc* (Nhạc : Bùi Đức Hạnh - Lời : Theo thơ Cầm Giang)
- *Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi* (Nhạc và lời : Văn Ký)

3. Ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung

**** Ca khúc thiếu nhi***

- *Điệu lí quê em* (Nhạc và lời : Thái Nghĩa)
- *Hò thả trâu* (Nhạc và lời : Hoàng Vân)

**** Ca khúc viết cho người lớn***

- *Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò ví dặm* (Nhạc : Trần Hoàn - Lời : Trần Hoàn, Quý Doãn)
- *Miền Trung nhớ Bác* (Nhạc và lời : Thuận Yến)
- *Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh* (Nhạc và lời : Nguyễn Văn Tý)
- *Huế thương* (Nhạc và lời : An Thuyên)

4. Ca khúc mang âm hưởng dân ca Nam Bộ

**** Ca khúc thiếu nhi***

- *Như sao sáng ngời* (Nhạc và lời : Trương Quang Lục)
- *Em là con gái má Út Tịch* (Nhạc và lời : Phan Nhân)

**** Ca khúc viết cho người lớn***

- *Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người* (Nhạc và lời : Trần Kiết Tường)
- *Vàm Cỏ Đông* (Nhạc : Trương Quang Lục - Lời : Thơ Hoài Vũ)
- *Cô gái Sài Gòn đi tải đạn* (Nhạc và lời : Lư Nhất Vũ)

5. Ca khúc mang âm hưởng dân ca Tây Nguyên

**** Ca khúc thiếu nhi***

- *Em nhớ Tây Nguyên* (Nhạc và lời : Văn Tấn - Trần Quang Huy)
- *Tiếng chim trong vườn Bác* (Nhạc và lời : Hàn Ngọc Bích)

**** Ca khúc viết cho người lớn***

- *Tình ca Tây Nguyên* (Nhạc và lời : Hoàng Vân)
- *Ngọn lửa cao nguyên* (Nhạc và lời : Trần Tiến)
- *Ơi Ma-đrắc* (Nhạc và lời : Nguyễn Cường)
- *Sông Đắc-krông mùa xuân về* (Nhạc và lời : Tố Hải)

Nghe những bài hát mang âm hưởng dân ca, ta cảm thấy biết bao gần gũi và thân thiết. Những tác phẩm âm nhạc của các nhạc sĩ Việt Nam đậm bản sắc văn hoá dân tộc đã làm cho đời sống âm nhạc của chúng ta thêm phong phú và độc đáo.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên một số bài hát mang âm hưởng dân ca.
2. Hát một đoạn ngắn hoặc cả bài hát mang âm hưởng dân ca mà em biết.

Tiết 14
Ôn tập

1. Ôn tập hai bài hát

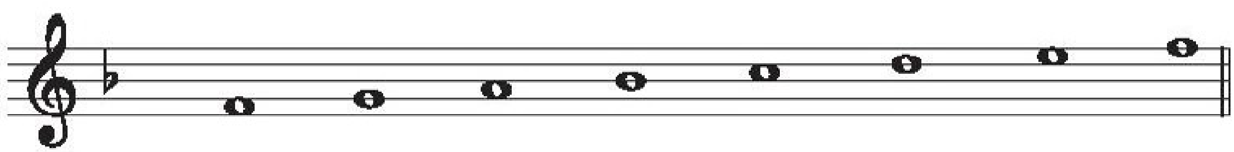
- *Nối vòng tay lớn.*
- *Lí kéo chài.*

2. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 3, 4.

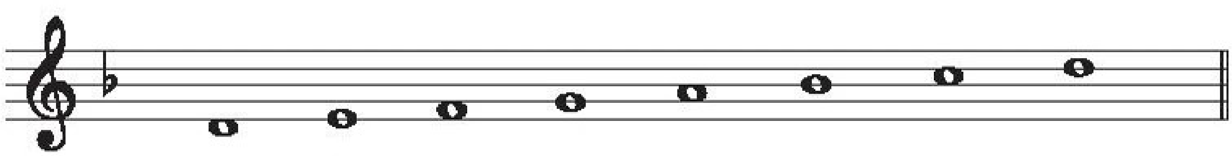
**** Ghi nhớ***

Về giọng Pha trưởng :



Trên hoá biểu có dấu Si giáng, thường kết bài bằng âm chủ Pha.

Về giọng Rê thứ :



Trên hoá biểu có dấu Si giáng, thường kết bài bằng âm chủ Rê.

Giọng Pha trưởng và Rê thứ có chung hoá biểu (dấu Si giáng) - đó là hai giọng song song.

Tiết 15

Bài hát do địa phương tự chọn

BÀI ĐỌC THÊM

ÂM NHẠC VÀ VŨ TRỤ

Thần thoại Hi Lạp gắn cho Héc-mét là người sáng tạo ra cây đàn đầu tiên. Sau khi lấy cắp bò của thần A-pô-lông, ông lột da bò căng lên một cái mai rùa làm hộp cộng hưởng, cắm lên đấy một cặp sừng bò rồi lấy ruột bò làm dây căng giữa đôi sừng đó. Đấy là chiếc đàn *Lia* mà ngày nay chúng ta lấy làm biểu tượng cho âm nhạc. Nhưng người chơi đàn đầu tiên không phải là Héc-mét. Vì phạm tội ăn cắp bò nên ông đã phải dâng cây đàn cho thần Mặt Trời và Ánh Sáng, người đứng đầu vũ trụ. Vì chính bản thân cây đàn này là biểu tượng của vũ trụ : Bảy dây đàn tương ứng với bảy vì sao của Thái dương hệ, nó hoà hợp với chuyển động của các vì tinh tú, đàn có 12 dây thì tương ứng với 12 con giống trong một năm trên đường hoàng đạo. Hộp cộng hưởng đầu kín, đầu hở như mai rùa. Tiếng đàn của thần Mặt Trời có thể rung động đến vũ trụ, sự hoà hợp của thiên nhiên được thực hiện, đất đai chịu ảnh hưởng của khí trời làm cho cây cối được nảy mầm, mưa gió trở nên thuận hoà... đó là tiếng hát của vũ trụ.

Tương truyền đàn *Lia* còn là nhạc khí của Oóc-phê, một nhạc sĩ trong thần thoại Hi Lạp có sức quyến rũ mãnh liệt. Khi tiếng đàn của thần vang lên thì bão táp phải ngưng, cây cỏ và con người đều nảy nở sung mãn.

Người Hi Lạp cổ đã gắn cho A-pô-lông và Oóc-phê là những người sáng tạo ra âm nhạc. Cũng giống như người Ai Cập cho rằng người sáng tạo ra âm nhạc là Ơ-di-rít (Thần Nông nghiệp đồng nhất với Mặt Trời) âm nhạc là một trong những phương tiện để hoà hợp vào sự sung mãn của vũ trụ.

Có thể nói, âm nhạc giữ vai trò trung gian để con người tiếp cận với thế giới siêu nhiên. Đó là nghệ thuật đưa con người đến chỗ hoàn thiện. Điều đó cho ta thấy rằng vận động của vũ trụ vĩnh hằng, nhưng sự cảm thụ của con người trước sự vận động đó thay đổi tuỳ theo thời đại. Ngày nay những cuộc liên hoan nhạc Rốc - *Nhịp điệu vũ trụ* hẳn không giống *Nhịp điệu âm nhạc* của người xưa, nhưng cái mà con người giữ mãi là sự tôn trọng những nguyên tắc của hoà thanh, sự hoà đồng của con người với thiên nhiên trong âm nhạc.

Tiết 16, 17, 18

Ôn tập và kiểm tra cuối học kì

1. Ôn tập bốn bài hát

- Bóng dáng một ngôi trường

- Nụ cười

- Nối vòng tay lớn

- Lí kéo chài

2. Nhạc lí - Tập đọc nhạc

a) Nhạc lí

- Quãng.
- Hợp âm.
- Dịch giọng.

b) Tập đọc nhạc

- Giọng Son trưởng (TĐN số 1).
- Giọng Mi thứ (TĐN số 2).
- Giọng Pha trưởng (TĐN số 3).
- Giọng Rê thứ (TĐN số 4).

3. Âm nhạc thường thức

- Ca khúc thiếu nhi phổ thơ.
- Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca.
- Tìm hiểu về các nhạc sĩ đã giới thiệu trong SGK : Hoàng Hiệp, Trai-cốp-xki, Xuân Hồng, Nguyễn Văn Tý, Nguyễn Văn Thương.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ BÀI HÁT CÓ THỂ BỔ SUNG, THAY THẾ HOẶC DÙNG CHO NGOẠI KHOÁ

1. *Ơi cuộc sống mến thương* (Nguyễn Ngọc Thiện)

2. *Tháng Ba học trò* (Hàn Ngọc Bích)

3. *Tuổi trẻ, niềm tin và mơ ước* (An Chung)

4. *Ước mơ hồng* (Phạm Trọng Cầu)

5. *Cánh diều đỏ thắm* (Duy Quang)



Ơi cuộc sống mến thương

Nhạc và lời : NGUYỄN NGỌC THIỆN

Vui tươi - Nhí nhảnh



Tháng Ba học trò

Nhạc và lời : HÀN NGỌC BÍCH



Tuổi trẻ, niềm tin và mơ ước

Nhạc và lời : AN CHUNG




ơi ! Đảng như sao sáng dẫn
ơi ! Đảng như sao sáng dẫn
lối. Đi đi lên bạn
lối. Đi đi lên bạn
ơi ! Đời vui theo ánh nắng lên.
ơi ! Đời vui theo ánh nắng lên
Trời Thăng Long đang lộng gió Ba
Là thanh niên ta rèn chí cho
Đình. Giục ta đi gieo ánh
bền. Tuổi xuân đi gieo ánh
1.
sáng mùa xuân cuộc đời.
sáng niềm tin cuộc...
2
đời. A . . . .
. . . .

Ước mơ hồng

Nhạc và lời : PHẠM TRỌNG CẦU



Cánh diều đỏ thắm

Nhạc và lời : DUY QUANG

(♩ = 120) *Trong sáng – Thiết tha*



MĨ THUẬT



BÀI 1

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT THỜI NGUYỄN (1802 – 1945)

I – VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ

– Sau khi thống nhất đất nước, nhà Nguyễn chọn Huế làm kinh đô, thiết lập chế độ quân chủ chuyên quyền, chấm dứt nạn cát cứ, nội chiến.

– Nhà Nguyễn đề cao tư tưởng Nho giáo và tiến hành một số cải cách nông nghiệp như khai hoang, lập đồn điền,... Nhưng do chính sách "bế quan toả cảng", ít giao thiệp với bên ngoài làm cho đất nước chậm phát triển nên đã dẫn đến nguy cơ mất nước vào tay thực dân Pháp.

II – MỘT SỐ THÀNH TỰU VỀ MĨ THUẬT

Mĩ thuật thời Nguyễn phát triển đa dạng, còn để lại một số công trình nghệ thuật có giá trị cho kho tàng văn hoá dân tộc.

1. Kiến trúc kinh đô Huế

– Là quần thể kiến trúc gồm có Hoàng thành, các cung điện, lăng tẩm,... được xây dựng theo quan điểm của triều đình và theo sở thích của các vị vua. Kiến trúc cung đình có xu hướng vươn tới những công trình có quy mô to lớn, thường sử dụng những mẫu hình trang trí mang tính quy phạm gắn với tư tưởng Nho giáo.

– Bên cạnh Phòng thành, Hoàng thành, Tử Cấm Thành, đàn Nam Giao,... còn có những lăng tẩm nổi tiếng như lăng Gia Long (xây dựng trong những năm 1814 – 1820)[*], lăng Minh Mạng (xây dựng trong những năm 1840 – 1843)[*], lăng Tự Đức (xây dựng trong những năm 1864 – 1867)[*].

– Yếu tố thiên nhiên và cảnh quan luôn được coi trọng trong kiến trúc cung đình đã tạo ra nét đặc trưng riêng của kiến trúc kinh đô Huế.

– Cố đô Huế được UNESCO (Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc) công nhận là di sản văn hoá thế giới (1993).

(*) Bùi Minh Đức, *Từ điển tiếng Huế*.



Điện Thái Hoà (Huế)



Xung Khiêm tạ bên hồ Lưu Khiêm, lăng Tự Đức (Huế)

2. Điêu khắc và đồ hoạ, hội hoạ

a) Điêu khắc

– Điêu khắc cung đình Huế mang tính tượng trưng rất cao. Trong cung đình và lăng tẩm, ở những góc sân thường có các con nghê* bằng đồng với kích thước to lớn được đặt trên bục cao. Toàn thân các con nghê có vẩy nổi ; mắt, mũi, chân, móng được diễn tả rất kĩ. Ngoài ra, ở các lăng mộ còn có nhiều tượng người và tượng các con vật như voi, ngựa,... bằng chất liệu đá và một số chất liệu khác. Các chi tiết của tượng được diễn tả công phu, hiện thực.

– Một số lượng lớn tượng thờ còn đến ngày nay là : tượng Hộ pháp, tượng Kim cương, tượng La hán ; các tượng Thánh mẫu,... như ở chùa Trăm Gian (Hà Tây**), chùa Chân Tiên (Hà Nội),...



Tượng Quan hầu, lăng Khải Định (Huế)

* *Nghê :* Tên con vật tưởng tượng có đầu giống đầu sư tử, thân có vẩy, thường được tạc hình trên các cột trụ hay trên nắp đỉnh đồng.

** Từ ngày 1-8-2008, theo Nghị quyết của Quốc hội, hợp nhất tỉnh Hà Tây vào thành phố Hà Nội.

b) Đồ hoạ, hội hoạ

– Cùng với dòng tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống còn có dòng tranh Kim Hoàng (Hoài Đức, Hà Tây), tranh làng Sình (Phú Mậu, Huế). Đầu thế kỉ XX, một bộ tranh khắc đồ sộ ra đời mang tên "Bách khoa thư văn hoá vật chất của Việt Nam" do người Pháp thực hiện với sự cộng tác của một thợ vẽ cùng với ba mươi thợ khắc Việt Nam. Tập tranh có 700 trang in đen trắng kích thước lớn với hơn 4000 bức vẽ miêu tả về các sinh hoạt thường ngày, các công cụ, đồ dùng và các nghề của người Việt ở phía Bắc.

– Tác phẩm hội hoạ tuy không còn lại bao nhiêu, nhưng một số tranh vẽ trên tường, trên kính, ở các công trình kiến trúc cho thấy đã có sự tiếp xúc với hội hoạ châu Âu. Đặc biệt, việc thành lập Trường Mĩ thuật Đông Dương (1925) ở Hà Nội đã mở ra một hướng mới cho sự phát triển của Mĩ thuật Việt Nam.



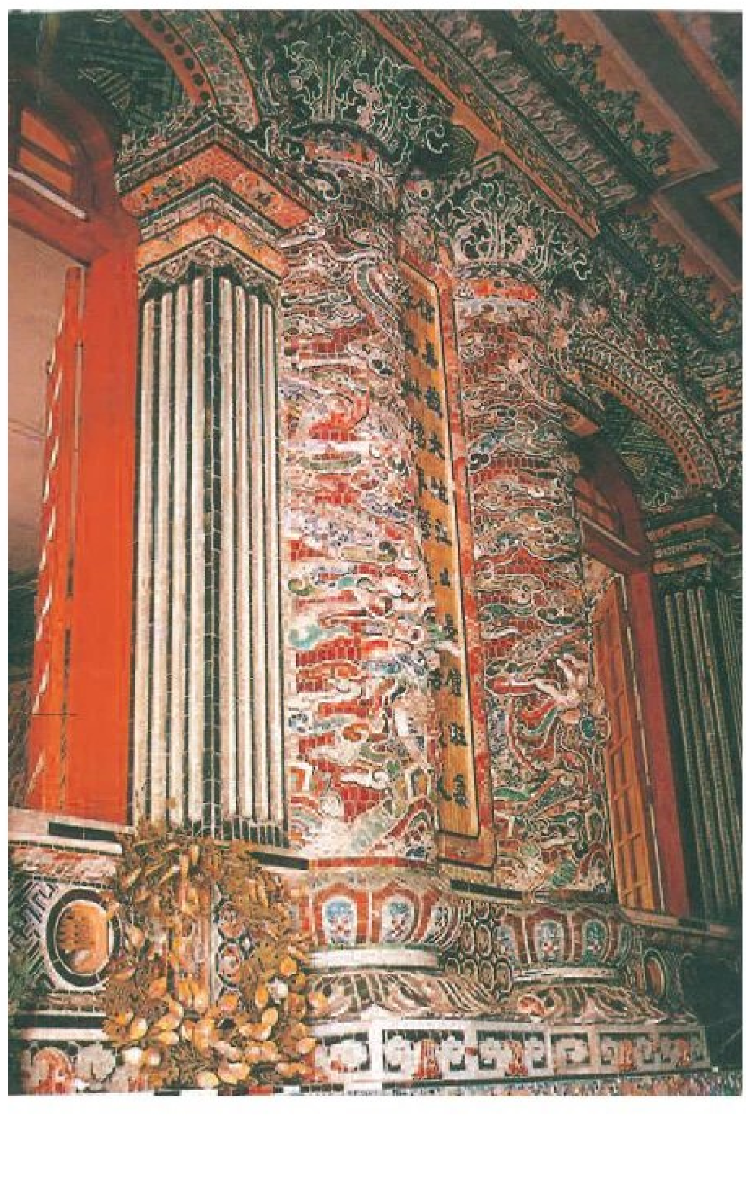
Tranh khảm sành, sứ trong lăng Khải Định (Huế)



Tranh chân dung Lý Nam Đế và Hoàng hậu, thế kỉ XVIII – XIX (Thái Bình)



Làm đồ sơn. *Tranh trích trong "Bách khoa thư văn hoá vật chất của Việt Nam"*



Hình trang trí ở lăng Khải Định (Huế)



Tranh thờ Thập điện (giấy), triều Nguyễn, thế kỉ XIX

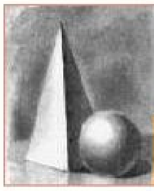
III – MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA MĨ THUẬT THỜI NGUYỄN

– Kiến trúc hài hoà với thiên nhiên, luôn kết hợp với nghệ thuật trang trí và có kết cấu tổng thể chặt chẽ (tiêu biểu là kiến trúc kinh đô Huế).

– Điêu khắc và đồ hoạ, hội hoạ đã phát triển đa dạng, kế thừa truyền thống dân tộc và bước đầu tiếp thu nghệ thuật châu Âu (Pháp).

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu một số nét về bối cảnh lịch sử thời Nguyễn (có thể vận dụng thêm kiến thức đã học ở môn Lịch sử).
2. Nêu một số nét về kiến trúc kinh đô Huế. Em biết gì thêm về kiến trúc kinh đô Huế ?
3. Nêu một số đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc, đồ hoạ và hội hoạ thời Nguyễn.
4. Sưu tầm tranh, ảnh về mĩ thuật thời Nguyễn.



BÀI 2

VẼ THEO MẪU

TĨNH VẬT

(Lọ, hoa và quả – Vẽ hình)



I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Hình dáng chung của toàn bộ mẫu.

– Hình dáng, đặc điểm của từng vật mẫu (lọ, hoa và quả).

– Vị trí, tỉ lệ của lọ, hoa và quả.

– Độ đậm nhạt của lọ, hoa, quả so với nhau và so với nền.

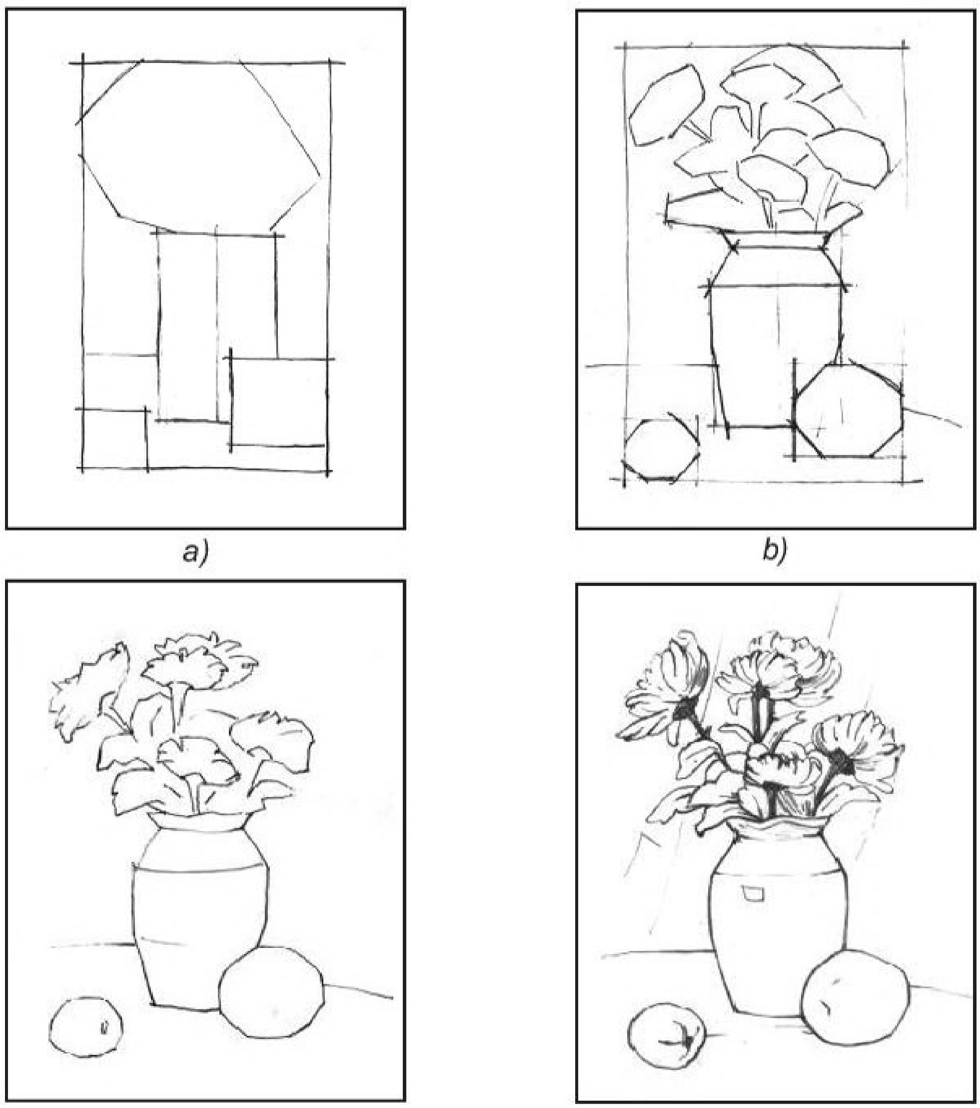
Gợi ý cách bày mẫu tĩnh vật (Lọ, hoa và quả – ảnh)



II – CÁCH VẼ HÌNH

– Xác định vị trí của các điểm cao nhất, thấp nhất, điểm ngoài cùng ở bên phải, điểm ngoài cùng ở bên trái của toàn bộ mẫu ; ước lượng tỉ lệ giữa chiều cao và chiều rộng của toàn bộ mẫu để tìm khung hình chung.
– Vẽ phác khung hình chung cho đúng tỉ lệ và cân đối với khổ giấy.
– Ước lượng tỉ lệ của lọ, hoa, quả và vẽ phác hình bằng nét thẳng mờ (khung hình chi tiết - H.a).
– Tìm kích thước của thân, miệng, đáy lọ ; kích thước của từng bông hoa, khóm lá, quả (H.b).
– Quan sát, so sánh, điều chỉnh tỉ lệ của toàn bộ mẫu rồi vẽ chi tiết (H.c, d).

Chú ý : Nét vẽ cần có đậm, có nhạt để hình vẽ sinh động.

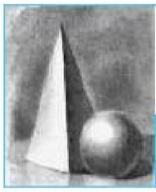


c) d)

Gợi ý cách vẽ hình (Lọ, hoa và quả)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

– Vẽ lọ, hoa và quả (vẽ hình).
– Sưu tầm tranh tĩnh vật.



BÀI 3

VẼ THEO MẪU

TĨNH VẬT

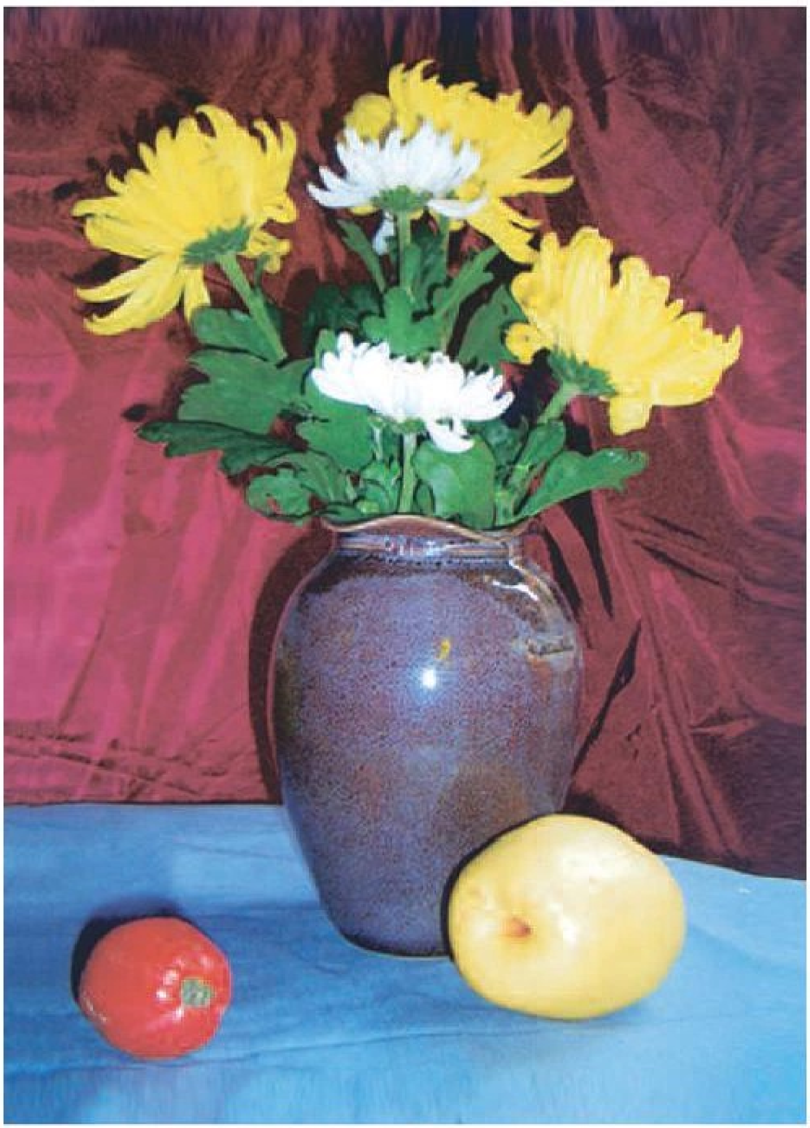
(Lọ, hoa và quả – Vẽ màu)

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Màu sắc chung và màu của từng vật mẫu (lọ, hoa, lá, quả và nền).

– Hướng ánh sáng chiếu vào vật mẫu.

– Độ đậm nhạt chung và độ đậm nhạt của từng vật mẫu : lọ, hoa, lá, quả và nền.



Gợi ý cách bày mẫu tĩnh vật (Lọ, hoa và quả – ảnh)

II – CÁCH VẼ MÀU

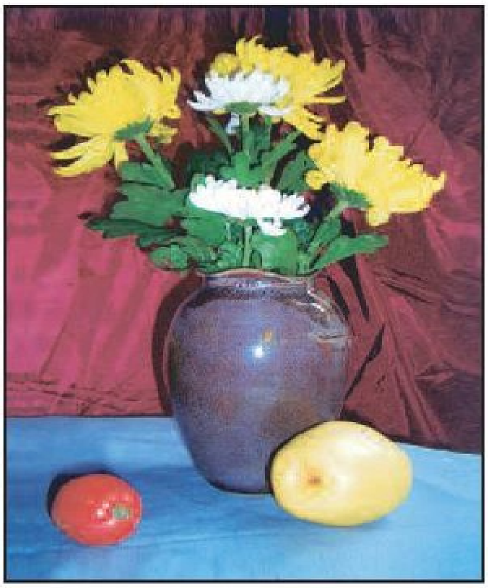
– Vẽ hình như đã hướng dẫn ở bài trước (vẽ bằng nét chì hoặc nét màu nhẹ).

– Phác nét phân chia các mảng màu đậm, màu nhạt chính ở lọ, hoa, lá, quả và nền.

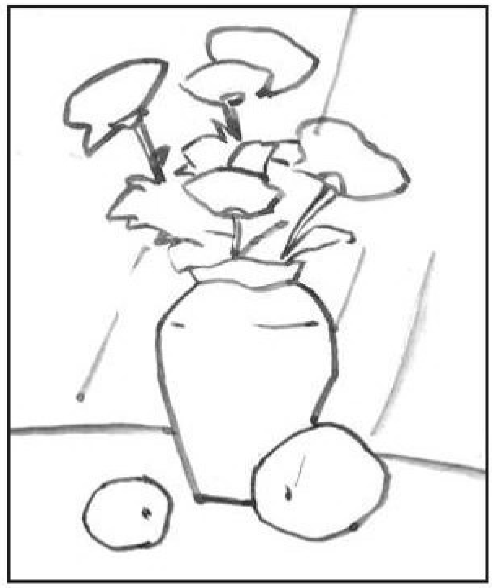
– Vẽ màu theo các mảng đậm, nhạt rồi điều chỉnh dần cho bài vẽ sát với mẫu và sinh động.

Chú ý :

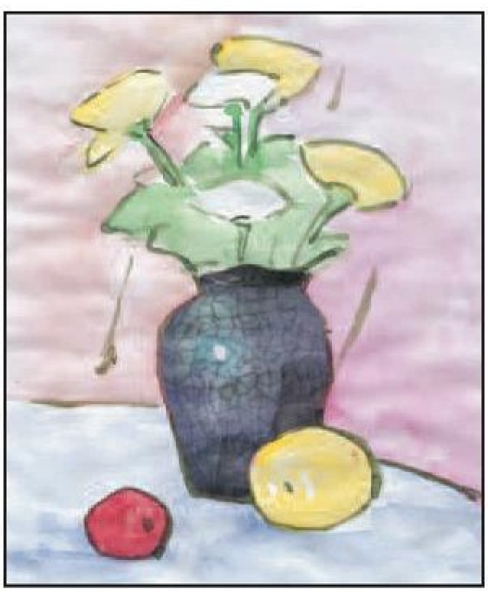
Màu sắc của các vật mẫu đặt cạnh nhau sẽ có sự ảnh hưởng qua lại, cần so sánh kĩ độ đậm nhạt và màu sắc của mẫu để thể hiện ở bài vẽ cho hài hoà.



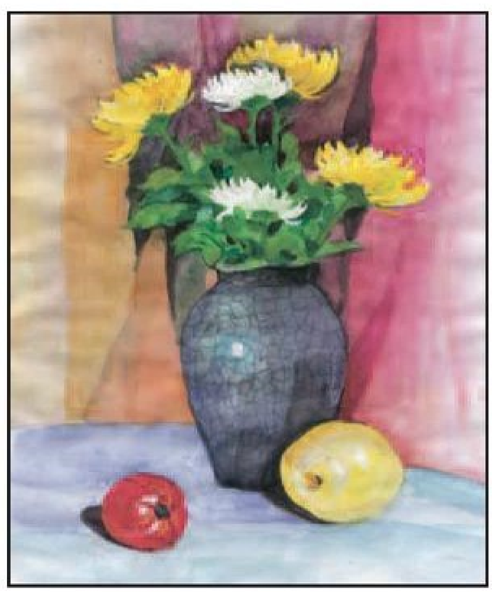
Mẫu vẽ



a)

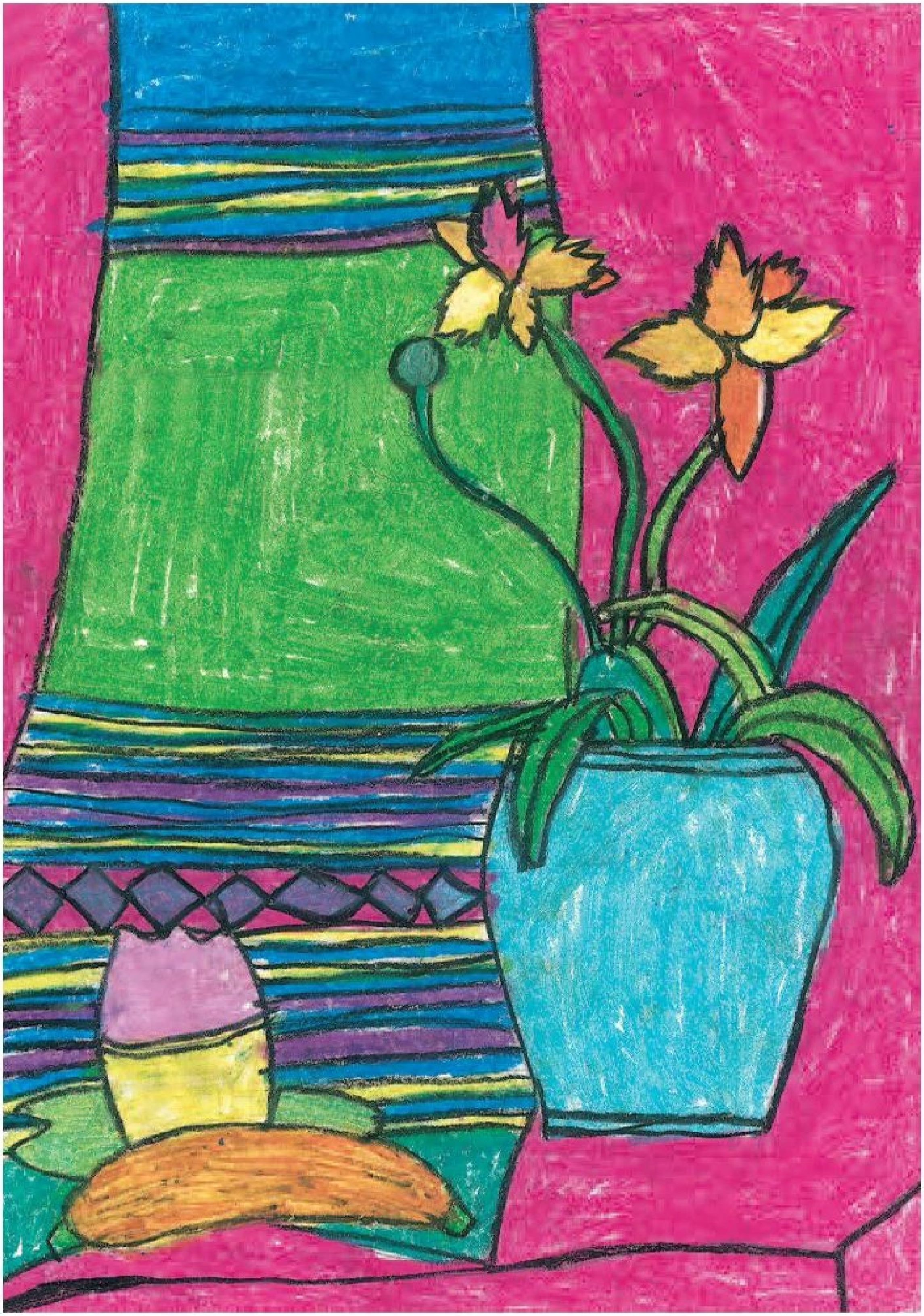


b)



c)

Gợi ý cách vẽ màu (Lọ, hoa và quả)



Tĩnh vật. Tranh sáp màu của Trần Châu Tùng (học sinh)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ lọ, hoa và quả (vẽ màu hoặc xé dán giấy màu).

BÀI 4

VẼ TRANG TRÍ

TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ TÚI XÁCH(*)

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Túi xách có nhiều kiểu dáng và được trang trí theo nhiều cách khác nhau (có loại có quai xách, có loại có dây đeo,...).

– Túi xách thường được làm bằng da, vải,... hoặc được đan





Hình 1. Giới thiệu một số túi xách

(*) *Túi xách* : Có địa phương gọi là *giỏ xách*.

– Cách thức trang trí túi xách rất phong phú (bằng hình mảng, bằng hoạ tiết,...) với nhiều cách phối hợp màu sắc khác nhau (rực rỡ, êm dịu, mạnh mẽ, nhẹ nhàng,...).

Túi xách không những là vật dụng cần thiết mà còn làm đẹp cho cuộc sống con người.



Hình 2. Một số kiểu dáng và hình thức trang trí túi xách

II – CÁCH TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ TÚI XÁCH

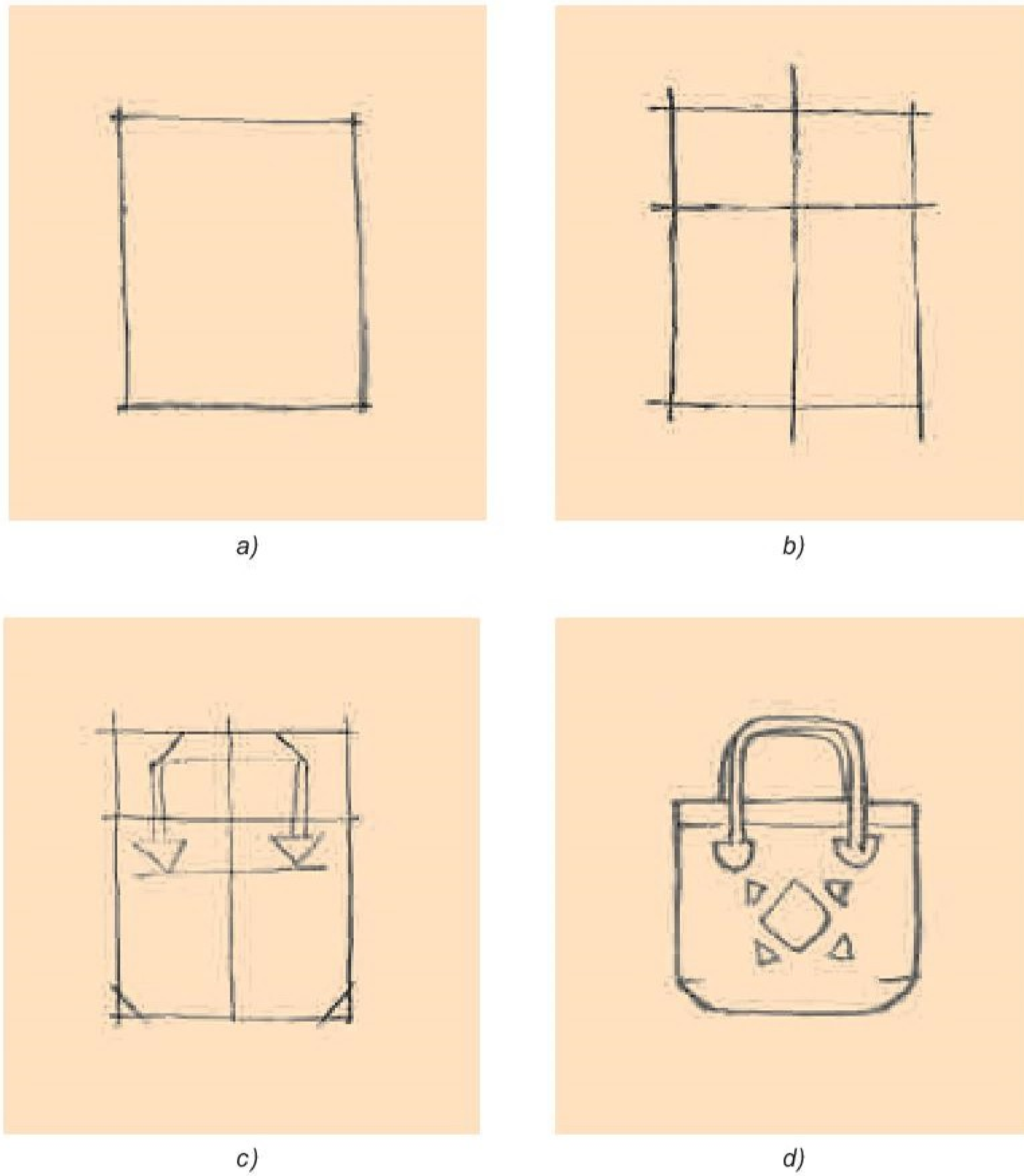
1. Tạo dáng

– Tìm hình dáng của túi xách (dạng hình vuông, hình chữ nhật,...) (H.3a, 4a).

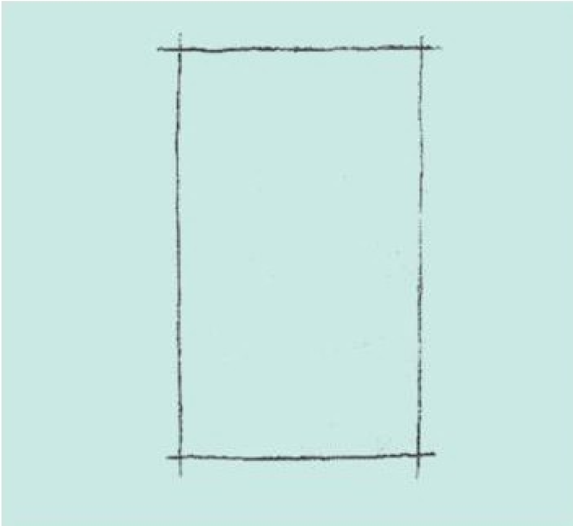
– Vẽ trục đối xứng và tìm tỉ lệ các bộ phận của túi (H.3b, 4b).

– Xác định vị trí nắp túi, quai túi,... (nếu có) (H.3c, 4c).

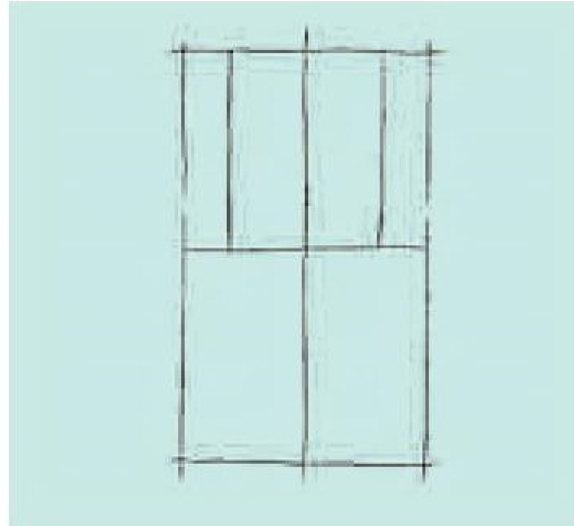
– Hoàn thiện hình dáng túi (H.3d, 4d).



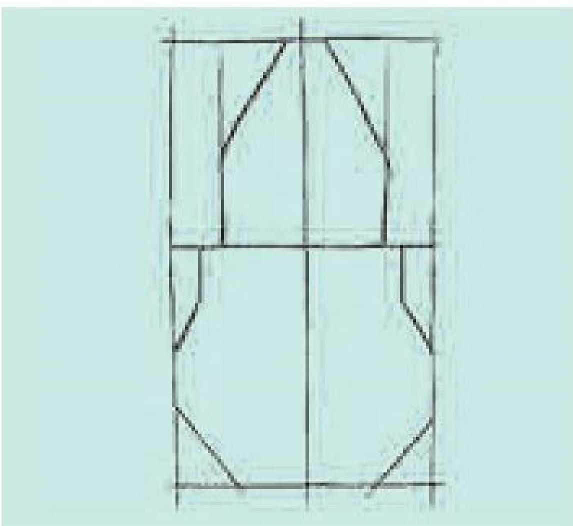
Hình 3. Gợi ý cách tạo dáng túi xách



a)



b)



c)



d)

Hình 4. Gợi ý cách tạo dáng túi xách



Trang trí túi xách
Bài vẽ của học sinh

2. Trang trí

Có nhiều cách trang trí túi xách : có thể trang trí kín mặt túi hoặc trang trí ở giữa, ở phần trên hay phần dưới túi (H.1, H.2 tr. 65, 66). Trang trí túi xách thường được tiến hành theo các bước sau :

– Tìm các hình mảng trang trí (H.5a, 5b).

– Tìm và vẽ hoạ tiết vào các hình mảng (hình kỉ hà hoặc hoạ tiết hoa, lá - H.5c).

– Vẽ màu theo ý thích sao cho phù hợp với kiểu dáng và chất liệu của túi (H.5d).



a)



b)



c)



d)

Hình 5. Gợi ý cách trang trí túi xách

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tạo dáng và trang trí một cái túi xách.

BÀI 5
VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG*

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Đất nước ta có nhiều vùng, miền khác nhau : thành phố, đồng bằng, cao nguyên, miền núi, miền biển,... với cảnh sắc rất phong phú. Đó là những đề tài lí thú để vẽ tranh.

Tranh phong cảnh vẽ cảnh là chủ yếu, tranh thể hiện những đặc điểm và vẻ đẹp riêng của mỗi vùng, miền. Mỗi người vẽ thường có cảm xúc và cách thể hiện riêng.



Quê em. Tranh màu nước của học sinh

II – CÁCH VẼ TRANH

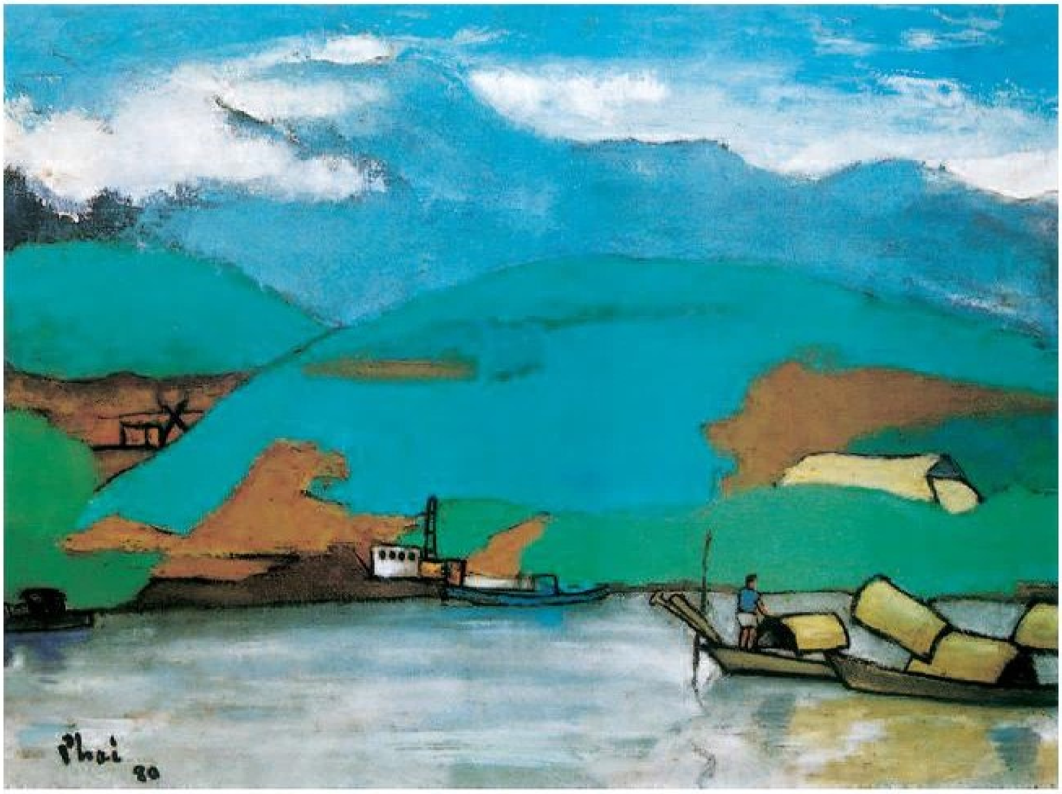
– Tranh phong cảnh có thể được vẽ trực tiếp ngoài thiên nhiên ; có thể được vẽ dựa theo kí hoạ ; hoặc vẽ theo trí nhớ, trí tưởng tượng sinh động, sáng tạo của người vẽ.

– Vẽ tranh phong cảnh dù đơn giản cũng phải đảm bảo những yêu cầu về bố cục, hình vẽ, màu sắc,... như ở các loại tranh khác. Các bước vẽ được tiến hành như sau :

+ Chọn hình ảnh tiêu biểu phù hợp với nội dung.
+ Tìm bố cục : sắp xếp các mảng hình chính, phụ.
+ Vẽ màu theo cảm nhận riêng, chú ý tới đậm nhạt của màu sắc và không gian chung của cảnh vật.



Mùa thu vàng. Tranh sơn dầu của hoạ sĩ Lê-vi-tan (hoạ sĩ Nga)



Sông Đà. Tranh sơn dầu của hoạ sĩ Bùi Xuân Phái



Ao làng. Tranh sơn dầu của hoạ sĩ Nguyễn Lương Tiểu Bạch

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh phong cảnh quê hương.

BÀI 6

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

CHẠM KHẮC GỖ ĐÌNH LÀNG VIỆT NAM

I – VÀI NÉT KHÁI QUÁT

– Đình làng là thành tựu đặc sắc trong nghệ thuật kiến trúc và trang trí truyền thống của nước ta. Đình là nơi thờ Thành hoàng làng, đồng thời cũng là nơi bàn bạc, giải quyết việc làng và tổ chức lễ hội hằng năm.

– Kiến trúc đình làng mộc mạc và duyên dáng. Ngôi đình là niềm tự hào và luôn gần gũi, gắn bó với tình yêu quê hương của mỗi người dân.

– Các ngôi đình như Đình Bảng (Bắc Ninh), Thổ Hà, Lỗ Hạnh (Bắc Giang), Tây Đằng, Chu Quyến (Hà Tây),... được coi là tiêu biểu cho đình làng Việt Nam.

II – NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC GỖ ĐÌNH LÀNG

– Chạm khắc trang trí gắn bó chặt chẽ với kiến trúc đình làng. Các đầu đao, đầu cột của đình làng thường được chạm hình đầu rồng và các hoa văn. Dọc theo các trục, các bức vách gỗ của đình phần lớn được trang trí bằng các bức chạm khắc với nội dung sinh hoạt xã hội phong phú và giàu tính hiện thực.

– Chạm khắc gỗ đình làng thuộc dòng nghệ thuật dân gian, do những nghệ nhân là nông dân sáng tạo nên. Chạm khắc gỗ đình làng chủ yếu phản ánh sinh hoạt của nhân dân ở làng xã. Các cảnh : gánh con, trai gái vui đùa, uống rượu, đánh cờ, tấu nhạc, các trò chơi dân gian,... được các nghệ nhân mô tả rất sinh động. Cách chạm khắc dứt khoát, chắc tay nhưng phóng khoáng, tạo nên chỗ nông, chỗ sâu khiến cho bức chạm khắc có độ tối sáng lung linh huyền ảo khi nằm trong không gian kiến trúc.

– Chạm khắc đình làng có vẻ đẹp tự nhiên, mộc mạc, giản dị. Nghệ nhân xưa không bị lệ thuộc vào các khuôn mẫu có sẵn mà sáng tác theo cảm hứng từ cuộc sống diễn ra hằng ngày đã in sâu vào tâm trí họ. Vì vậy, nghệ thuật chạm khắc đình làng hoàn toàn thoát khỏi những quan niệm của giai cấp phong kiến thống trị, mang đậm tính dân gian và bản sắc dân tộc.



Đầu đao đình Phù Lãng (Bắc Giang)



Cấu trúc bên trong đình Chu Quyến (Hà Tây)



Uống rượu. *Đình Chu Quyến (Hà Tây)*



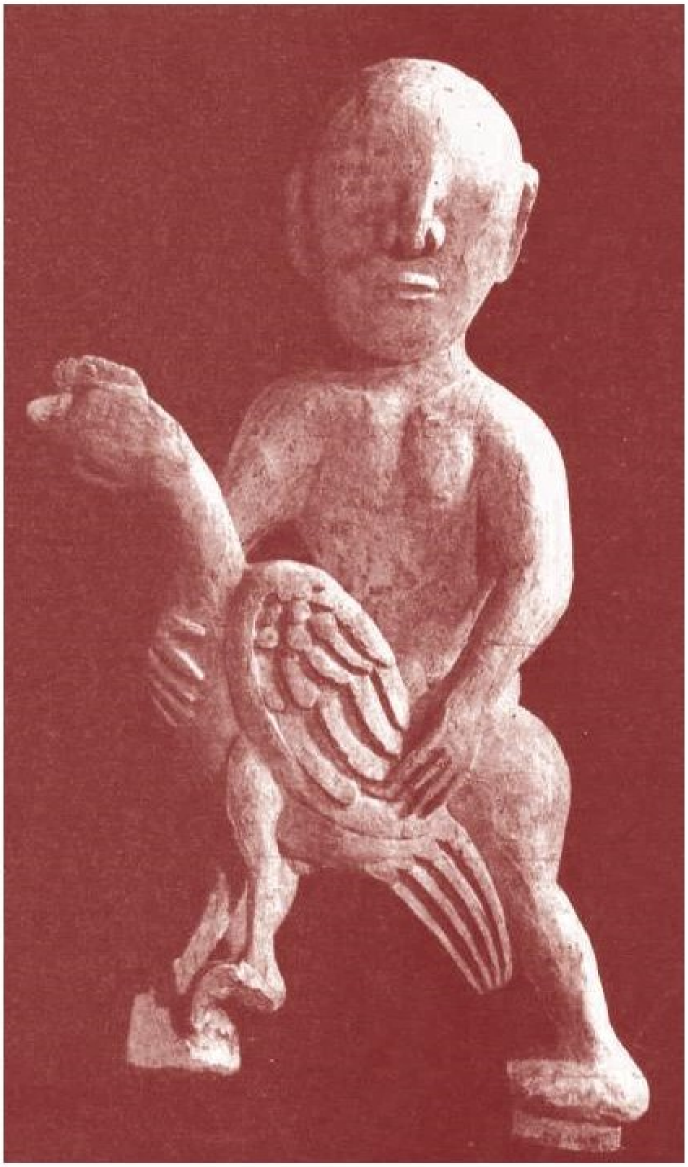
Cảnh sinh hoạt của người dân. *Đình Thổ Tang (Vĩnh Phúc)*



Bàn thờ Trần Lựu, vị tướng đời Trần, đình Thanh Hà (Hà Nội)



Rồng chầu. *Đình Chu Quyến (Hà Tây)*



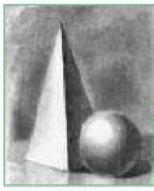
Ôm gà chọi. *Đình Liên Hiệp (Hà Tây)*

III – MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA CHẠM KHẮC GỖ ĐÌNH LÀNG

- Các bức chạm khắc đình làng chủ yếu phản ánh những sinh hoạt trong cuộc sống đời thường của nhân dân.
- Nghệ thuật chạm khắc mộc mạc, khoẻ khoắn và phóng khoáng, bộc lộ tâm hồn của những người sáng tạo ra nó.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy kể tên và địa điểm của những ngôi đình làng mà em biết.
2. Hãy nêu nội dung và tính nghệ thuật của chạm khắc gỗ đình làng.
3. Sưu tầm tranh ảnh về đình làng và chạm khắc đình làng.



BÀI 7

VẼ THEO MẪU

VẼ TƯỢNG CHÂN DUNG
(Tượng thạch cao – Vẽ hình)

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Hình dáng chung của mẫu : đầu tượng, bệ tượng.

– Tỉ lệ, đặc điểm của mẫu.

– Hướng ánh sáng chính chiếu tới mẫu.

– Đậm nhạt chung.



a) Tượng nhìn chính diện



b) Tượng nhìn nghiêng



c) Tượng nhìn nghiêng 2/3

Em bé cài lược. Tượng của Vũ Cao Đàm (Phiên bản)

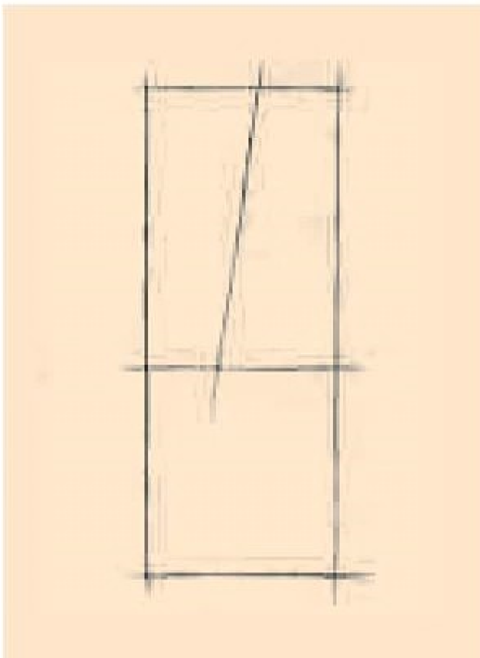
II – CÁCH VẼ HÌNH

– Vẽ phác khung hình chung và đường trục ngang, dọc (H.a).

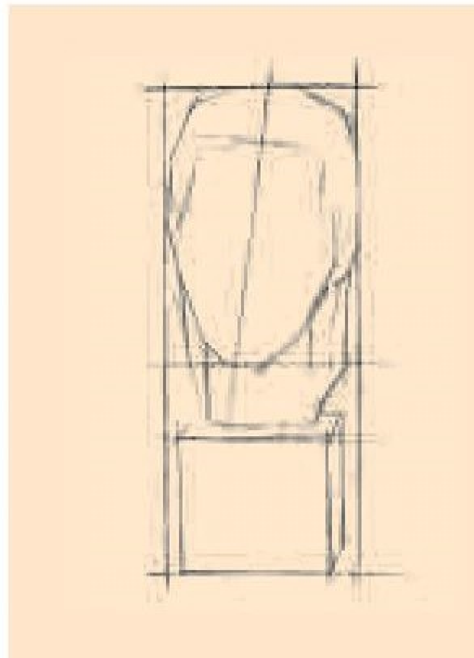
– Xác định tỉ lệ và phác hình khái quát phần đầu, cổ, bệ tượng bằng các nét thẳng (H.b).

– Ước lượng tỉ lệ và vẽ phác hình các bộ phận : trán, mắt, mũi, miệng, cằm, tai (H.c).

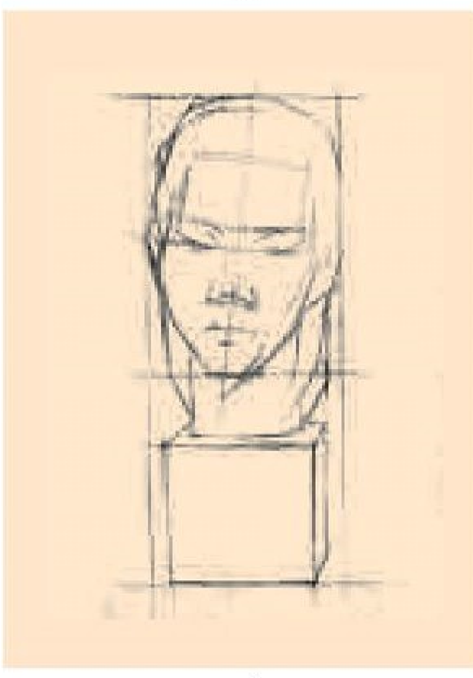
– Nhìn mẫu, điều chỉnh tỉ lệ và vẽ nét chi tiết (vẽ nét để diễn tả đặc điểm của mẫu - H.d).



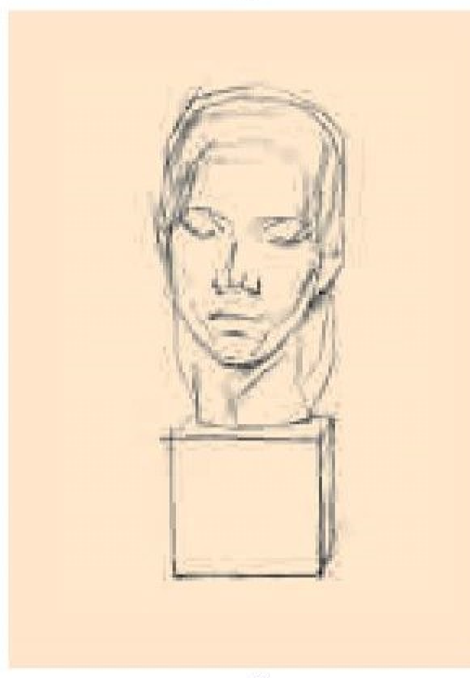
a)



b)



c)



d)

Gợi ý các bước vẽ hình



Bài vẽ tượng chân dung (Bài tham khảo)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ chân dung (tượng thạch cao – vẽ hình).

BÀI 8

VẼ THEO MẪU

VẼ TƯỢNG CHÂN DUNG
(Tượng thạch cao – Vẽ đậm nhạt)

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Hướng ánh sáng chiếu tới mẫu.

– Chất liệu của tượng (thạch cao).

– Độ đậm nhạt ở tượng.

– Độ đậm nhạt của tượng so với nền.



Hình 1. Đậm nhạt ở mẫu

II – CÁCH VẼ ĐẬM NHẠT

– Xác định vị trí các mảng đậm nhạt chính ở mặt, cổ, bệ tượng.

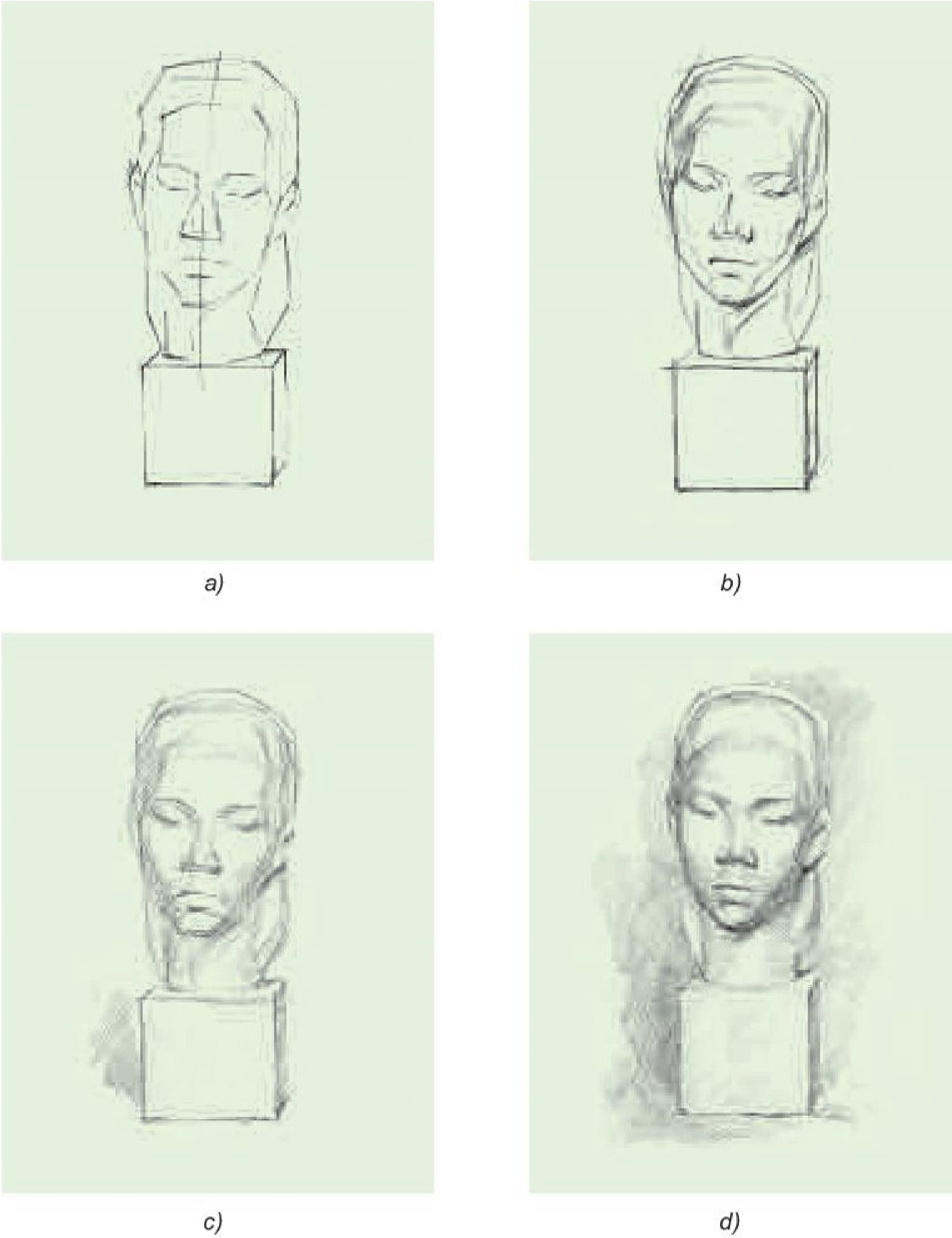
– Phác hình các mảng đậm nhạt theo cấu trúc khối của mẫu.

– Vẽ đậm nhạt :

+ Dùng các nét thưa, dày đan xen để vẽ đậm nhạt.

+ Vẽ mảng đậm trước, từ đó so sánh để vẽ các mảng nhạt.

+ Quan sát mẫu, điều chỉnh độ đậm nhạt (tăng hoặc giảm) cho hợp lí để tạo được hiệu quả hình khối và không gian.



Hình 2. Gợi ý cách vẽ đậm nhạt

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ đậm nhạt theo mẫu vẽ ở Bài 7.

BÀI 9

VẼ TRANG TRÍ

TẬP PHÓNG TRANH, ẢNH

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

Có những bức tranh, ảnh rất cần cho việc học tập, vui chơi giải trí và nhiều hoạt động trong cuộc sống, nhưng lại có khuôn khổ nhỏ, không đáp ứng được yêu cầu sử dụng. Để phát huy tác dụng của các tranh, ảnh đó, có thể dùng kĩ thuật phóng tranh, ảnh đơn giản để phóng to gấp nhiều lần theo ý muốn. Sau đây là một số cách phóng tranh, ảnh đơn giản để sử dụng khi cần thiết.

II – CÁCH PHÓNG TRANH, ẢNH

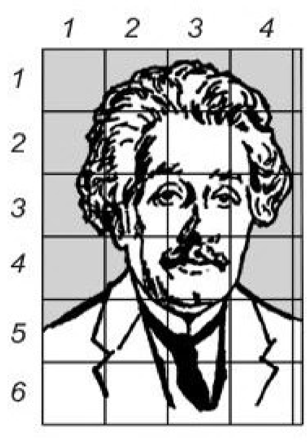
Cách 1 : Kẻ ô vuông

– Đo chiều cao, chiều ngang của hình định phóng, sau đó kẻ các ô vuông bằng nhau. Nên lấy chẵn số ô vuông theo một cạnh của tranh, ảnh. Cạnh còn lại thường dư ra một khoảng (H.1).

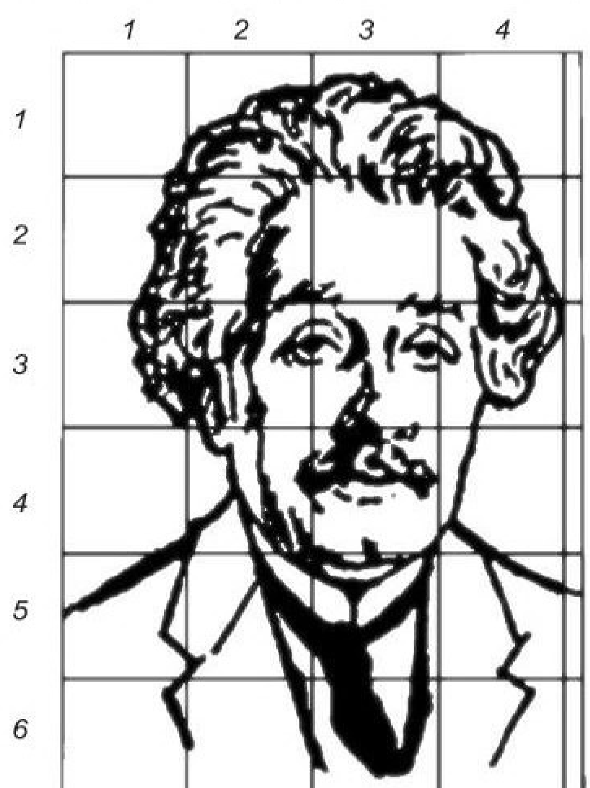
– Nếu muốn phóng to kích thước tranh, ảnh gấp bao nhiêu lần thì tăng tỉ lệ ô vuông lên bấy nhiêu lần so với ở hình mẫu.

Ví dụ : Hình 2 là hình phóng to với tỉ lệ mỗi chiều gấp hai lần hình 1.

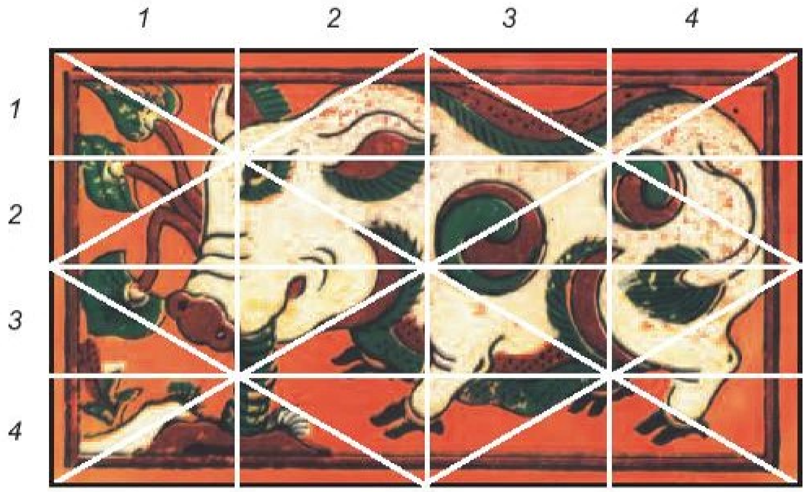
– Dựa vào các ô đã kẻ để vẽ hình. Chú ý ước lượng tỉ lệ cho sát, hình phóng sẽ giống mẫu.



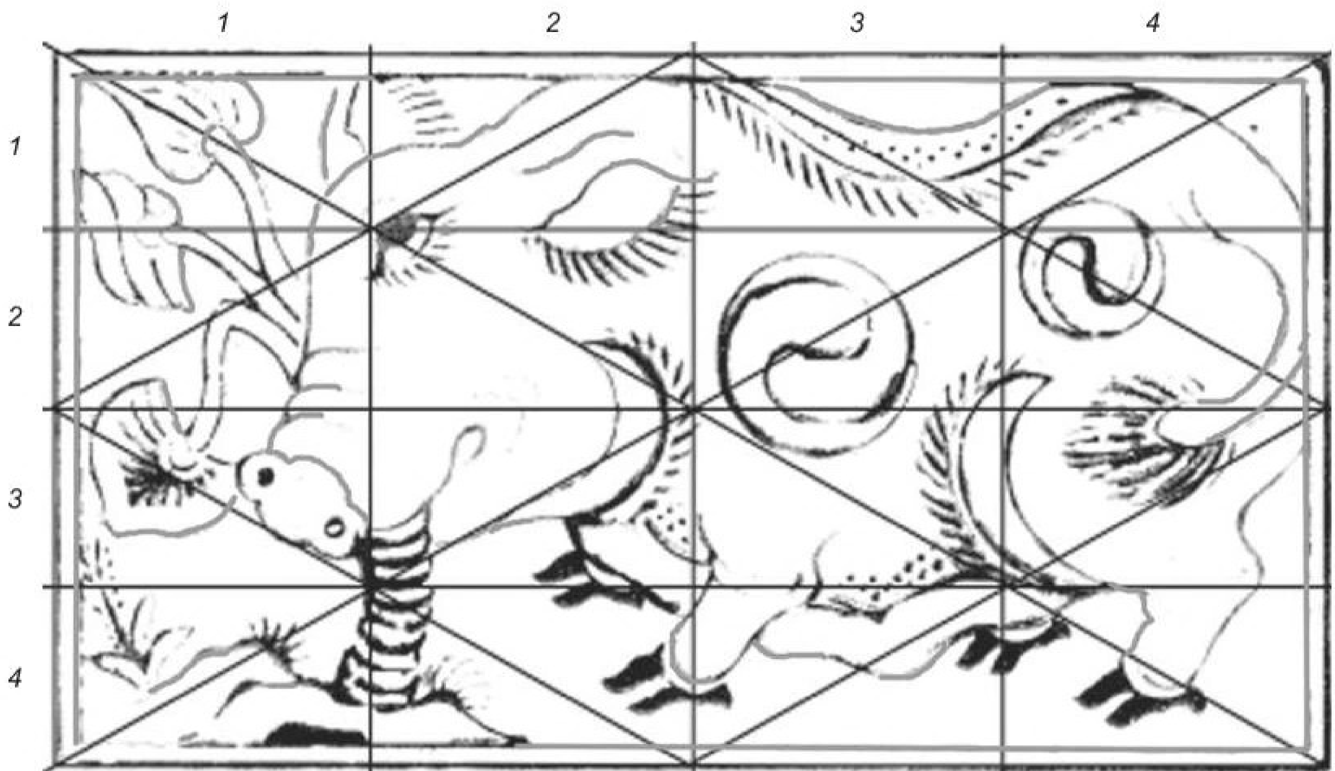
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Cách 2 : Kẻ đường chéo

– Kẻ các đường chéo và các ô hình chữ nhật nhỏ trên hình mẫu (H.3, 5).

– Đặt tranh, ảnh mẫu vào góc dưới bên trái tờ giấy.

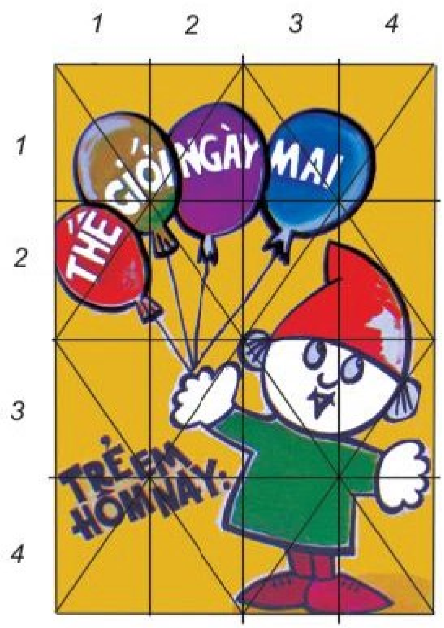
– Dùng thước kẻ kéo dài đường chéo của tranh, ảnh định phóng. Dựa vào đường chéo, có thể phóng hình với tỉ lệ tuỳ theo ý định bằng cách : lấy điểm bất kì trên đường chéo, kẻ các đường vuông góc tới các mép giấy (sẽ phóng) ta sẽ có khung hình đồng dạng với khung hình mẫu.

– Kẻ ô ở hình lớn (theo ô đã kẻ ở hình mẫu).

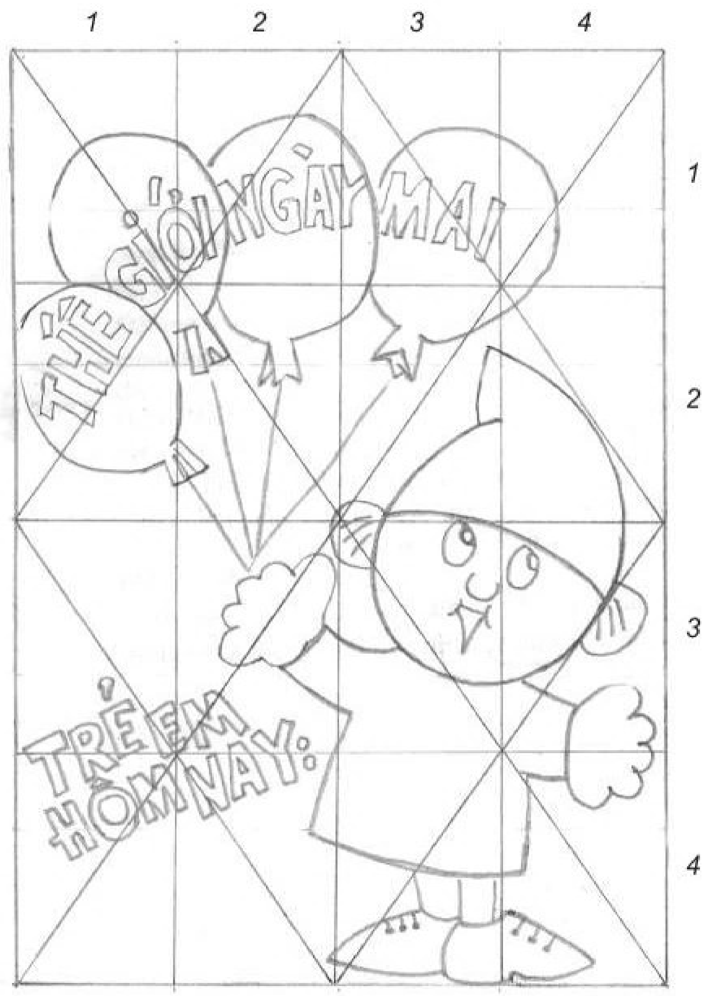
– Nhìn hình mẫu, dựa vào các đường vừa kẻ, tìm và đánh dấu vị trí của hình ở các đường kẻ trên tờ giấy. Cần xác định vị trí cho chính xác (1/2, 1/3,...) để hình phóng đúng với mẫu.

– Dựa vào các điểm đã xác định để vẽ phác hình (H.4, 6).

– Nhìn mẫu, điều chỉnh tỉ lệ rồi vẽ hoàn chỉnh hình và vẽ màu.



Hình 5



Hình 6

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tự chọn tranh hay ảnh ở một số sách giáo khoa *Mĩ thuật*, *Lịch sử*,... và phóng to theo ý thích.

ĐỀ TÀI *LỄ HỘI*

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Hằng năm, nước ta có những lễ hội chung và nhiều lễ hội riêng của từng vùng, miền với nội dung, ý nghĩa khác nhau. Lễ hội dù lớn hay nhỏ đều tưng bừng, nhộn nhịp và gây ấn tượng đối với đông đảo mọi người.

Lễ hội thường có các hình thức tổ chức như : mít tinh, duyệt binh, diễu hành, rước cờ, rước kiệu, tế lễ, múa lân, múa rồng, ca hát,... và các hoạt động thể thao, văn hoá sôi nổi, vui tươi, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia (thi bơi thuyền, thổi cơm, đấu vật, chọi gà, đâm trâu, ném còn, đánh cờ người, đánh đu và nhiều trò chơi hấp dẫn khác).



Cảnh rước Rồng trong ngày hội (Ảnh)

II – CÁCH VẼ TRANH

– Xác định nội dung cụ thể để vẽ tranh. Có thể vẽ toàn cảnh hay vẽ một hoạt động tiêu biểu nào đó trong lễ hội, tuỳ theo cảm xúc và khả năng thể hiện của mỗi người.

– Cách vẽ cũng như ở các bài trước.

Chú ý :

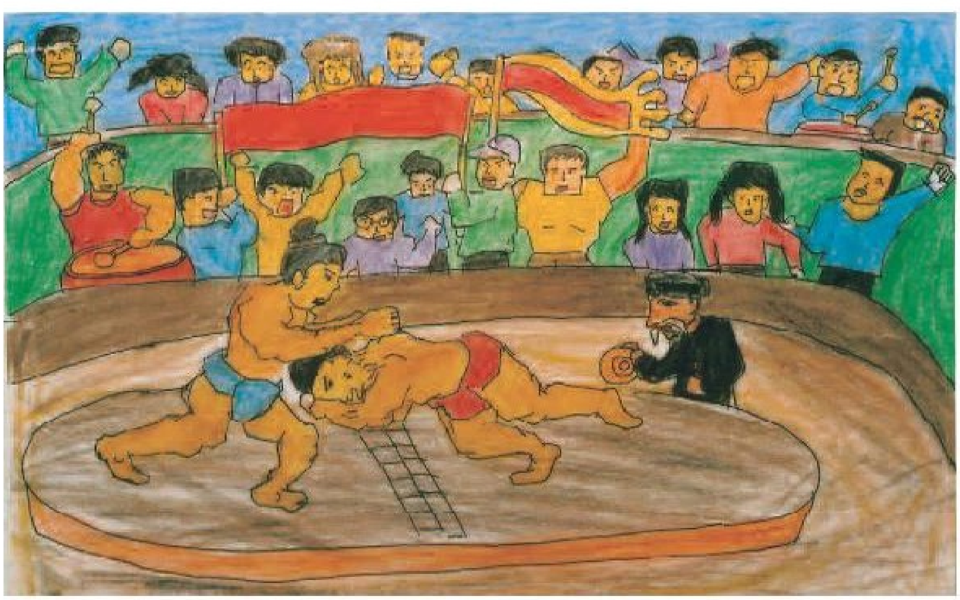
+ Tìm bố cục đẹp, chặt chẽ, thể hiện rõ nội dung ;

+ Hình vẽ sinh động, tiêu biểu cho từng hoạt động ;

+ Màu sắc trong sáng, rực rỡ, thể hiện được nét đặc trưng của lễ hội.



Hội làng. Tranh bút dạ và sáp màu của học sinh



Đấu vật. Tranh bút dạ và sáp màu của học sinh



Hội trăng rằm. Tranh sáp màu của học sinh



Tây Nguyên ngày hội. Tranh màu bột của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài lễ hội.

BÀI 11

VẼ TRANG TRÍ

TRANG TRÍ HỘI TRƯỜNG

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Ngày lễ, ngày hội cần được trang trí đẹp và trang trọng. Trong đó, trang trí hội trường luôn có vai trò quan trọng, góp phần tạo nên sự thành công của ngày lễ, ngày hội.

– Phần trang trí thường là sân khấu, được thiết kế cao hơn nền, có lối lên xuống, có treo phông màu (xanh lá cây, đỏ cờ, mận chín,...).

– Cách trang trí lễ hội, hội trường tuỳ thuộc vào nội dung của buổi lễ, thường có : quốc kì, ảnh hoặc tượng lãnh tụ, khẩu hiệu, biểu trưng, bàn, bục, hoa, cây cảnh,...

– Có thể trang trí đối xứng hoặc không đối xứng nhưng cần đảm bảo tính cân đối, thuận mắt. Màu phông, màu chữ và các hình ảnh khác cần phù hợp với nội dung.



Hình 1. Trang trí hội trường (Ảnh)

II – CÁCH TRANG TRÍ HỘI TRƯỜNG

– Xác định nội dung (tên buổi lễ hoặc hội thảo,...).

– Chuẩn bị chữ (chọn kiểu chữ phù hợp) và các hình ảnh cần thiết cho trang trí (quốc kì, ảnh hoặc tượng lãnh tụ, biểu trưng,...).

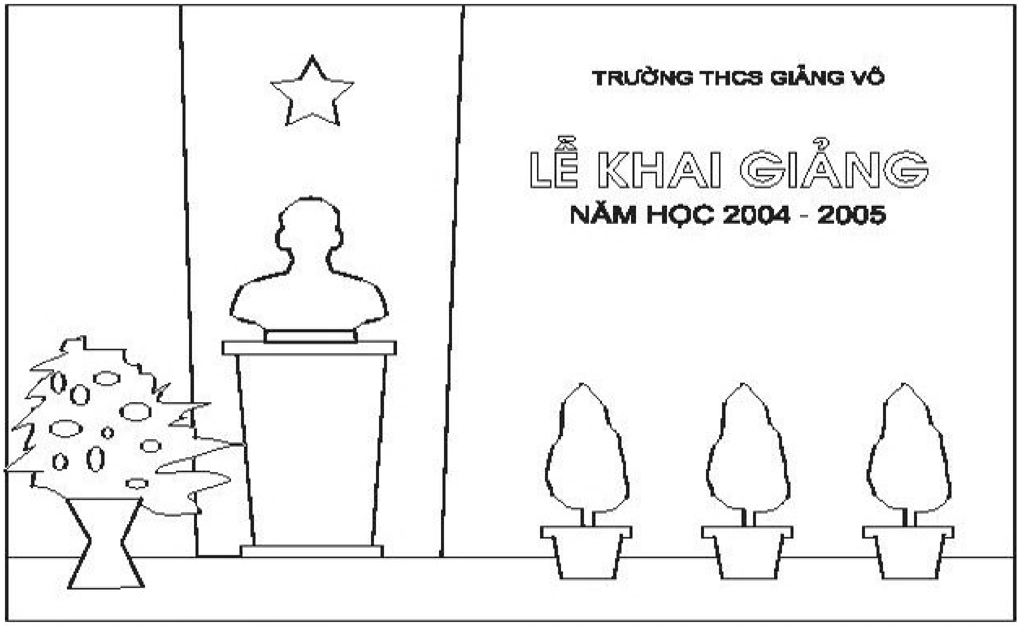
– Sắp xếp hoàn thiện các hình ảnh và mảng chữ (bố cục có trọng tâm).

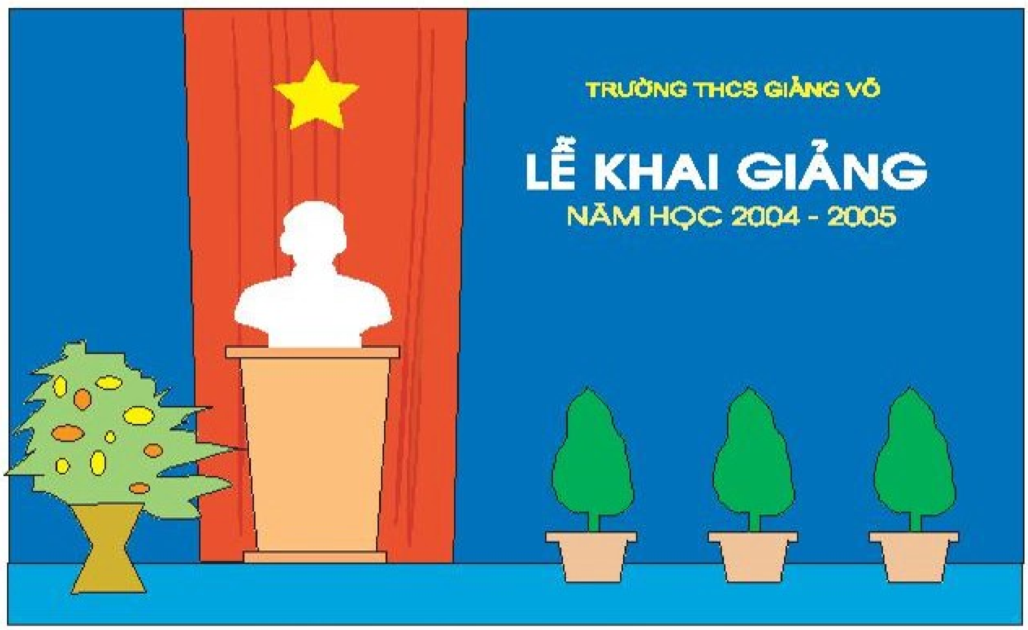


Hình 2. Gợi ý cách tìm bố cục trang trí hội trường



Hình 3. Trang trí hội trường (Phác thảo)





Hình 4. Gợi ý cách trang trí hội trường

Những điều cần lưu ý khi trang trí hội trường

– Cần nắm vững tỉ lệ chiều dài, chiều rộng và chiều cao của hội trường để trang trí cho phù hợp.

– Chọn kiểu chữ phù hợp nội dung, đủ dấu, dễ đọc,... tránh sắp xếp chữ quá cao, quá thấp (người ngồi che mất chữ) hoặc quá gần nhau.

– Màu sắc phông màn, chậu cảnh, khăn trải bàn, hình vẽ hoặc biểu trưng, khẩu hiệu cần kết hợp với nhau sao cho hài hoà, phù hợp với nội dung.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ phác thảo trang trí hội trường (tự chọn nội dung, vẽ màu).

SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI Ở VIỆT NAM

I – VÀI NÉT KHÁI QUÁT

– Việt Nam có lịch sử phát triển lâu đời. Trên mảnh đất trải dài từ Bắc tới Nam, từ Đông sang Tây có 54 cộng đồng các dân tộc sinh sống. Hàng ngàn năm nay, các dân tộc trên đất nước Việt Nam đã cùng nhau kề vai sát cánh đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chế ngự thiên nhiên khắc nghiệt để bảo vệ và xây dựng đất nước.

– Bên cạnh những đặc điểm chung về kinh tế và xã hội, mỗi cộng đồng các dân tộc trên đất nước Việt Nam lại có những nét đặc sắc riêng về văn hoá. Chính những nét đặc sắc đó đã tạo nên sự phong phú, đa dạng cho nền văn hoá Việt Nam.

II – MỘT SỐ LOẠI HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA MĨ THUẬT CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI Ở VIỆT NAM

1. Tranh thờ và thổ cẩm

a) Tranh thờ

– Tranh thờ cổ của đồng bào Dao, Hmông, Sán Chay, Tày, Nùng,... ở phía bắc nước ta phản ánh ý thức hệ lâu đời của họ : hướng thiện, răn đe cái ác và cầu may mắn, phúc lành cho mọi người. Những tranh thờ này có thể là tranh vẽ hoặc được in nét và vẽ bằng các màu tự tạo như nhựa cây sung, cây sơn,...

– Ngoài việc phục vụ cho thờ cúng, tranh thờ của các dân tộc ít người còn có giá trị lịch sử và nghệ thuật, có vị trí đáng kể trong nền mĩ thuật dân gian Việt Nam.



Hình 1. Tranh thờ của dân tộc Dao

b) Thổ cẩm

– Đồng bào các dân tộc ít người (Tày, Nùng, Thái, Dao, Sán Chay, Hmông, Gia-rai, Ê-đê, Chăm,...) rất chú ý đến trang trí trên y phục. Dù là trên chiếc khăn "piêu", vỏ chăn, cạp váy hay những phần thêu ở áo dài, dây lưng,... đều có những mẫu trang trí vừa thanh nhã, vừa đẹp, phù hợp với từng vật dụng.

– Nét đặc sắc của nghệ thuật trang trí trên vải (còn gọi là thổ cẩm) của đồng bào các dân tộc ít người là chắt lọc những đường nét khái quát điển hình của các sự vật : cách điệu và đơn giản hoá từ những hình mẫu thực ngoài thiên nhiên thành những hoạ tiết, rồi sắp xếp, thể hiện, tạo nên những tác phẩm mang tính trang trí và có giá trị thẩm mĩ cao.



Hình 2. Gấu áo, thêu thoáng ghép vải có hình chó của dân tộc Dao



Hình 3. Thổ cẩm của dân tộc Hmông

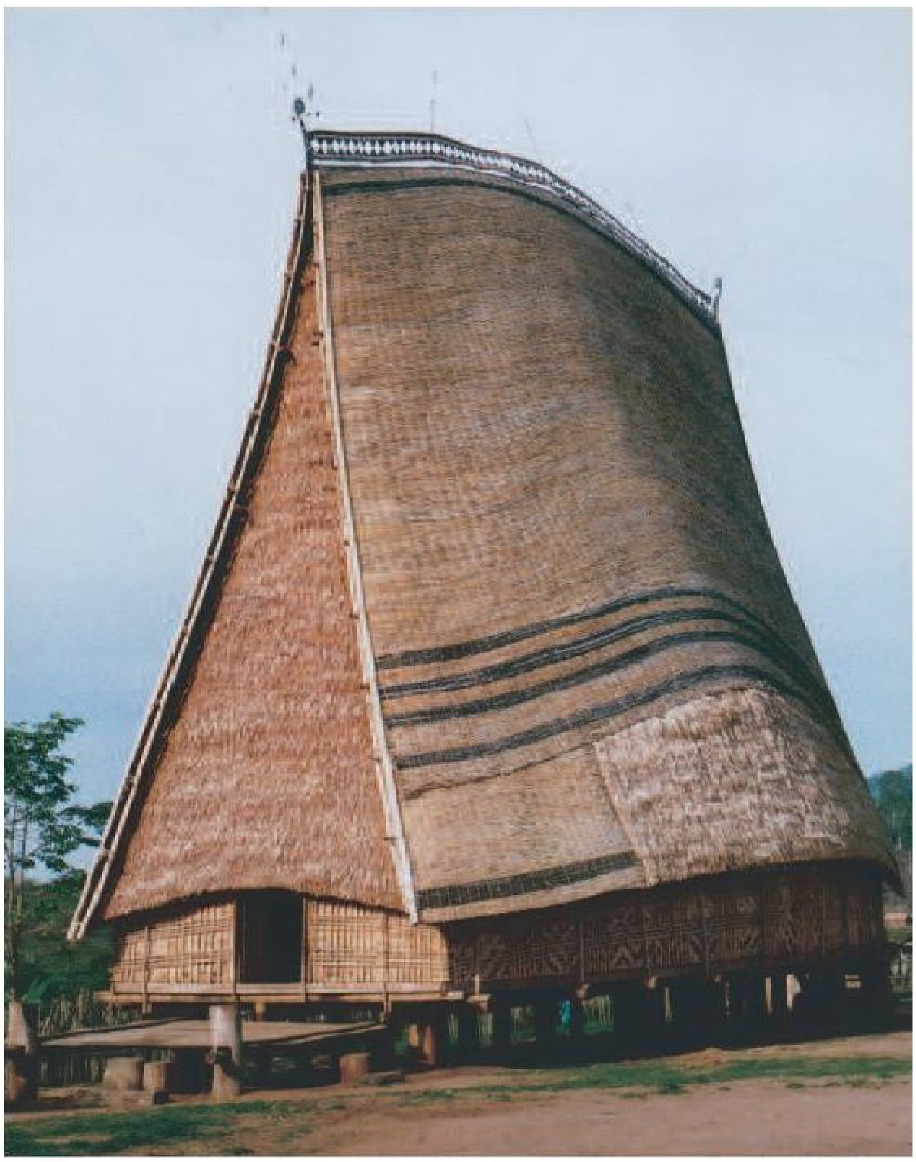
2. Nhà rông và tượng nhà mồ Tây Nguyên

a) Nhà rông

– Vùng Tây Nguyên rộng lớn kéo dài suốt dải đất miền tây nam Trung Bộ là nơi sinh sống của cộng đồng các dân tộc như Ba-na, Gia-rai, Ê-đê, Xơ-đăng,... Nét đặc sắc trong kiến trúc của đồng bào Tây Nguyên thể hiện rất rõ ở nhà rông.

– Nhà rông to và cao hơn các nhà khác trong buôn, là nơi sinh hoạt chung của buôn làng (có vị trí như đình làng của người Kinh ở miền xuôi). Nhà rông có hình dáng đặc biệt, với nóc nhà rất cao, đứng sừng sững và được trang trí công phu.

– Về mặt mĩ thuật, tuy cũng làm bằng chất liệu gỗ, tre, lá (hay cỏ gianh lợp mái), song nhà rông được chú trọng đặc biệt về kiến trúc và trang trí nên có vẻ đẹp vừa hoành tráng vừa giản dị, gần gũi.



Hình 4. Nhà rông (Tây Nguyên)

b) Tượng nhà mồ

– Ngoài ngôi nhà để sinh sống, người Tây Nguyên còn làm nhà mồ rất đẹp cho người chết. Tinh hoa nghệ thuật của nhà mồ thể hiện ở kiến trúc, trang trí và đặc biệt là điêu khắc gỗ.

– Tục làm tượng nhà mồ rất phổ biến, thể hiện mong muốn của người sống là làm vui lòng người đã chết, là sự tưởng niệm của người sống với người đã ra đi. Chỉ với cái rìu, khúc gỗ, bằng sự khéo léo và những tình cảm dành cho người đã khuất, người dân Tây Nguyên đã đẽo thành nhiều bức tượng rất phong phú, sinh động với đề tài về người và các con vật trong cuộc sống thường ngày. Điêu khắc nhà mồ Tây Nguyên là pho sử thi về cuộc sống xã hội và tự nhiên của rừng núi, vừa cổ sơ, vừa hiện đại với ngôn ngữ hình khối đơn giản và tính cách điệu cao.



Hình 5. Tượng nhà mồ của dân tộc Ba-na (Gia Lai, Tây Nguyên)



Hình 6. Tượng nhà mồ
(Gia Lai, Tây Nguyên)



Hình 7. Nhà mồ của dân tộc
Ba-na (Gia Lai, Tây Nguyên)

3. Tháp và điêu khắc Chăm (Chàm)

a) Tháp Chăm

– Dọc theo mảnh đất duyên hải miền Trung và Nam Trung Bộ là nơi người Chăm sinh sống. Họ đã tạo nên một nền văn hoá độc đáo từ hàng ngàn đời nay. Văn hoá Chăm chịu ảnh hưởng của Ấn Độ giáo và Phật giáo.

– Tháp Chăm là công trình kiến trúc độc đáo có nhiều tầng, các tầng thu nhỏ dần lên đến đỉnh. Tháp được xây bằng gạch rất cứng. Các nghệ nhân Chăm có thể chạm khắc trang trí ngay vào những khối tường đã xây. Trang trí cho kiến trúc là các hình hoa, lá xen kẽ với hình người hay thú vật,...

– Mĩ Sơn là quần thể kiến trúc Chăm gồm trên 60 di tích đền tháp lớn nhỏ, có những ngôi đền dựa vào sườn núi bao quanh như hình vòng cung. Mặc dù đã bị huỷ hoại qua thời gian nhưng những gì còn lại cho thấy đây là một quần thể kiến trúc rất đẹp. Mĩ Sơn đã được UNESCO công nhận là "Di sản văn hoá thế giới". Ngoài ra, còn có nhiều tháp Chăm nổi tiếng khác như Pô Na-ga (Khánh Hoà), Pô Hài (Bình Thuận),...



Hình 8
Tháp Chăm
(Ninh Thuận)

b) Điêu khắc Chăm

– Tượng tròn và phù điêu là một phần gắn bó chặt chẽ với các công trình kiến trúc Chăm. Ở Thánh địa Mĩ Sơn có rất nhiều tượng đá và phù điêu tuyệt đẹp.

– Nghệ thuật tạc tượng của các nghệ nhân Chăm có cách tạo khối tròn, căng ; nhịp điệu uyển chuyển, đầy gợi cảm ; bố cục chặt chẽ.

– Điêu khắc Chăm như một bản hợp ca về cuộc sống xã hội và tâm linh, tràn trề sức sống với ngôn ngữ tạo hình giản dị, có tính khái quát cao. Hiện tại, một số lớn tượng và phù điêu Chăm được lưu giữ tại Bảo tàng Chăm ở Đà Nẵng.



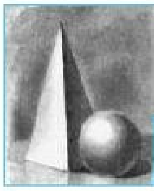
Hình 9. Phù điêu trên tháp ở Điện Bàn (Quảng Nam)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu đặc điểm của tranh thờ, thổ cẩm, nhà rông và tượng nhà mồ.
2. Hãy nêu một số nét tiêu biểu về tháp Chăm và điêu khắc Chăm.
3. Em biết gì thêm về mĩ thuật của các dân tộc ít người ở Việt Nam ?
4. Sưu tầm tranh, ảnh về mĩ thuật của các dân tộc ít người ở Việt Nam.



Hình 10. Vũ nữ Trà Kiệu, thế kỉ X (Quảng Nam)



BÀI 13

VẼ THEO MẪU

TẬP VẼ DÁNG NGƯỜI

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Hình dáng của con người luôn thay đổi khi vận động.

– Quan sát các dáng hoạt động của con người : đứng, ngồi, đi, cúi, chạy, nhảy,...

– Nhận xét tư thế của đầu, thân, chân, tay khi con người vận động.





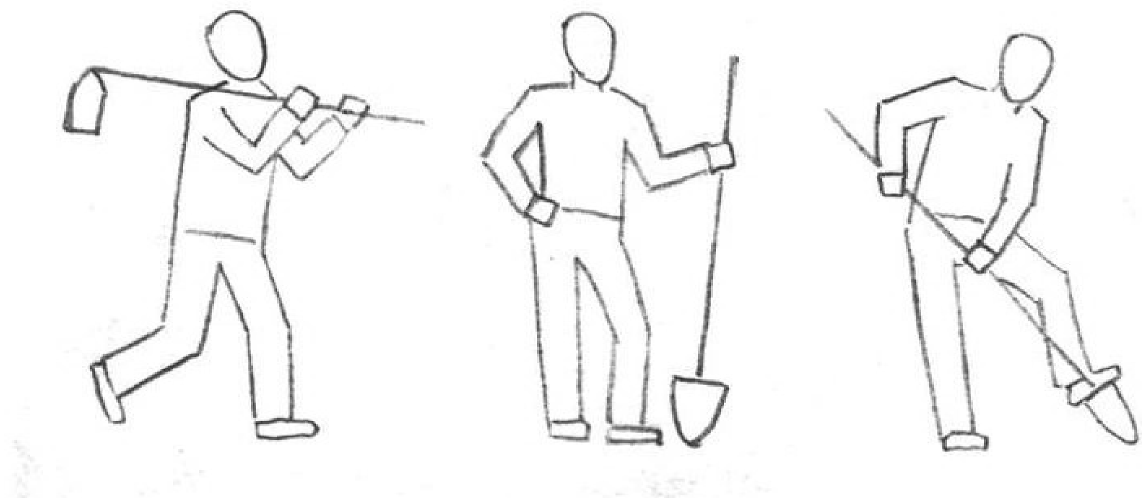
Hình 1. Một số dáng người khi hoạt động (Ảnh)

II – CÁCH VẼ DÁNG NGƯỜI

– Ước lượng tỉ lệ các bộ phận chính của dáng người.

– Vẽ phác các nét chính để thể hiện các dáng vận động của con người (đi, chạy, nhảy, lao động,...) và tư thế của đầu, thân, chân, tay khi con người vận động.

– Vẽ nét diễn tả hình thể, quần áo.



Hình 2. Một số dáng người khi hoạt động



Hình 3. Bài tập vẽ dáng người của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một hoặc hai dáng người khi hoạt động.

BÀI 14
VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *LỰC LƯỢNG VŨ TRANG*

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Lực lượng vũ trang là đề tài rộng hơn so với đề tài *Bộ đội*. Lực lượng vũ trang bao gồm bộ đội (bộ đội chủ lực, chính quy, bộ đội địa phương), lực lượng cảnh sát, công an vũ trang, dân quân tự vệ, dân phòng,...

– Có thể tìm và chọn những hình ảnh khác nhau để vẽ về các hoạt động của lực lượng vũ trang như : rèn luyện trên thao trường, chiến đấu, tuần tra, bảo vệ trật tự an ninh, bộ đội giúp dân thu hoạch mùa, chống bão lụt,...

– Có thể vẽ tranh về hoạt động của thiếu nhi giúp đỡ thương binh và gia đình liệt sĩ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng,... hoặc bộ đội vui chơi múa hát với thiếu nhi.



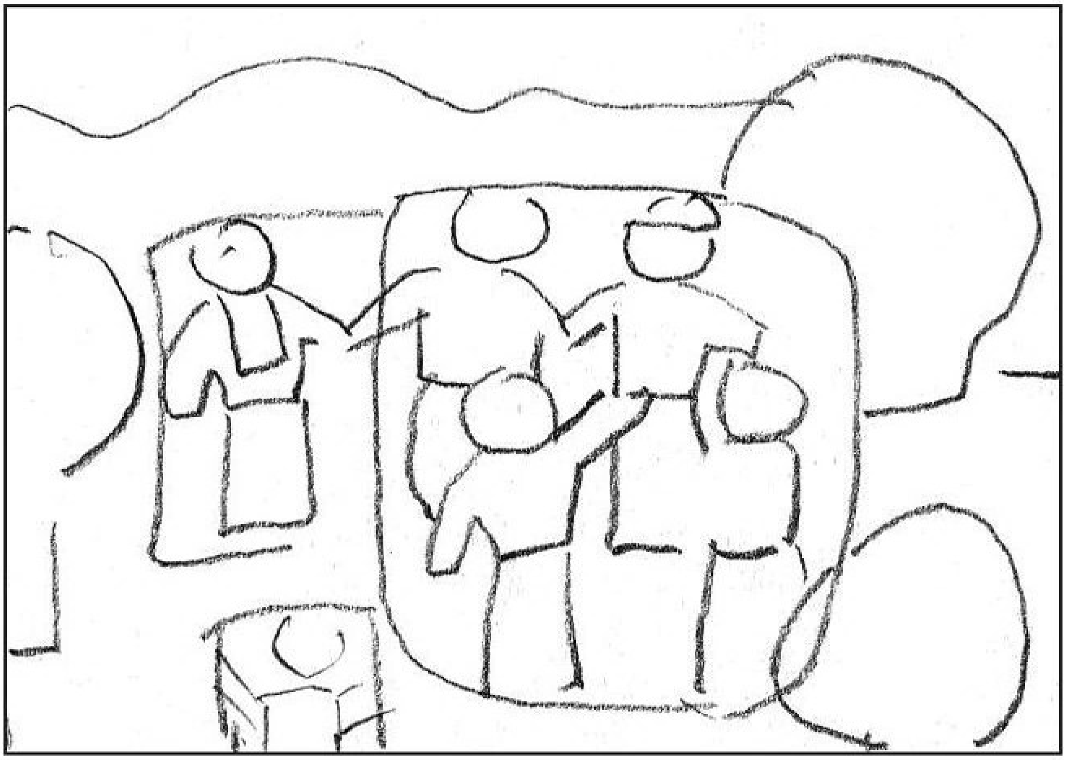
Đọc báo trên đảo. Tranh sơn dầu của hoạ sĩ Bằng Lâm

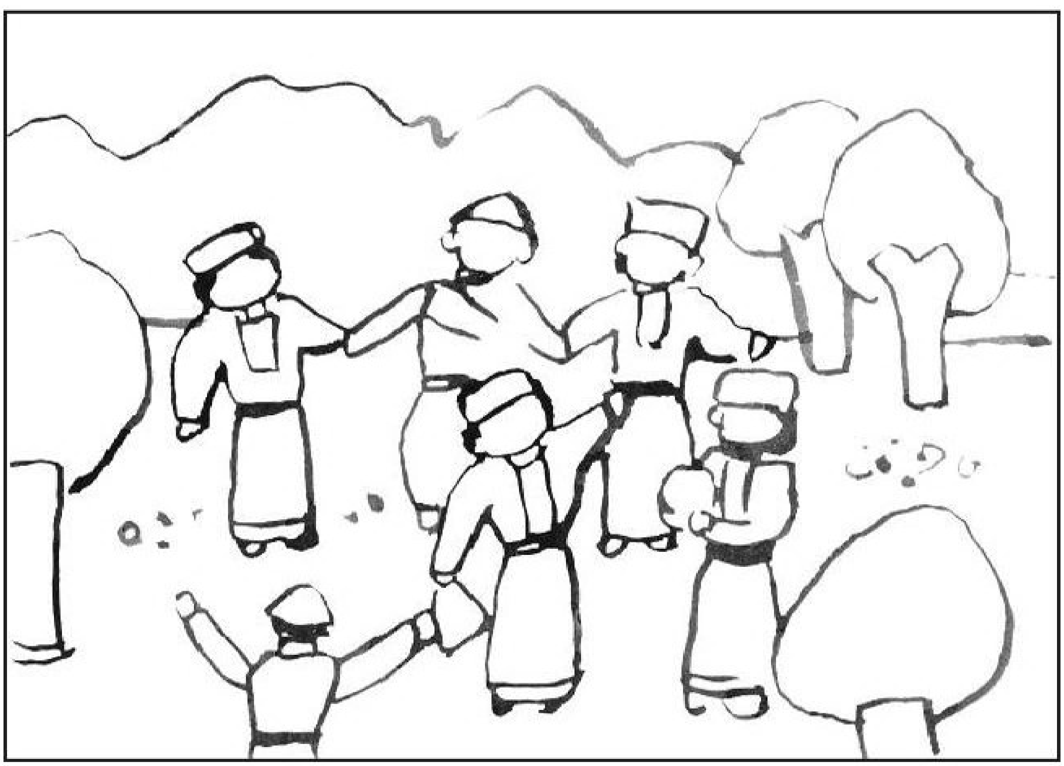
II – CÁCH VẼ TRANH

– Cách vẽ tranh như đã hướng dẫn ở các bài trước.

– Chú ý tìm hình ảnh điển hình để thể hiện rõ nội dung tranh.

– Vẽ màu trong sáng, hài hoà, đậm nhạt thay đổi.





Gợi ý cách vẽ tranh



Cô bộ đội. Tranh chì màu của học sinh



Bộ đội với bản em. Tranh màu bột của học sinh



Bộ đội xe tăng. Tranh màu nước của học sinh



Chào mừng ngày 22 – 12. Tranh màu nước của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài lực lượng vũ trang.

BÀI 15

VẼ TRANG TRÍ

TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ THỜI TRANG

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Thời trang làm cho cuộc sống con người thêm đẹp và văn minh. Thời trang là lĩnh vực rất rộng, bao gồm cách ăn mặc, cách trang điểm,... kết hợp với các vật dụng, phương tiện như đồng hồ, túi xách, xe máy, ô tô,... trong một thời gian nào đó.

– Mỗi dân tộc trên đất nước ta đều có trang phục khác nhau, mang bản sắc văn hoá và vẻ đẹp riêng. Áo tứ thân, áo dài của phụ nữ miền xuôi cũng như trang phục của phụ nữ các dân tộc là những ví dụ điển hình chứng minh điều đó.





Hình 1. Thời trang trong cuộc sống

– Trang phục có nhiều loại, phù hợp với từng lứa tuổi và giới tính : người già, người trẻ,... nam giới, nữ giới.

– Nhu cầu ăn mặc của con người luôn cần đến những kiểu dáng, màu sắc và cách trang trí trang phục khác nhau phù hợp với từng lứa tuổi, từng mùa, từng hoàn cảnh. Hiện nay lĩnh vực tạo dáng thời trang ngày càng trở nên sôi động, hấp dẫn với mọi tầng lớp trong xã hội.

Ở bài này sẽ giới thiệu cách tạo dáng và trang trí thời trang thông qua cách tạo dáng áo. Từ đó các em có thể tạo dáng và trang trí trang phục theo ý thích với cách thức tương tự.

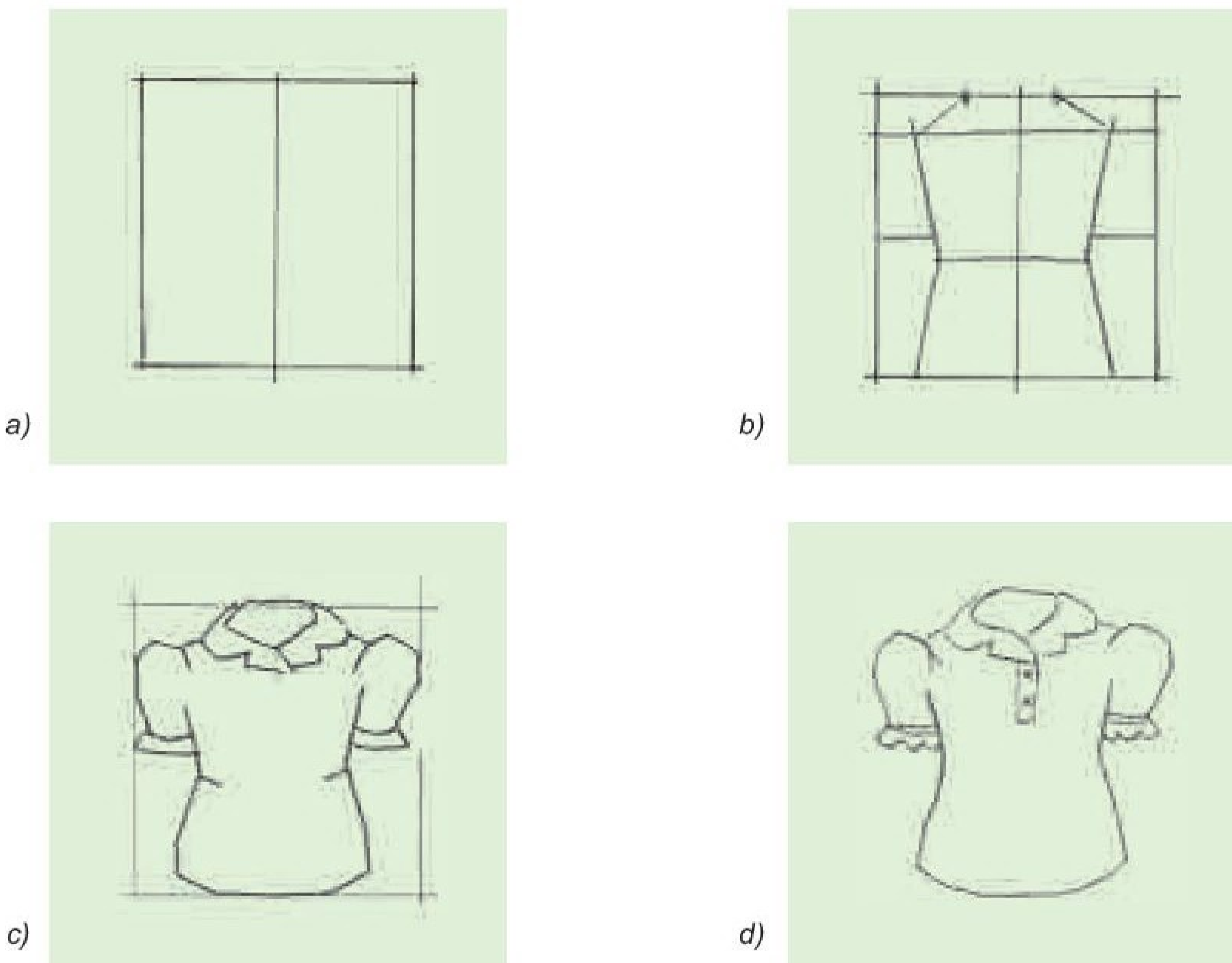
II – CÁCH TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ

1. Tạo dáng áo

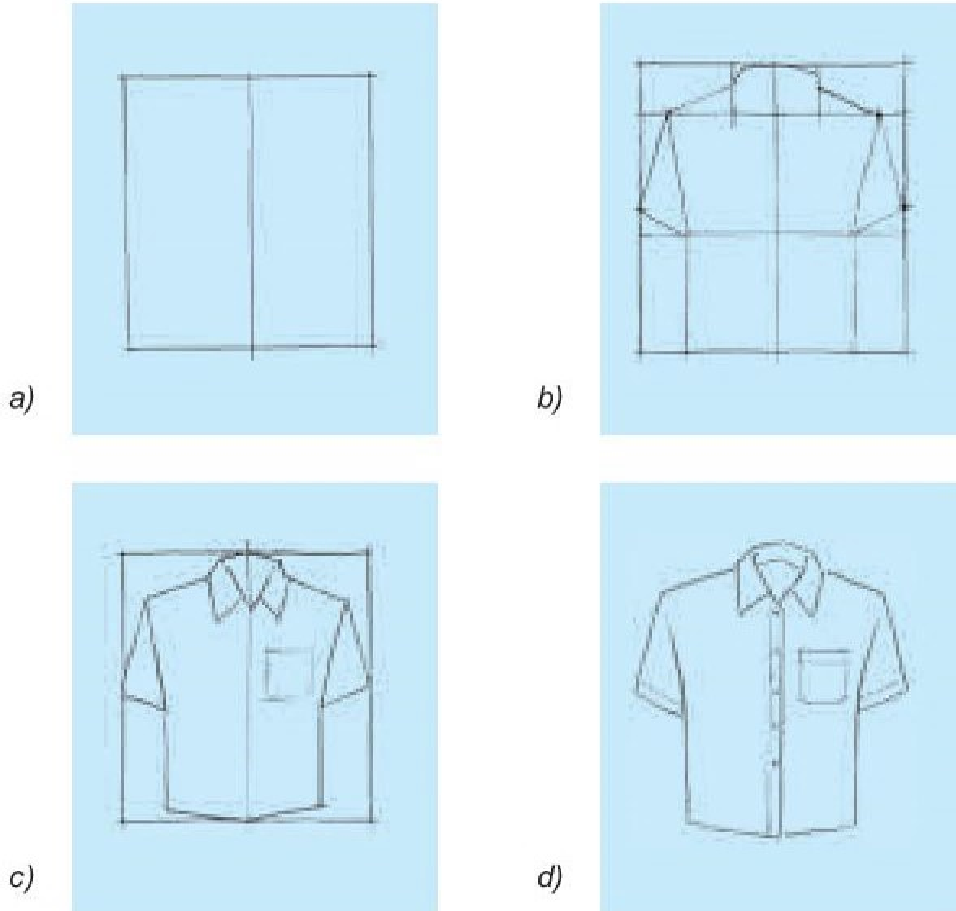
– Tìm hình dáng chung.

– Kẻ trục và tìm dáng áo (tỉ lệ và đường nét của các phần chính).

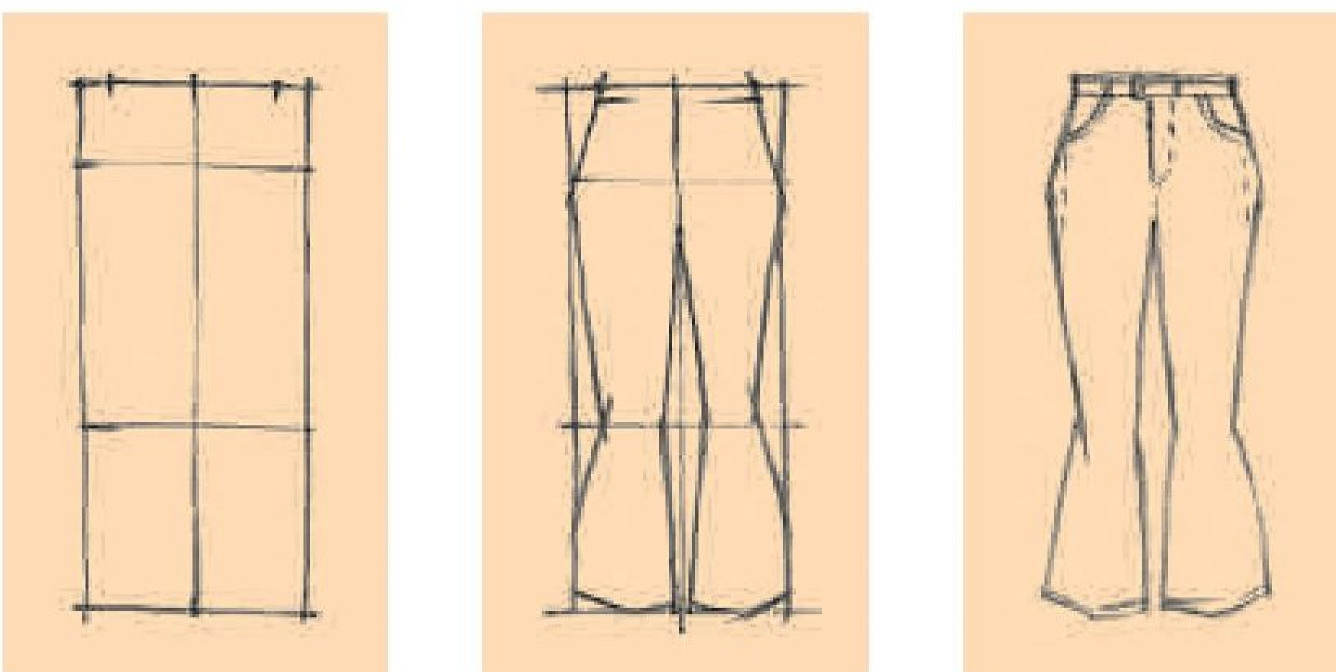
– Tìm các chi tiết (cổ áo, tay áo và những đường nét cụ thể).



Hình 2. Gợi ý cách tạo dáng áo bé gái



Hình 3. Gợi ý cách tạo dáng áo nam



a) b) c)

Hình 4. Gợi ý cách tạo dáng quần nữ



Hình 5. Gợi ý cách tạo dáng áo dài

2. Trang trí áo

– Vẽ hình :

+ Cách sắp xếp các mảng hình trang trí : Có thể vẽ hoạ tiết kín thân áo hoặc đường diềm ở tay, cổ, tà, gấu áo,... hay sử dụng mảng hình trang trí ở những vị trí thích hợp.

+ Chọn hoạ tiết : hoa, lá, các con vật, các hình mảng,...

– Vẽ màu :

+ Màu sắc của nền và màu của hoạ tiết cần hài hoà.

+ Tuỳ thuộc vào kiểu dáng áo của người lớn hay trẻ em, áo dùng vào mùa hè hay mùa đông,... mà có cách sắp xếp, chọn hoạ tiết và chọn màu cho thích hợp.



Hình 6. Một số mẫu trang trí quần áo

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tạo dáng và trang trí một chiếc áo, quần hoặc váy (tuỳ chọn).



BÀI 16

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ NỀN MĨ THUẬT CHÂU Á

I – VÀI NÉT KHÁI QUÁT

Trung Quốc, Ấn Độ cùng với một số quốc gia châu Á lân cận được coi là hai trong số những cái nôi của văn minh thế giới.

Bài này chỉ giới thiệu sơ lược một vài nét về mĩ thuật của Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản và một số công trình kiến trúc tiêu biểu của hai nước : Lào và Cam-pu-chia.

II – VÀI NÉT VỀ MĨ THUẬT CỦA MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á

1. Mĩ thuật Ấn Độ

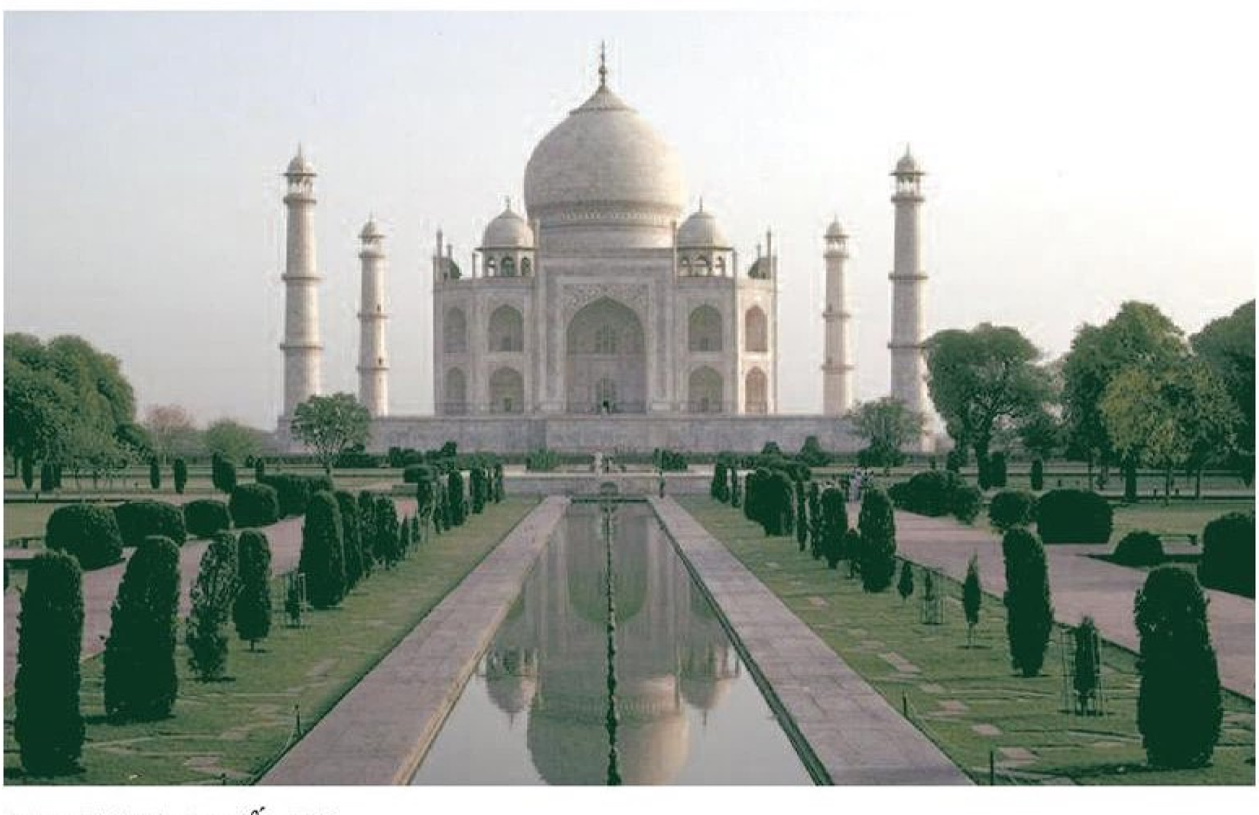
– Ấn Độ là một quốc gia rộng lớn ở Nam Á, có quá trình lịch sử trên 5000 năm. Nền văn minh cổ Ấn Độ (trong đó có mĩ thuật) đã hình thành và phát triển rực rỡ từ 3000 năm trước Công nguyên.

– Ấn Độ là quốc gia có nhiều tôn giáo, song chi phối đời sống văn hoá, tư tưởng mạnh nhất là Ấn Độ giáo (đạo Hin-đu). Các công trình mĩ thuật ở các loại hình như kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ,... đều phát triển trên cơ sở đó.

– Miền Nam Ấn Độ có nhiều công trình tuyệt đẹp như đền thờ Thần Mặt trời, Thần Si-va (Shiva),... Ở tất cả các ngôi đền, điêu khắc trang trí là bộ phận không thể thiếu được trong tổng thể kiến trúc. Ma-ha-ba-li Pu-ram là cụm Thánh tích nổi tiếng được xây dựng vào khoảng những năm 630 đến 715 sau Công nguyên, bao gồm những ngôi đền lớn, nhỏ khác nhau được tạo dựng trực tiếp từ những tảng đá lớn liền khối và một đền thờ thần Si-va có tên là Đền Ven Biển cũng được xây dựng bằng đá. Khu di tích này là niềm tự hào của người dân Ấn Độ và là di sản văn hoá của nhân loại.



Thầy tăng cầm phất trần hầu lễ
Thành nam đền Vi-xva Brát-ma, A-la-pua, Đếch-cen phương nam Ấn Độ



Lăng Tát Ma-ha (Ấn Độ)

2. Mĩ thuật Trung Quốc

– Trung Quốc là đất nước có nền văn hoá phát triển rất sớm, trong đó mĩ thuật chiếm vị trí quan trọng, thể hiện ở nhiều phương diện, phong phú, đa dạng và độc đáo.

– Ba luồng tư tưởng lớn đã ảnh hưởng đến cách nhìn, cách nghĩ, lối sống của người Trung Quốc và được thể hiện rõ nét ở nghệ thuật (trong đó có mĩ thuật) là : Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo.

Kiến trúc

Công trình kì vĩ có một không hai là Vạn Lí Trường Thành được xây dựng từ thế kỉ III trước Công nguyên. Ở Bắc Kinh cũng có rất nhiều công trình nổi tiếng, trong đó có Cố Cung, Thiên An Môn, Di Hoà Viên,... còn tồn tại đến ngày nay.



Vạn Lí Trường Thành (Trung Quốc)

Hội hoạ

Từ thời cổ xưa người Trung Quốc đã có các bức *bích hoạ*(*) tuyệt đẹp vẽ trên vách đá, tiêu biểu là khu chùa hang Mạc Cao ở Đôn Hoàng. Các bức vẽ chiếm khoảng 45000m², là hệ thống bích hoạ lớn nhất thế giới và có

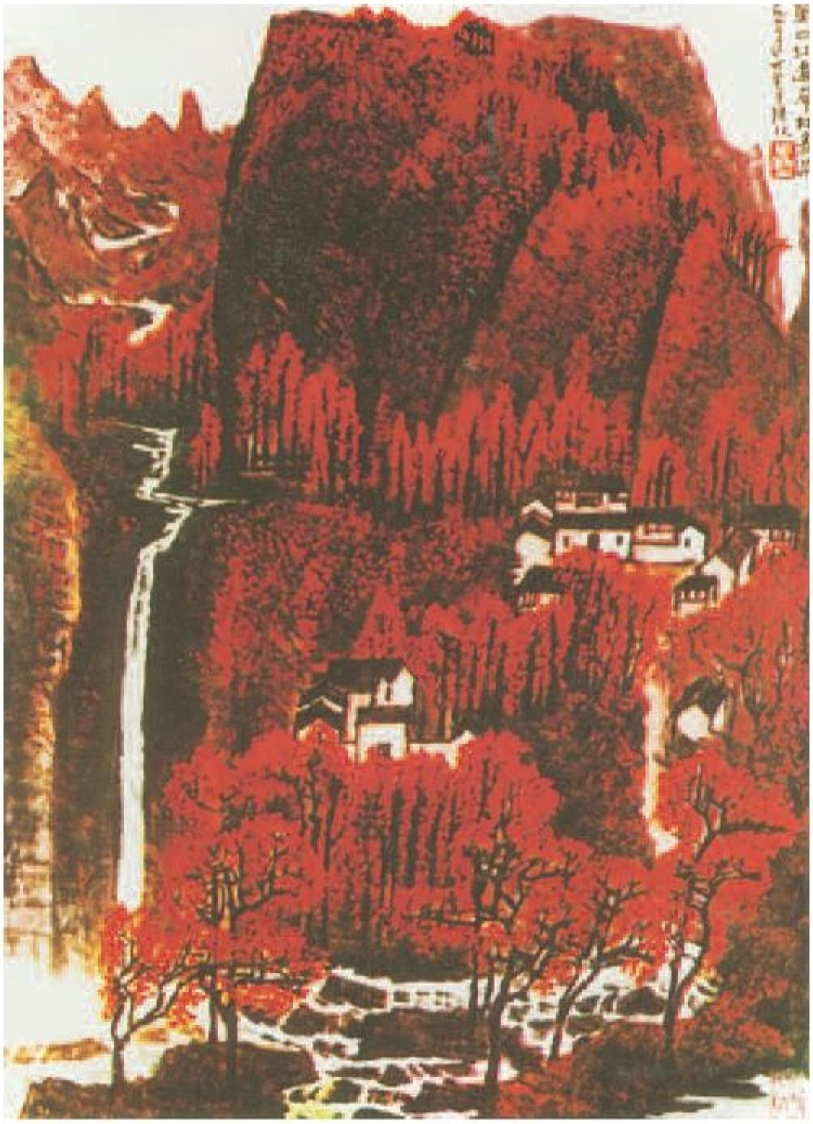
(*) *Bích hoạ* là tranh tường.

giá trị nghệ thuật rất cao. Ngoài ra, *tranh lụa* được vẽ từ thời Chiến quốc (thế kỉ V – III trước Công nguyên) và đặc biệt là *tranh thuỷ mặc* (mực nho) sau này được đề cao gọi là quốc hoạ của Trung Quốc. *Tranh thuỷ mặc* có lối vẽ *công bút*(*) và lối vẽ nhanh, phóng khoáng, gây được mĩ cảm và mang nhiều ý nghĩa sâu sắc. Đến thế kỉ XX, danh hoạ Tề Bạch Thạch (1863 – 1957) đã kế thừa và phát triển phép tả ý và lối vẽ công bút lên tuyệt đỉnh, đưa hội hoạ thuỷ mặc đến với đông đảo quần chúng nhân dân (năm 1993, hoạ sĩ Tề Bạch Thạch được UNESCO công nhận là "Danh nhân văn hoá thế giới") .



Tôm. Tranh của hoạ sĩ Tề Bạch Thạch (Trung Quốc)

(*) *Công bút* là lối vẽ kĩ từng chi tiết.



Núi rừng rực đỏ. Tranh của hoạ sĩ Lý Khả Nhiễm (Trung Quốc)

3. Mĩ thuật Nhật Bản

Nhật Bản là một quần đảo hình cánh cung ở ngoài khơi phía đông bắc của lục địa châu Á. Do hoàn cảnh địa lí, Nhật Bản ít giao tiếp với bên ngoài. Tuy có chịu ảnh hưởng phần nào của tư tưởng và nghệ thuật Phật giáo Trung Quốc, Ấn Độ, nhưng nghệ thuật Nhật Bản vẫn phát triển chủ yếu dựa vào truyền thống và những tiềm năng trong nước. Nhờ vậy, các di sản văn hoá của Nhật Bản (trong đó có mĩ thuật) giữ được bản sắc riêng, độc đáo.

Kiến trúc

Khoảng giữa thế kỉ V, đạo Phật từ Trung Quốc du nhập vào Nhật Bản. Nhiều đền chùa được xây dựng với những tầng mái gỗ đồ sộ, kết cấu bằng kĩ thuật riêng rất hoàn hảo. Các công trình kiến trúc truyền thống của Nhật Bản hài hoà với cảnh trí thiên nhiên và bền vững với thời gian.

Hội hoạ và đồ hoạ

– Hội hoạ Nhật Bản hình thành và khởi sắc từ cuối thế kỉ VI theo sự du nhập của đạo Phật. Trên cơ sở tiếp thu nghệ thuật bích hoạ của Trung Quốc, Ấn Độ, hội hoạ Nhật Bản đã dần dần tạo được bản sắc riêng.

– Đặc biệt, nghệ thuật tranh khắc gỗ nhiều màu của Nhật Bản được thế giới biết đến và đánh giá cao. Các hoạ sĩ Nhật Bản đã phát triển được tranh khắc gỗ, vốn chỉ dành để minh hoạ sách, trở thành các tác phẩm độc lập, đáp ứng nhu cầu thưởng thức mĩ thuật của nhiều tầng lớp trong xã hội. Rất nhiều hoạ sĩ làm tranh khắc gỗ màu của Nhật Bản trở nên nổi tiếng ở cả trong nước và thế giới, như : U-ta-ma-rô, Hô-ku-sai, Hi-rô-si-ghê,...



Điểm trang. Tranh khắc gỗ màu của hoạ sĩ U-ta-ma-rô (Nhật Bản)



Chùa Tô-đai-di (Nhật Bản)



Gió nam khi bình minh (trong bộ tranh vẽ núi Phú Sĩ).
Tranh khắc gỗ màu của hoạ sĩ Hô-ku-sai (Nhật Bản)

4. Các công trình kiến trúc của Lào và Cam-pu-chia

Thạt Luổng (Lào)

Thạt Luổng được xây dựng lại vào năm 1566, là công trình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu của nước Lào. Trong đó, tháp Thạt Luổng là kiến trúc chính, trung tâm tháp là một khối lớn vươn cao, xung quanh là các tháp nhỏ. Toàn bộ khối trung tâm đều được dát vàng, tạo nên vẻ uy nghi, rực rỡ.

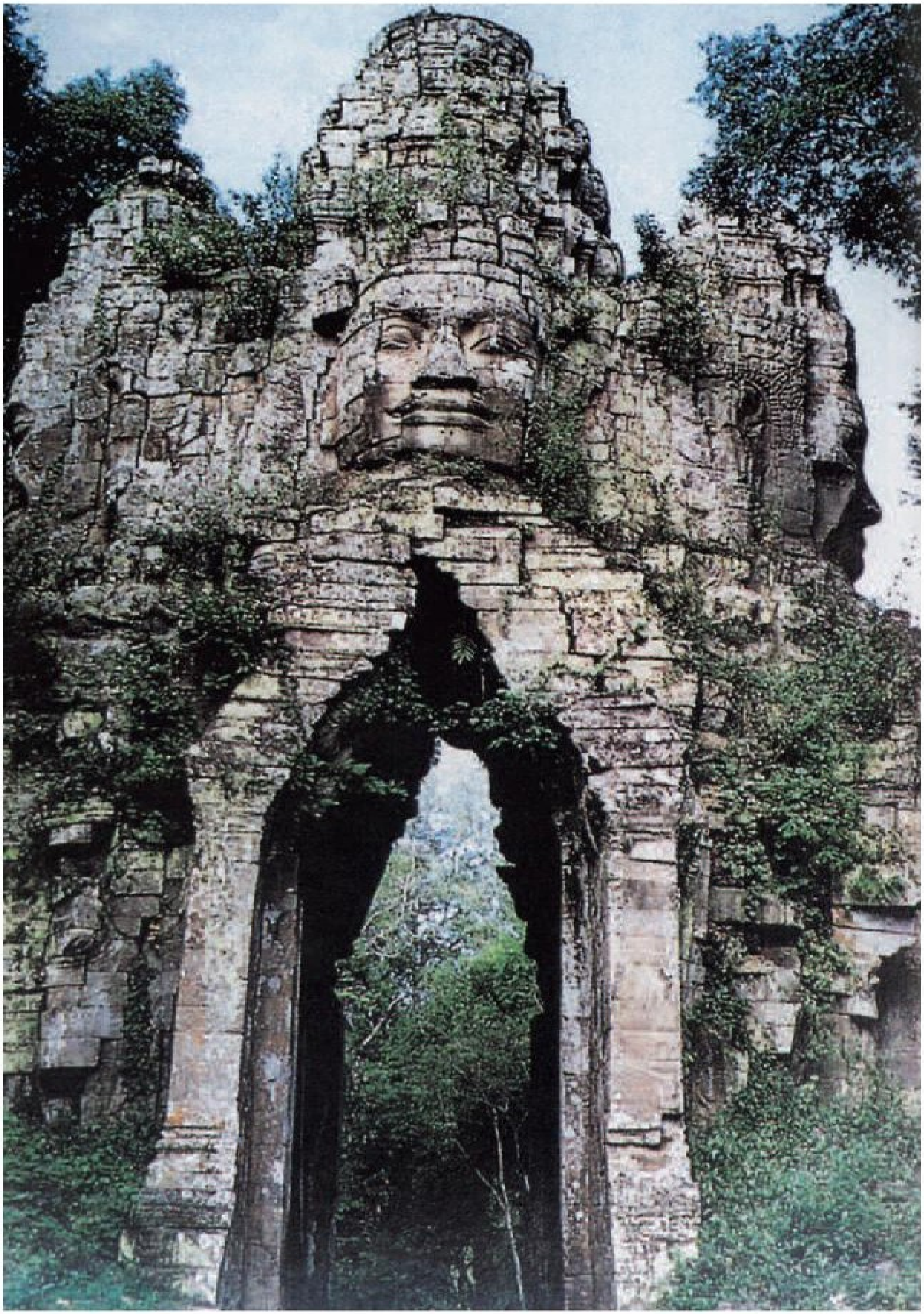


Thạt Luổng (Lào)

Ăng-co Thom (Cam-pu-chia)

Nếu Ăng-co Vát là ngôi sao nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc sáng chói giữa thế kỉ XII, thì Ăng-co Thom là ngọn lửa nghệ thuật kì vĩ giữa thế kỉ XIII của nhân dân Cam-pu-chia.

Ăng-co Thom thuộc loại "đền núi" nhưng được xây dựng với quy mô hoành tráng, là sự kết hợp độc đáo giữa nghệ thuật kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc tinh tế, hoàn mĩ.



Cổng Thắng lợi, Ăng-co Thom (Cam-pu-chia)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu vài nét về mĩ thuật Ấn Độ, Trung Quốc và tranh khắc gỗ Nhật Bản.
2. Sưu tầm tranh, ảnh có liên quan tới nội dung bài học.

BÀI 17
VẼ TRANG TRÍ

VẼ BIỂU TRƯNG

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Biểu trưng là hình ảnh tượng trưng của một đơn vị, đoàn thể, ngành nghề hoặc trường học,...
– Biểu trưng thường có hình ảnh tượng trưng và chữ.
– Biểu trưng được in ở đầu báo, tạp chí của đơn vị, được dùng để trang trí trong các ngày lễ hội hoặc đeo ở ngực áo,...

Trường học cũng thường có biểu trưng riêng để học sinh có ý thức trong cuộc sống và tự hào về mái trường thân yêu của mình.

Hình 1. Một số biểu trưng

II – CÁCH VẼ BIỂU TRƯNG CỦA TRƯỜNG HỌC

1. Tìm, chọn hình ảnh

– Tìm chọn các hình ảnh về nhà trường như : tên trường, sách vở, bút mực,...

– Tìm đặc điểm nổi bật của trường.

– Chọn hình tượng, chữ và màu của biểu trưng (có thể dùng nét, mảng hoặc kết hợp thêm một vài màu).



Hình 2. Gợi ý cách tìm, chọn hình tượng biểu trưng

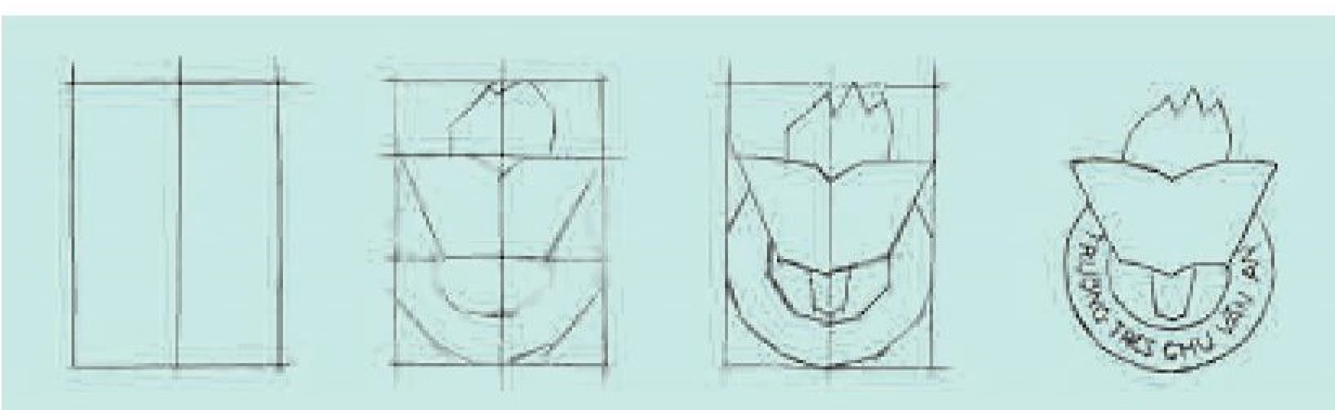
2. Cách vẽ biểu trưng

– Tìm hình dáng chung (H.3a).

– Phác bố cục mảng hình, mảng chữ (H.3b)

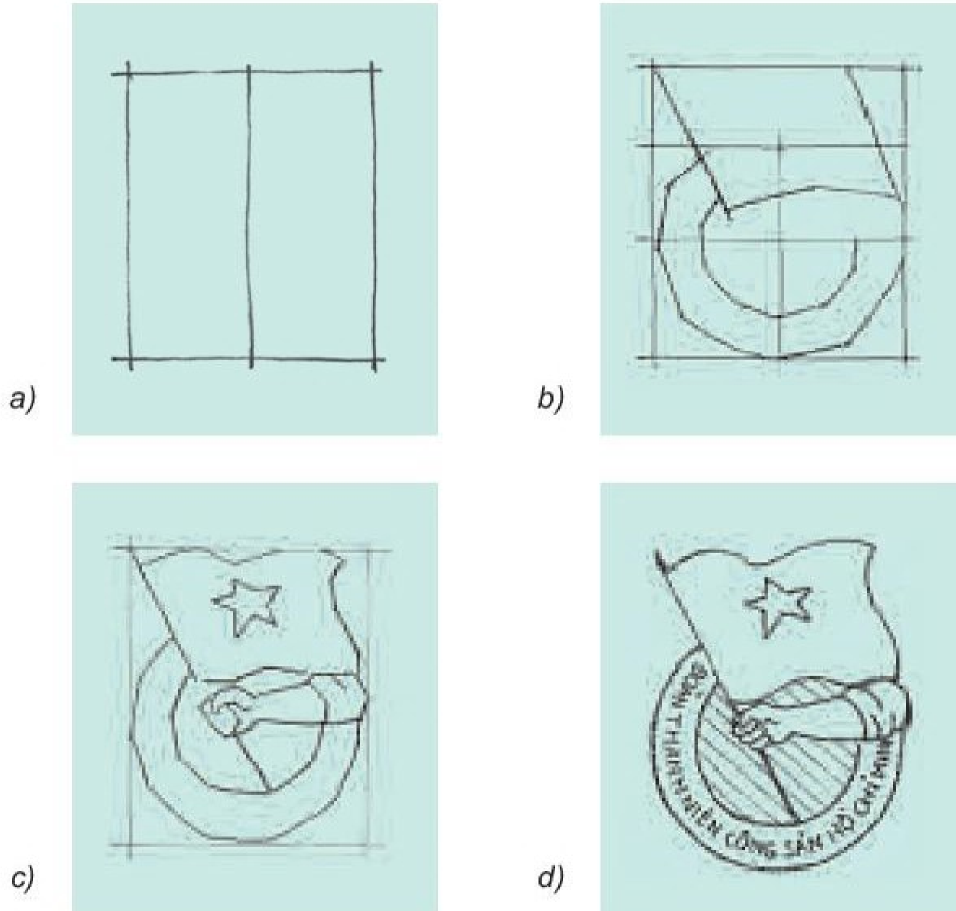
– Vẽ chi tiết : hình ảnh biểu trưng và chữ (H.3c, d).

– Vẽ màu : màu nền, màu hình và màu chữ.

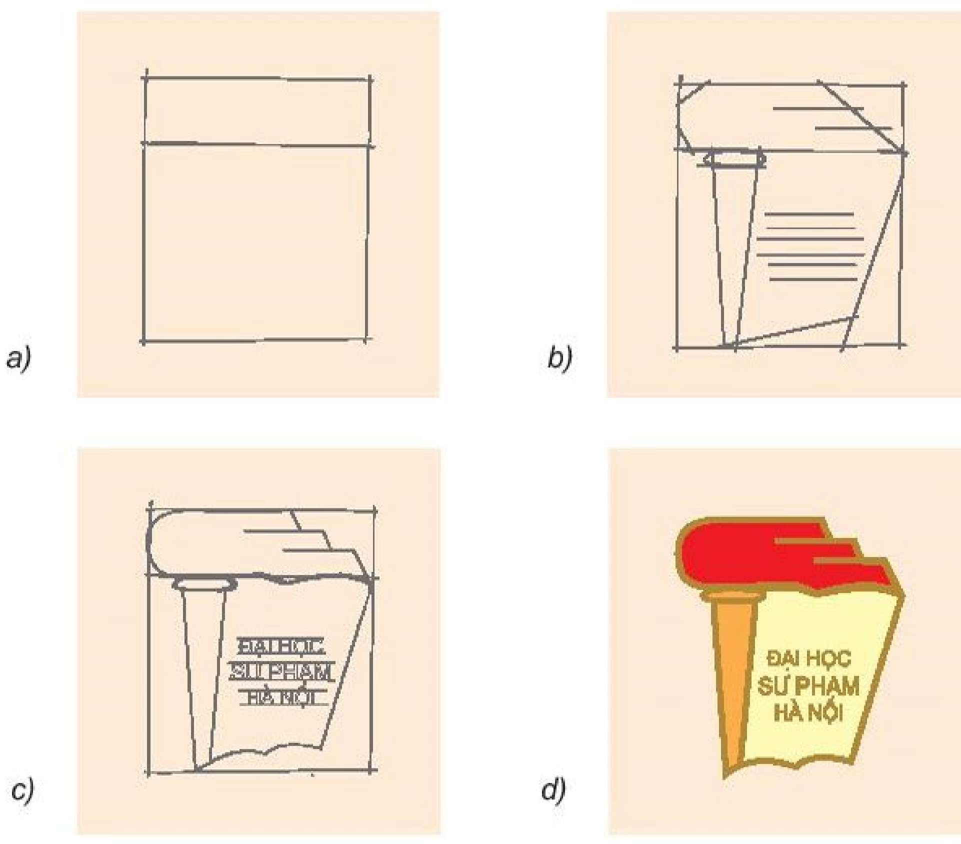


a) b) c) d)

Hình 3. Gợi ý cách vẽ biểu trưng (Trường THCS Chu Văn An)



Hình 4. Gợi ý cách vẽ biểu trưng (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)



Hình 5. Gợi ý cách vẽ biểu trưng (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

Những điều cần lưu ý khi vẽ biểu trưng :

– Hình, nét cần được cách điệu.

– Hình, chữ, màu sắc phải đơn giản, cô đọng, làm rõ nội dung.

Tham khảo các biểu trưng đã và đang được sử dụng ở dưới đây :



Hình 6. Một số biểu trưng (Hình tham khảo)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ phác thảo biểu trưng của trường em.

BÀI 18

VẼ TRANH

ĐỀ TÀI TỰ DO

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG

Tìm nội dung tranh theo ý thích của mình. Có thể vẽ tranh chân dung, phong cảnh, tĩnh vật ; tranh về đề tài sinh hoạt : học tập, lao động, vui chơi hoặc lễ hội,...



Bạn tôi. Tranh xé dán giấy màu của học sinh



Bữa cơm chiều. Tranh màu bột của học sinh



Chân dung mẹ em. Tranh sáp màu của học sinh



Trong rạp xiếc. Tranh sáp màu của học sinh

II – CÁCH VẼ TRANH

– Tìm bố cục thích hợp với nội dung.

– Các bước tiếp theo tiến hành như đã học ở các bài trước.

– Vẽ hình, vẽ màu sao cho hài hoà, đẹp mắt.

(Sử dụng chất liệu mà em có và thể hiện theo tình cảm của mình).



Tĩnh vật. Tranh sáp màu của học sinh



Vệ sinh đường phố. Tranh màu bột của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh theo ý thích.

MỤC LỤC

ÂM NHẠC

MĨ THUẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập lần đầu :
BÙI ANH TÚ (phần Âm nhạc)
NGÔ THỊ THANH HƯƠNG (phần Mĩ thuật)
Biên tập tái bản :
NGÔ THỊ THANH HƯƠNG - NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN
Thiết kế sách và biên tập mĩ thuật :
NGUYỄN THANH LONG
Minh hoạ và ảnh :
NGUYỄN QUỐC TOẢN - ĐÀM LUYỆN
NGUYỄN HỮU HẠNH - TRIỆU KHẮC LỄ
NGUYỄN ĐỨC TOÀN - ĐỖ CHIẾN CÔNG - LÂM THAO
Trình bày bìa :
BÙI QUANG TUẤN
Sửa bản in :
PHÒNG SỬA BẢN IN (NXB GIÁO DỤC)
Chế bản :
CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Sách giáo khoa có sử dụng một số tranh, ảnh của Thông tấn xã Việt Nam và các nghệ sĩ nhiếp ảnh, hoạ sĩ.
Tranh ở trang 53 : *Một góc phố* (tranh sáp màu của học sinh).
Trân trọng cảm ơn.

ÂM NHẠC VÀ MĨ THUẬT 9

Mã số : 2H925T8

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.
Đơn vị in : .... địa chỉ ......
Cơ sở in : .... địa chỉ ......
Số ĐKXB : 02 - 2018/CXBIPH/363 - 932/GD.
Số QĐXB : /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 201
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 201
Mã số ISBN : 978-604-0-00131-3

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

55 năm 1957-2012

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9

1. Ngữ văn 9 (tập một, tập hai)
2. Lịch sử 9
3. Địa lí 9
4. Giáo dục công dân 9
5. Âm nhạc và Mĩ thuật 9
6. Toán 9 (tập một, tập hai)
7. Vật lí 9
8. Hoá học 9
9. Sinh học 9
10. Công nghệ 9
    - Nấu ăn
    - Trồng cây
    - Cắt may
    - Lắp đặt mạng điện trong nhà
    - Sửa chữa xe đạp
11. Tiếng nước ngoài :
    - Tiếng Anh 9
    - Tiếng Nga 9
    - Tiếng Pháp 9
    - Tiếng Trung Quốc 9
    - Tiếng Nhật 9

mã vạch

Tem chống giả

Giá: ....